

TOÀN ẢNH

**NGHỆ THUẬT**

**THAM NHỮNG**

**VÀ  
HỒI LỘ**

**HOA-BĂNG**

**—1970—**

**TOÀN-ẢNH**

**NGHỆ THUẬT**  
**THAM NHỮNG VÀ HỐI LỘ**

**HOA-ĐĂNG**

**—1970—**





## Thay lời tựa

---

Tham nhũng là cái họa thâm-độc, tai-hại không biết bao nhiêu cho những dân tộc chậm tiến, tại các nước Á châu. Từ Trung-Hoa đến Phi-Luật-Tân, từ Việt-Nam đến Hàn-quốc, những chuyện ăn tiền đã được các tờ báo lớn nhất thế giới nói tới, và không thiếu lời chỉ trích.

Trung-Hoa đã mất nước về tay Cộng Sản bởi nạn tham nhũng. Chính nạn ăn tiền, những lạm của công đã làm cho Trung-Hoa quốc - dân - đảng thất bại, và ở Hàn - Quốc, chính phủ Lý-Thừa-Văn cũng chỉ vì nạn này trước đây phải lung lay rồi sụp đổ.

Ở nước Việt-Nam, nạn tham nhũng ngày nay có lẽ đang ở mức độ kinh khủng hơn ở bất cứ quốc gia nào và những con sâu dân một nước đã không e dè một sức mạnh nào, chúng đã thần nhiên trước dư luận và chúng đã ăn cắp một cách đại quy mô, ăn cắp công quỹ cũng như ăn cắp của dân chúng.

Có một vài Chính-phủ đã đặt ra những biện pháp đề ngăn chặn tham nhũng và hối lộ, nhưng những biện pháp dù khắt khe tới đâu, những kẻ tham nhũng to đầu vẫn lọt lưới, rút cuộc chỉ những kẻ kém cánh, thấp cổ bé họng vì đói rách ăn quần đã là những con mồi; cho những biện pháp khắt khe đặt ra.

Bao nhiêu biện pháp đã thất bại, lỗi tại ai? Tại chính quyền chăng? Mà chính quyền là những ai? Tại hoàn cảnh chăng hay tại tình hình xã hội?

Cựu Thủ Tướng Néguib nước Ai-Cập đã tuyên bố:

— Mọi sự hà lạm trong các nước nhược tiểu đều do ngoại bang gây nên. Không còn ngoại bang nhúng tay vào trong công việc nội bộ nữa, sự hà lạm sẽ mất tiết.

Nại tham nhũng và hối lộ tại nước ta hiện nay phải chăng cũng do ngoại bang gây nên? Và ngoại bang đây là ai?

Xét cho kỹ, lời của cựu Thủ Tướng Ai-Cập cũng không sai. Từ xưa, tai họa này ở nước ta vẫn có, nhưng chỉ trong một phạm vi nào, — nền đạo đức cổ truyền của ta dầu sao cũng đã khiến những kẻ gian tham không dám có những hành vi trắng trợn. Rồi người Pháp thôn tính nước ta, để dễ bề cai trị dân ta, họ đã dung dưỡng một số tham quan ô lại và do đó nại tham nhũng bành trướng, lớn dần, lớn mãi, lớn cho đến mức độ ngày nay, tới một mức độ mà chính những người có nhiệm vụ bài trừ tham nhũng lại tham nhũng hơn những kẻ tham nhũng, — tôi nhớ lại, cái Ủy-



Ban bài trừ tham nhũng, có Ông Chủ Tịch nắm giữ hồ sơ của những kẻ tham nhũng tiết lộ cho báo chí từng phần báo chí đăng lên, các đương nhân tìm tới ông lo lót ông lại cho báo chí cải chính ! Ông thật là cao tay ă, đã tham nhũng trên những kẻ tham nhũng, đã ăn hối lộ của những tay ăn hối lộ.

Nói đến ăn hối lộ phải có người hối lộ. Ở đây có người quy tội cho chính quyền vì chính quyền không khéo tổ chức sự giáo dục quần chúng, không dạy quần chúng biết tự trọng, gặp một việc gì là chỉ tính đến việc lo lót ! Người dân không lo lót nữa, kẻ tham nhũng ăn hối lộ vào đâu

Xưa có câu chuyện :

«Dương-Chấn được bổ đi làm Thái-thủ quận Đông-Lai. Lúc đi phò nhậm, qua đất Xương-ấp, quan huyện ở đây là Vương-Mật, trước được nhờ ông đề bạt cho, vào yết kiến. Rồi đợi đêm khuya lại đem vàng đến lễ.

«Dương-Chấn bảo :

«Trước tôi biết ông là người khá, mới cử ông lên thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi, còn đem vàng đến cho tôi ư !

«Vương-Mật cố nài thưa rằng :

«— Xin Ngài cứ nhận cho. Bây giờ đêm khuya không ai biết.

«Dương-Chấn nói :

«— Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết ?

«Vương-Mật nghe nói xấu hổ lui ra.»

Qua câu chuyện trên trích trong *Cổ Học Tinh Hoa* của các ông Trần-Lê-Nhân và Nguyễn-văn-Ngọc, ta thấy rằng Dương-Chấn là một ông quan thanh liêm, chỉ chăm việc dân việc nước, không tham nhũng, không làm giàu cho mình. Sách thường nhắc lại lời ông nói :

« — Làm quan mà đề được cái tiếng thanh bạch cho con cháu, chẳng quý hơn là đề tiền của ruộng nương cho chúng ư ? »

Dương-Chấn là một ông quan thanh liêm không nhận tiền hối lộ của Vương-Mật, nhưng giả tí nếu ông nhận, phần lỗi do ở Vương-Mật nhiều hơn, Vương-Mật đã mang tiền tới Dương-Chấn. Thế cho nên tham quan mà có là do dân, dân lo lót, quan mê lợi, việc tham nhũng lẽ tất nhiên phải có. Người đời có phải ai cũng như Dương-Chấn đâu ? Thói thường lợi vẫn làm mê lòng người, nhất là khi cái lợi đó lại bỗng dư g tụt tới với mình ; người hiếu lợi thấy lợi không bỏ qua. Tư Mã Thiên đề rằng những kẻ ham lợi có kể câu chuyện sau đây :

« Nước Tấn có kẻ hiếu lợi, một hôm ra chợ, gặp  
« cái gì cũng lấy. Anh ta nói rằng : Cái này tôi ăn  
« được, cái này tôi mặc được, cái này tôi tiêu được,  
« cái này tôi dùng được. Lấy rồi đem đi. Người ta  
« theo đòi tiền, anh ta nói :

« — Lừa tham nó bốc lên mờ cả hai con mắt. Bao  
« nhiêu hàng hóa trong chợ, tôi cứ tưởng của tôi cả,  
« không còn trông thấy ai nữa. Thôi các người cứ cho  
« tôi, sau này tôi giàu có, tôi sẽ đem tiền giả lại.



« Người coi chợ thấy cần rở, đánh cho anh mấy roi  
« bắt của ai phải trả lại người ấy, Cả chợ cười ồ. Anh  
« ta mắng :

« — Thế gian còn nhiều kẻ hiếu lợi hơn ta, thường  
« dùng thiên phương bách kế ngấm ngấm lấy của người.  
« Ta đây tuy thế, song lấy giữa ban ngày, so với những  
« kẻ ấy thì ta lại chẳng hơn ư ? Các người cười ta là  
« cái người chưa nghĩ kỹ » (1).

Câu chuyện trên chỉ là một câu chuyện bịa đặt, nhưng câu chuyện bịa đặt của thời xưa ở Trung-Quốc thực đã hợp với ngày nay ở Việt-Nam. Qua những câu chuyện tham nhũng và hối lộ hằng ngày đăng tải trên báo chí, ta đã thấy bao nhiêu kẻ hiếu lợi dùng mọi mưu thần chước quỷ để thu lợi cho mình, mà thường những kẻ này lợi bao nhiêu cũng vẫn chưa thỏa mãn ! Báo chí chỉ nói tới những vụ võ lõ, bên những vụ này oàn biết bao nhiêu những vụ khác mà những kẻ chủ mưu thường được sự che chở của nhiều phía.

Chỉ khờ mầy anh công chức đói rách. Họ là những con vật hy sinh để trấn an nhân tâm, họ bị trừng phạt thật nặng tuy tội họ chẳng đáng bao nhiêu.

Với hoàn cảnh hiện thời, đã có người nói rằng :

— Những công chức cò con có tham nhũng cũng chỉ là tự vệ. Vật giá lên cao, họ bị bóc lột từ phía, họ phải xoay xở bù đắp vào chỗ bị bóc lột này ! Tiền gạo cao, tiền đường cao, tiền sữa con cao, tiền húi đầu tăng... họ lấy đâu mà bù !

---

(1) Theo Cờ Học Tinh Hoa của Trần Lê Nhân và Nguyễn Văn Ngọc.

Ủy-ban bài trừ tham nhũng ra đời, tham nhũng càng nhiều hơn ! Ủy ban bài trừ tham nhũng được giải tán, phải chăng đây là điềm báo hiệu đất nước chúng ta sắp hết tham nhũng.

Nạn tham nhũng chưa hết, dân chúng Việt-Nam còn khổ !

Với tập sách nhỏ, chúng tôi nhặt nhanh lại đề kể ra những truyện tham nhũng đã từng có tại nước ta từ thời Pháp thuộc tới nay. Đề tiện cho bạn đọc so sánh và nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt của nghệ thuật tham nhũng và hối lộ tại nước nhà chúng tôi xin chia tập sách ra làm ba phần :

— Tham nhũng dưới thời Pháp thuộc.

— Tham nhũng sau thời Pháp thuộc cho đến ngày đất nước phân hai.

— Tham nhũng ngày nay.

Mong rằng những trang viết sau đây sẽ có ích phần nào cho bạn đọc, biết những mảnh khoe tham nhũng để mà tránh, biết cái hại của nạn hối lộ để đừng rơi vào !

Sàigòn, mùa thu năm 1969.

TOÀN-ÁNH





Tham những thời Pháp thuộc

## MỘT CUỘC ĐỐ

Truyện xảy ra dưới thời bảo hộ, cái thời mà một viên tri huyện lương vốn vẹn tám chục đồng cũng đủ ô tô nhà lầu, cái thời mà người ta đi làm quan là phải biết cách làm tiền nếu muốn bằng chúng bạn trong quan trường, nếu muốn mỗi kỳ thăng thưởng được đặc cách tư, nếu muốn hoạn lộ thênh thang càng ngày càng tiến.

Truyện xảy ra giữa hai viên tri huyện, một con một già và một con một tập sự, muốn ăn tiền nhưng không đủ mảnh khóe để xoay sở tròn muôn mặt.

Con một già này là con một ghê gớm tiếng tăm lừng lẫy, nói đến y ai cũng phải lắc đầu lè lưỡi vì những mảnh khóe tài tình vì những thủ đoạn vô lương tâm.

Vốn chân củ nhân luật học xuất thân, y không đem tài năng phụng sự cho dân chúng, trái lại, y chỉ đem



những cái khôn khéo, những khía cạnh của môn luật học đề bóc lột đồng bào đến xương tủy, khiến cho ai đã mắc vào tay y là chỉ có tiền mới gỡ nổi.

Tiếng tăm y vang động khắp trong hoạn giới khiến một viên tri huyện khác cũng muốn học đòi lấy những bí mật huyền diệu của y.

Và trong một buổi kia, viên tri huyện này đến thăm y. Đôi bên cùng là bạn cũ học trong trường luật nên gặp nhau rất hân hoan, và câu chuyện của đôi bên hết sức thân mật, không một chút gì e ngại.

Người bạn con một già hỏi y :

— Này bác, không hiểu bác làm cách nào mà xoay sở khéo thế, ai cũng biết tiếng bác. Phải chăng hạt đây của bác màu mỡ, nên bác kiếm tiền dễ dàng. Tôi cũng trọng nhậm một hạt mà ngoài số lương ra, bổng lênh chẳng được bao nhiêu, may ra mới đủ tiền «săng ô tô và tiền hầu tồ tòm cụ Thượng».

Nghe bạn hỏi, con một già mỉm cười đáp :

— Có tiền hay không tự mình, có phải đâu tự hạt nào màu mỡ. Nếu mình cứ đợi ở dân chúng mang tiền lại cho mình thì khác nào há miệng chờ sung. Mình phải tìm cách bắt dân chúng phải mang tiền lại lấy mình đề mình lấy cho, như thế mới kiếm ăn được chứ.

Người bạn lại nói :

— Đã đành rằng mình phải có cách bắt dân chúng nộp tiền cho mình, nhưng phải có cơ hội mới được.

Con một già lắc đầu bảo :

— Phải đợi cơ hội mới có tiền có mà chết khô. Cơ hội mình phải tạo ra. Bác tính, chung quanh mình là dân cả, lúc nào chúng nó chẳng có tiền, mình không chịu đào, bao giờ bật nòi tiền của chúng ra. Tôi ấy à ? Tôi muốn lấy tiền lúc nào và muốn lấy bao nhiêu cũng được. Có cái tôi không nỡ lấy quá là vì tôi muốn để dành đó thôi.

Nghe con một già nói, viên tri huyện bạn chỉ lắc đầu lè lưỡi tỏ vẻ khâm phục, không hiểu bạn có mảnh khỏe thần tiên gì mà ghê gớm vậy.

Bấy giờ vào khoảng bốn giờ chiều. Hai người cùng rời khỏi công trường, dắt nhau ra ngoài cổng huyện. Vừa đi, vừa nói chuyện về mọi cách làm tiền.

Trước cửa huyện là một con đường liên tỉnh chạy qua nhiều làng suốt tỉnh này sang tỉnh khác. Trên con đường lúc ấy có một đám tang.

Trông thấy đám tang, con một già bảo bạn :

— Kia có một đám tang ! Nếu bây giờ tôi muốn lấy tiền ở đám tang ấy, tôi sẽ lấy được cho bác xem !

Người bạn tỏ vẻ hoài nghi, nói :

— Lấy tiền của đám tang kia ! Bác định lấy bằng cách nào ? Tôi tưởng khó lắm !

Con một già cười một cách tự đắc :

— Rồi bác sẽ rõ ! Tôi đã bảo bác là muốn lấy tiền lúc nào cũng được, muốn lấy của ai cũng xong. Chung quanh mình là dân cả,



Nói xong y quay vào phía công đường, vẫy tên lính hầu đang đứng ở đấy. Tên lính ra, y bảo :

— Anh ra gọi cho tôi hiệu chủ đám tang kia lại đây tôi hỏi :

Được lệnh quan anh lính vội vàng tới ngay đám tang mời hiệu chủ lại quan hỏi. Lẽ tất nhiên tất cả mọi người trong đám tang phải sừng sốt, và đám tang phải tạm dừng ở bên đường.

Hiệu chủ tới, viên quan một già hỏi :

— Đám tang ở làng nào ?

Hiệu chủ vừa lấy tay chỉ về phía xa vừa đáp :

— Bầm chúng con ở làng bên kia.

Viên quan một già nhìn theo tay chỉ về phía xa gật gù, lại hỏi :

— Bây giờ đem chôn ở đâu ?

Hiệu chủ đáp lại :

— Bầm quan lớn chúng con đem chôn ở nghĩa địa giữa cánh đồng kia.

Quan lại vừa nhìn tới cánh đồng vừa gật gù.

Xin nói đề các bạn đọc rõ là ở nhà quê, nhiều nơi hai ba làng có một bãi tha ma chung và muốn tới bãi tha ma, có khi làng nọ phải đi qua làng kia.

Và trong trường hợp này cũng vậy, đám tang từ một làng phải đi qua đường cái liên tỉnh mới tới bãi tha ma.

Sau khi đưa mắt nhìn qua bãi tha ma, quan lại hỏi hiệu chủ :

— Người chết là thế nào với ông ? Và chết vì bệnh gì? Hiệu chủ thưa: «Bầm quan lớn, là bố con và chết vì bệnh già».

Quan lại hỏi :

— Lúc chết đã khai tử chưa ? và đã có giấy bác sĩ khám nghiệm chưa ?

— Bầm quan lớn, chúng con đã khai tử và đã mời ông y tá đến khám nghiệm và cấp giấy cho chôn rồi ạ !

Quan huyện gật gù bảo hiệu chủ đưa cho xem giấy khai tử và giấy cho phép mai táng người chết của viên y tá.

Thế là hiệu chủ phải lật đật sai người chạy về nhà lấy những giấy má đó để trình quan.

Trong khi người nhà chạy về lấy giấy má đám tang vẫn phải tạm ngừng bên đường cái và quan vẫn tiếp tục lục vấn hiệu chủ về gia cảnh, về bệnh trạng người mệnh một.

Một lúc sau người nhà hiệu chủ mang giấy khai tử và giấy phép mai táng của phòng y tế.

Huyện quan cầm các giấy má ngẫm nghía, rồi chợt hỏi hiệu chủ :

— Ô hay giấy má này đã đủ đâu ? Còn thiếu !

Nghe quan nói hiệu chủ ngơ ngác thưa :

— Bầm quan lớn đủ rồi đấy ạ. Cả giấy khai tử lẫn giấy phép chôn của ông y tá.

Huyện quan gât. Tôi lại không biết hay sao, nhưng vẫn còn thiếu. Ông ở làng bên kia, đưa đám tang qua làng này, ông đã trình lý trưởng sở tại và xin phép lý trưởng cho đám tang đi qua đây chưa!

Thật là một gáo nước lạnh đổ lên đầu hiệu chủ. Hiệu chủ ấp úng thưa:

— Bẩm quan lớn chúng con tưởng...

Huyện quan ngắt lời:

— Tưởng làm thế nào! Các ông không biết vệ sinh chung là cái gì.

Rồi quan lại truyền người lính cơ đứng hầu:

— Lính cơ, ra giữ đám tang kia lại, và gọi ngay lý trưởng xã này tới đây. Hừ, làm với ăn thế, tên lý trưởng này hỏng. Người lính cơ vâng dạ chạy đi. Trong lúc đó hiệu chủ khẩn thiết kêu quan:

— Xin quan lớn châm chước cho đề cho chúng con được mai táng bố chúng con, kẻ người đã chết nay phải dưng đám tang lại thực là không tiện.

Quan huyện to tiếng:

— Thế nào là tiện với không tiện. Các ông vi phạm cả luật lệ vệ sinh, tôi phải tư các ông ra tòa án. Còn tên lý trưởng xã này, nó làm ăn cầu thả, tôi phải tư cách cò nó đi.

Quát xong, quan lững thững dắt người bạn về công đường mặc hiệu chủ đứng phân vân, không biết nên theo quan kêu nữa, hay quay về chỗ đám tang.

Vừa đi quan vừa bảo người bạn:

— Đấy bác: tiền ở đấy mà ra, chứ đâu! Dân quê là



cái kho vô tận của bọn quan lại chúng mình. Giàu phải có tiền mà nghèo mình đã muốn cũng phải có tiền.

Người bạn yên lặng, cái yên lặng khuất phục dưới cái tài xoay sở của một già.

Hai người vào công đường được dăm phút, lý trưởng sở tại đã tới.

Hắn trụt giầy, thập thò ngoài cửa công đường. Vừa trông thấy hắn, viên quan một già đã đập bàn đập ghế hét :

— Thày Lý ! Làm ăn như thế à ? Thày có hiểu luật lệ vệ sinh là cái gì không ? Đám tang kia người ta đi qua xã thày, đã xin phép thày chưa ?

Viên lý trưởng đã được người lính cơ trong lúc đi đường nói cho biết rõ nguyên do quan đòi, nghe một tràng quát tháo của quan chỉ run lập cập thưa :

— Bẩm quan lớn xưa nay vẫn thế.

Viên lý trưởng chỉ kịp nói đến tiếng thế huyện quan đã lại quát to hơn, ngắt lời :

— Xưa nay vẫn thế là thế nào ? Có cái nhà thày không biết làm việc quan. Việc quan can hệ nhất là luật vệ sinh, nhà thày không thèm lưu ý tới. Đề tôi làm giấy bẩm tỉnh xin quan tuần, quan sứ cách cò thày đi. Ngộ người chết người ta mắc bệnh truyền nhiễm thì sao ? Nhà thày, ý chừng muốn dân cả huyện này chết lây hắn. Thôi đi về ! Mai tôi nhất định tư tỉnh việc này. Còn cái đám tang kia, cứ đề họ đợi đấy, tôi làm giấy mời bác sĩ trên tỉnh về khám nghiệm lại đã.

Nói xong quan đứng giậy đi vào tư thất, đề mặc.

người lý trưởng đứng nhìn hiếu chủ cũng đã vào công đường từ bao giờ rồi.

Kết quả việc này chắc chắn các bạn thừa đoán được.

Lý trưởng muốn khỏi lồi thối lên tỉnh, ngay tối hôm đó tới khẩn quan một « bách ». Một bách thời xưa không phải là nhỏ.

Còn hiếu chủ, muốn trọn phận làm con, phải ngay lúc ấy nhờ một giới kê quan mất « trăm ngàn » nghĩa là sáu chục bạc, quan mới bằng lòng, sau một hồi diễn giải về vệ sinh, về bệnh truyền nhiễm cho được mai táng người mệnh một. (1)

Được mắt trông thấy một cuộc làm tiền khéo léo, người bạn của một già chỉ lắc đầu khâm phục.



---

(1) Một đồng bạc thời đó bằng nghìn bạc ngày nay.

## DÂN QUÊ LÀ CÁI KHO VÔ TẬN VÀ QUAN CHỈ SỐNG VỀ DÂN

Thủ đoạn của viên quan một già nói trên thử hỏi ai là người không ghê tởm. Thật là ăn tiền từ xác chết ăn đi !

Người bạn của y, tuy rất phục y về cái khoa xoay sở, nhưng còn làm ra bộ hoài nghi bảo :

— Bác làm tiền giỏi thật, nhưng trường hợp đám tang này còn có những khe hở trợ giúp cho bác : này nhé đám tang phải đi qua con đường liên tỉnh, và hiệu chủ không xin phép lý trưởng làng bên.

Viên quan một già cười ha hả bảo :

— Tôi đã bảo bác rằng dân quê là cái kho vô tận của quan lại chúng mình, và chúng mình chỉ sống về dân ! Nếu bọn quan lại chúng ta lại chỉ định sống về số lương có mà uống nước bốc, đi ăn mày không đủ, còn lấy tiền đâu thù phạt cấp trên từ ngày giỗ đến



ngày tết để yên chỗ làm quan. Làm quan phải sống vì dân, phải khéo bóp cho dân lòi ra tiền, ấy là sống. Bác bảo trường hợp này có khe hở nọ, yếu tố kia, nhưng bác thử nghĩ xem, những yếu tố đó là tự mình phải tìm ra hoặc phải tạo ra lấy. Dân chúng họ khờ khạo, trong mọi việc, cái gì của họ cũng có khe hở, ta cứ nhờ cái khe hở đó mà đập mấy chảng ra tiền. Như đám tang này chẳng hạn, xưa nay dân chúng các làng quanh đây vẫn chôn người chết ở bãi tha ma, chẳng đi qua con đường liên tỉnh trước huyện này thì đi bằng con đường nào. Từ xưa nay vẫn thế vẫn có một khe hở để bọn làm quan chúng mình lợi dụng. Thì tôi đã nói, muốn lấy tiền của dân lúc nào cũng được. Tôi chưa muốn lấy ai là tôi để dành đấy thôi.

Người bạn quan nghe nói lấy làm chí lý thật là những lời đầy kinh nghiệm của một già.

Một già lại nói :

— Nếu bác chưa chịu lời tôi nói là phải thì bác không nên làm quan. Làm quan mà không biết ăn tiền từ thẳng khó rách ăn đi thì chỉ nên từ chức đi làm nghề khác. Làm quan phải biết đục khoét cũng như làm thợ mộc phải biết cưa, biết bào, làm thợ rèn phải biết rèn đúc. Trời sinh ra thế, và chánh phủ đặt ra nghề làm quan cũng vì thế. Bác đừng nói đến chuyện cai trị dân nếu không biết cách lấy tiền của chúng bất cứ lúc nào trong bất cứ việc gì và gặp bất cứ ai. Người giàu thì lấy nhiều, người nghèo thì lấy ít. Gặp thẳng nào bướng bỉnh ta thẳng tay trị là thẳng khác phải sợ. Bác sẽ hỏi tôi trị nó bằng cách



nào, nếu nó không có tội ? Điều đó không phải là điều chúng ta cần thắc mắc, một cái tội là một cái tội. Cho nó không có tội gì nữa, ta cứ buộc nó vào là cộng sản, là chính trị rồi ta bầm tình cho nó ra tòa án. Mình đã buộc tội là nó phải bị, trừ khi nào lại chính mình gỡ cho nó mới xong.

Người bạn nói :

— Bác nói đúng đấy, nhưng làm như vậy e táng tận lương tâm.

Người bạn cười :

— Bác còn nói đến truyện lương tâm làm gì khi chúng ta đã ra làm quan. Làm quan chúng ta phải có nhà lầu, có ô tô, có vợ đẹp, phải hầu tồ tồ với các cụ lớn, phải tốn trăm nghìn thứ tiền vì địa vị của chúng ta. Chúng ta cần có tiền, vậy nếu chúng ta cứ khư khư giữ lấy cái tiêu tiết «*lương tâm*» thì chúng ta lấy tiền đâu để bù đắp vào những nhu cầu của chúng ta. Cái khó nhất của chúng ta chỉ là ở cái chỗ bỏ cái tiêu tiết đó còn việc lấy tiền đâu phải là truyện khó. Tiền ở trong túi thằng dân đen, dù đây là thằng khố rách tức là tiền của chúng ta. Bác không tin lời tôi nói, thì bằng chứng cụ thể là đám tang đấy. Và, đề bác có một ý niệm rõ rệt về việc làm tiền, ngày mai tôi xin đề bác chứng kiến thêm vài việc nữa. Bác sẽ phải nhận thấy lời tôi nói là đúng. «*Dân đen là cái kho vô tận của chúng ta.*»

Con một già thao thao bất tuyệt, diễn giảng cho ông bạn tập sự nghe mọi mảnh khóc y đã thực hành,

mọi mảnh khoé đã khiến cho y nổi tiếng trong đám quan trường là khôn ngoan là may mắn, là phát tài, mọi mảnh khoé đã mang lại cho y sự vinh thân phì da, mọi mảnh khoé đã cung phụng cho y đủ mọi nhu cầu và đã khiến cho y rất được lòng quan trên.

Mọi việc trên đời sở dĩ khó khăn là vì thiếu tiền. Đối với y tiền không phải là một vấn đề nan giải và y đã cho dân đen là cái kho vô tận thử hỏi y muốn gì mà không được.

Con một non ngồi nghe con một già kể lại những thành tích của mình chỉ biết tấm tắc khen, nhưng cũng hơi chê bạn quá sảo trá, táng tận hết lương tâm, và trong khi nặn bóp bọn dân hiền, bạn đã không nghĩ gì đến phúc đức để lại mai hậu cho con cháu. Qua những câu chuyện một già thuật lại thì dân lành vô phúc ai người đó đây tới quan. Có tội cũng mất tiền, không có tội cũng mất tiền. Những mưu thần chước quỷ của quan thật không ai lường được. Quan lại hiểu rõ tâm lý bọn dân quê ai cũng muốn yên thân, thà mất ít tiền được yên thân còn hơn bị rắc rối nay đòi mai hỏi nay lên tỉnh mai hầu tòa.

Suốt tối hôm đó, hai con một cùng nhau chỉ nói tới câu chuyện ăn tiền, ăn làm sao dân không kêu được, ăn làm sao thượng cấp không hạch sách được.

Và sáng hôm sau, khi một già ra công đường bạn y cũng ra theo để chứng kiến thêm vài việc làm tiền tào bạo tỏ rằng dân đen là một kho vô tận.

Sau khi đọc các công văn trong bàn giấy phê phán cho các ông thông ông lục thi hành, quan rủ bạn ra

ngoài cổng huyện.

Quan bảo bạn :

—Hôm nay bác xem tôi lại lấy tiền của những người vô tội cho bác coi, rồi bác cố mà bắt chước lấy kéo mang danh làm quan mà không biết ăn tiền thật «*Quých*» quá.

Vừa lúc ấy ở đầu đường cái đi đến một người nhà quê quần nâu áo vải. Quan vừa chỉ vào người nhà quê ấy vừa bảo bạn :

— Bác xem kia làm một tên dân quê kém phúc đức nên nó gặp tôi hôm nay. Tôi sẽ lấy tiền của nó cho bác coi.

Nói xong quan quay vào huyện vẫy lính cơ ra rồi truyền :

— Ra gọi người nhà quê kia vào đây !

Tên lính cơ tuân lệnh.

Người nhà quê đang lững thững đi bất thần bị tên lính cơ ra gọi vào quan hỏi, rột mình ngơ ngác nhìn tên lính .

Tên lính bảo :

— Anh phen này chết , liệu nói với quan cho khéo kéo rũ tù.

Người nhà quê nói :

— Bác này nói lạ, tôi tội tình gì mà tù !

Tên lính nói :

— Có tội hay không, anh vào quan sẽ rõ. Không có tội làm gì quan lại cho gọi anh. Ấy tôi dặn anh trước đề anh liệu gỡ thân quan này ghê gớm lắm, hơi một tí



là từ một gông đây anh ạ ?

Quan và người bạn đi vào công đường.

Người lính cơ dẫn người nhà quê vào.

Quan truyền gọi viên lục sự lên để làm biên bản.

Quan hỏi tên tuổi quê quán người nhà quê, bắt xuất trình thẻ thuế thân, rồi hỏi :

— Anh có biết anh có tội gì không ?

Người nhà quê ngáy thơ đáp :

— Bẩm quan lớn xưa nay con vẫn làm ăn lương thiện, không dám phạm pháp điều gì.

Quan mỉm cười mỉa mai :

— Anh không phạm pháp điều gì, để tôi bắt oan anh hay sao ? Bây giờ anh đi đâu ?

Người nhà quê đáp :

— Bẩm quan lớn con sang làng bên để thu họ cho mẹ con.

Quan bảo :

— Thế à ! Anh đi thu họ có sổ sách biên lai gì không ?

Người nhà quê đáp :

— Bẩm quan lớn có, con có mang theo sổ của mười bốn người con họ.

Quan bảo người nhà quê đưa sổ họ cho quan xem.

Quan cầm quyền sổ họ, dở đi dở lại, ngắm nghía rất kỹ lưỡng nhìn trên nhìn dưới. Bỗng quan đập bàn quát :

— A quân này giỏi thật ! Quyền sổ này dám bảo



là quyền sở hữu, Thầy lục làm biên bản cho tôi nhé. Đây là quyền sở hữu các đảng viên trong một hội kín đây. Làm biên bản xong thầy cho trát nã lý trưởng làng tên này lên cho tôi.

Thầy quan thịnh nộ người nhà quê thưa :

— Bầm quan lớn tình con oan quá ! Đây thật là quyền sở hữu thu họ, chúng con quê mùa biết thế nào là hội kín.

Quan ngắt lời :

— Phải anh cứ giả mồm đi. Anh không biết thế nào là hội kín. Đề anh trả lời với mặt thám sàng-tan như thế xem họ có nghe không ?

Quan bảo ông lục sự :

— Thầy lục lập biên bản cho tôi. Cho đòi lý trưởng xã này đến hầu ngay. Làm giấy tư tên này lên sở mặt thám đề họ tra tấn cho ra việc. Bây giờ hãy cho giải nó xuống lỗ cốt. Các hội kín độ này hoạt động ở hạt ta ghê gớm lắm. Hôm nọ hội thương, quan sứ đã nhắc tôi phải lưu ý đặc biệt đến dân tình ở đây.

Quan truyền thế là ông lục sự đưa người nhà quê xuống bàn giấy đề lập biên bản (1) và đúng như lời quan ra lệnh, ông lục sự phải làm trát nã lý trưởng xã đương sự.

Kết quả việc này không lâu. Ngay trưa hôm đó, bà mẹ già người dân quê kia phải đến kêu quan xét nỗi oan tình cho con trai mình.

Quan tỏ ra rất thương dân, nói năng rất ngọt.

ngào cùng bà cụ già, và quan đã thương bà cụ thề theo lời của bà cụ tha cho con trai bà cụ về đề tại ngoại hầu cứu, và vụ hội kín quan trọng này đã đưa vào túi quan hai chiếc giấy đinh (1). Và muốn có hai chiếc giấy đinh đề biểu quan, bà cụ đã phải cầm mất ba sào ruộng nhất đẳng điền.

Được chứng kiến cái thủ đoạn « *khốc liệt* » của đồng sự, ông bạn của viên quan một già phải lắc đầu lè lưỡi, và phải chịu ông bạn là tài giỏi, là biết lợi dụng những khe hở của người dân quê là biết nắm lấy những yếu tố để thực hành triệt để câu nói : « *Dân là cái kho vô tận của quan* »

Sau vụ bắt bớ người dân quê vô tội đó để làm tiền cho người bạn phải chịu tài mình, viên quan một già lại tiêu di cùng bạn.

— Đi làm quan bác phải làm như tôi. Không thương ai cả, tiền là dẫn tiên. Từ con mẹ bắt cua mò ốc trở lên, bác phải nhớ như thế, đều có thể có tiền để vi thiếng quan được, nếu nó phải đến cửa quan. Đừng chê đứa nào là nghèo, đừng tưởng cái khố rách là không tiền. Cái khố rách thì bần thật đấy, nhưng đồng tiền trong khố rách không bần đâu.

Y nói thao thao bất tuyệt, và ông bạn y sau mấy vụ làm tiền sống sượng của y phải chịu lời y đã nói là một chân lý.

« *Dân là cái kho vô tận của quan và quan chỉ sống về dân* »

---

(1) Giấy 100đ ngày xưa có vẽ cái đinh, giá trị bằng 100,000đ ngày nay.

## BA TIẾNG THỞ DÀI RA BẢY NGHÌN BẠC!

Vào tập sách này chúng tôi đã nhắc tới điều cựu Thủ-Tướng Néguib nước Ai-Cập đã tuyên bố :

— Mọi sự hà lạm trong các nước nhược tiểu đều do ngoại bang gây nên. Không còn ngoại ban nhúng tay vào trong công việc nội bộ nữa, sự hà lạm sẽ mất tiết.

Lời tuyên bố không hiểu có phải là do lòng mong mỏi cho Ai-Cập được hoàn toàn độc lập mà Thủ-Tướng Néguib thốt ra, hay Thủ - Tướng đã có những bằng cứ chắc chắn để tuyên bố như vậy.

Ít ra, lời tuyên bố đó cũng đúng một phần nào, trong câu chuyện kể dưới đây. Trong câu chuyện này người ngoài thật ra không can dự gì vào, nhưng vai chủ động đã đem nhân vật ngoài đó làm một ông ngoáo ộp



để dễ làm tiền.

Truyện này xảy ra cách đây không lâu lắm, và có đ ư ơ ng sự cũng chưa ra người thiên cồ.

Đương sự là một vị tai to mặt lớn đường đường một tỉnh quan cũng như tỉnh trưởng ngày nay. Ngài trọng nhậm một tỉnh cũng khá là phong phú ở trung du. Đây là tỉnh Vinh-Yên, và tỉnh Vinh-Yên, có huyện Yên Lạc.

Huyện Yên-Lạc là một hạt có tiếng là màu mỡ. Chẳng có thể mà trong thành ngữ quan trường đã có câu Đông-Kỳ, Tây-Lạc» nghĩa là tỉnh Đông có phủ Tú-Kỳ và tỉnh Tây có huyện Yên-Lạc hai nơi trù phú mà các hàng phủ huyện tranh nhau để được đi trọng nhậm. Huyện Yên-Lạc trước khi thuộc tỉnh Vinh Yên, là một huyện của tỉnh Sơn-Tây. Ấy là một huyện giàu có và dân tình cũng thuần hậu không đến nỗi đầu bò đầu biếu. Tại huyện Yên-Lạc có xã Vinh-Mỗ tức là xã sở tại rất phong phú Trong làng toàn nhà ngói, và ruộng của xã nào đều là ruộng nhất đẳng điền được ăn cả hai vụ cả chiêm mùa.

Thời ấy, trong xã Vinh-Mỗ có một nhà rất giàu, giàu cự phú, giàu nhất huyện.

Ông chồng là một người hiền lành chất phác và mọi sự tảo tần đều do tay bà vợ.

Bà rất khôn ngoan sắc sảo, kiếm tiền rất giỏi, nhưng lại giữ tiền còn giỏi hơn.

Dưới thời bảo hộ, chế độ tham quan ô lại được dùng tưng thi ở thôn quê giàu là một tội. Tội đó càng

nặng, nếu kẻ giàu không biết nèm tiền ra chạy chọt lấy chút hư vinh như ông nhà giàu ở trong câu truyện này. Ông lão này chỉ biết cơm ngày hai bữa, vui cảnh điền viên cùng vợ con, ngoài ra ông không màng tới điều chi khác.

Có ai khuyên ông nên mưu lấy chút công danh ông đều từ chối nói là mình không có tài và không có đức ; có ai khuyên ông nên chạy lấy chút phẩm hàm đề ra chốn đình chung được ăn trên ngồi chốc ông bảo mình là con nhà dân lại kém phúc nên đành giữ phận dân.

Chính viên huyện cớ tại, biết rõ ông giàu có, cũng đã nhiều phen vuốt ve xúi khôn xúi dại ông nên tranh lý trưởng y sẽ giúp, nhưng ông đều trả lời là ít tài đức không đảm đương nổi việc dân việc làng.

Và viên huyện vẫn không nản chí, vẫn lưu ý tìm cách đục khoét lấy của ông này ít nhiều tiền, nhưng chưa có dịp.

Thật là một hân hạnh cho ông nhà giàu ! Ông huyện lưu ý đến ông và ông tuần cũng đặc biệt chú ý đến ông, hay nói cho đúng là chú ý đến đồng tiền của ông.

Ngay từ khi đòi về trọng nhậm Vĩnh Yên, vị tuần phủ này đã biết tiếng huyện Yên Lạc, đã hễu rõ xã Vĩnh Mỹ và đã nghe danh ông lão nhà giàu. Thật là một miếng mồi ngon ! Ông tuần quyết phải soi cho được mới yên tâm.

Ngày đêm, ông tuần sai lính kín riêng của mình dò xét về ông nhà giàu và ngày đêm cụ lớn nghĩ mưu để giết thịt con lợn béo ấy.

Thì cụ lớn đã nghĩ được mưu sâu !

Không biết họa có thâm không, nhưng mưu này thật là thâm lắm.

Đây tất cả mưu mô cụ lớn :

Một đêm kia, cụ lớn gọi đây nói trình ông Sứ Vinh. Yên là cụ lớn được tin mật báo tại một nhà ở xã Vinh Mỗ có chứa chấp nhiều tang vật về những vụ cướp vừa mới xảy ra tại các hạt trong tỉnh và nghe đâu đây còn là một ổ hội kín nữa. Cụ lớn xin ông Sứ cấp thêm lính để cụ lớn thân hành ngay đêm ấy tới xã Vinh Mỗ vây khám nhà khả nghi kia.

Lẽ tất nhiên ông Sứ thuận lời đề nghị của cụ lớn lại còn ngợi khen cụ lớn là chăm chỉ. Ông Sứ cấp cho cụ lớn 12 người lính khố xanh và chúc cụ lớn may mắn trong việc khám bắt này.

Thế là cụ lớn và lính, cả lính cơ lẫn lính khố xanh ngay đêm hôm ấy đi ô tô tới Yên Lạc, đánh thức ông huyện giậy và găt phủ đầu ngay ông huyện :

— Thầy huyện làm việc: quan giỏi quá ! Quan sứ vừa cho tôi biết tại hạt này có một ổ chính trị và chứa đồ ăn cướp trong các vụ vừa xảy ra. Tôi phải thân hành đi bắt ngay !

Viên huyện đang ngái ngủ, nghe lời cụ lớn mắng tỉnh hẳn ngủ và trình :

— Bẩm cụ lớn hạt chúng con lâu nay yên tĩnh lắm.

Ông tuần ngất lời :

— Yên tĩnh hay không tôi không rõ, chỉ biết có lệnh quan sứ tôi phải tuân ngay. Vậy thầy đưa tôi lại nhà tên này ở Vinh Mỗ để vây khám.

Ông tuần đưa cho ông huyện xem tên ông nhà giàu. Ông huyện ngạc nhiên, ông tuần giục :

— Thôi mau lên, xong việc tôi còn về tỉnh ngủ, chành chàng rồi hết đêm hay sao !

Ông huyện đưa ông tuần mang lính tới vây nhà ông nhà giàu. Thấy quan tới, nhất là lại có cụ tuần tới, lý trưởng sở tại cuống quít, đem tuần tráng tới đón và đưa đường.

Chỉ khờ vợ chồng ông lão nhà giàu. Đêm hôm khuya khoát đang say giấc nồng, bỗng bị lính tráng tuần đình kéo giậy và lục soát khắp nhà.

Bao nhiêu là đồ khả nghi ! Nào mâm thau, nồi đồng, đỉnh đồng, hạc đồng, án thư, lô bộ toàn đồ đáng tiền và quý giá đối với dân quê.

Lính dẫn hai vợ chồng khờ chủ, tới trước mặt cụ tuần và ông huyện.

Cụ tuần bảo :

— Vợ chồng nhà lão to gan lắm ! Có biết có tội gì không ?

Hai vợ chồng ông lão nhà quê đồng thanh thưa :

— Bầm cụ lớn chúng con quê mùa chỉ biết làm ăn, không biết chúng con đã phạm lỗi gì ?

Cụ tuần cười khẩy bảo :

— Quê mùa ! Quê mùa của vợ chồng nhà lão còn bằng vạn thành thị của người khác ! Những đồ đồng kia ở đâu ra ?

Người vợ đáp:

— Bầm cụ lớn, đây là chúng con cầm của người ta...



Cụ tuần quát :

— Cầm của người ta ! Thế nhà mụ có môn bài cầm đồ không ? Vợ chồng chị có hiểu không ? Những đồ kia toàn đồ của gian cả. Vợ chồng nhà chị chứa đồ ăn cướp, từng đảng ăn cướp, làm hội kín.

Cụ tuần lại quay lại ông huyện mắng :

— Thầy huyện làm ăn thế này, rồi tôi tư cách cô thầy đi. Ngay ở sở tại huyện có một ồ chứa đồ ăn cướp mà không rõ, đề đến nỗi đến tai quan sứ. Và vừa rồi tôi đến tận huyện thầy không biết, ngộ giặc cướp nó đến đánh huyện thầy định thế nào. Đề tôi trình xem quan sứ có đề mãi thầy ở đây không ?

Câu nói của cụ tuần làm hai vợ chồng ông nhà quê càng hoảng sợ, và ông huyện cũng hơi lo.

Vợ chồng ông nhà quê nhất định kêu oan, nhưng cụ tuần chỉ bảo :

— Oan à ? Phên này, nặng thì mất đầu, nhẹ cũng phải đầy ra Côn-đảo. Bảo rằng cầm đồ, sao lại không nộp thuế. Cầm đồ mà không có môn bài cũng mười lăm năm tù. Có làm hội kín thì mới trốn thuế nhà nước.

Cụ tuần lại truyền lính :

— Chúng bay khiêng cả chỗ đồ này về huyện và giải cả ông lão này về đấy cho tao. Còn mụ vợ đàn bà không biết gì tha cho nó.

Lính tráng răm rắp tuân lệnh cụ tuần, khiêng hết chỗ đồ đồng về huyện và giải ông lão đi.

Tới huyện, cụ tuần truyền mang cho cụ một bàn đèn tới đề cụ vừa hút vừa điều tra vụ án quan trọng

này. Ông lão nhà quê, cụ lớn cho phép ngồi một góc trong gian phòng.

Cụ tuần vừa hút được vài điếu thuốc, lính đã bẩm có vợ ông lão muôn gặp chồng xin cụ lớn cho phép.

Cụ lớn vuốt râu mỉm cười. Thật là đúng như ý cụ lớn tính trước. Cụ cho phép vợ chồng ông lão gặp nhau.

Hai vợ chồng ông lão cùng nhau thăm thăm thì th những gì không ai rõ, nhưng một lát sau ông lão lân la tới chỗ cụ tuần nằm hút. Bọn lính hầu quát đuổi đi, nhưng cụ tuần bảo bọn lính để ông lão lại gần rồi hỏi :

— Nào ông lão muốn gì ?

Ông lão khép nép thưa :

— Bẩm cụ lớn thật tình chúng con oan lắm, xin cụ lớn xét cho cứu chúng con, chúng con không giám quên ơn cụ lớn.

Nghe lời lão nói, cụ tuần kéo xong điếu thuốc, chiêu ngụm nước chè, rồi nói rất ngọt ngào với ông lão :

— Cụ lớn biết, nhưng vợ chồng nhà lão khờ khạo lắm. Việc này rất quan hệ vì đã có lệnh quan sứ. Lão không biết à, lâu nay tỉnh ta có cướp luôn luôn. Máy hôm nọ, chúng nó vừa cướp ở Bình Xuyên đấy. Cụ lớn đây muốn cứu lão lắm, nhưng cụ lớn không có quyền. Mọi quyền là ở quan Sứ. Phải nói khéo lắm với quan sứ, nhưng việc này rất khó.

Nói xong cụ lớn thở dài, ra vẻ thương hại ông lão hiền lành kia, rồi cụ lớn lại tiếp tục hút.

Ông lão lại quay về góc nhà. Bà vợ ông lão vẫn

đứng đấy. Hai vợ chồng lại bàn nhau, rồi rút cục cả hai vợ chồng lại dắt nhau tới kêu cụ lớn :

— Bầm cụ lớn trăm sự nhờ cụ lớn sinh phúc cho. Xin cụ lớn cố nói giúp với quan sứ hộ, tốn kém bao nhiêu chúng con cũng không quản ngại.

Cụ Tuần lại ngừng hút, đưa mắt thương hại nhìn hai vợ chồng ông lão nhà quê. Rồi cụ lớn lại thở dài và bảo :

— Cụ lớn thương các người lắm. Thôi thì đề cụ lớn thử đánh liều nói với quan sứ hộ vợ chồng các người xem sao, nhưng chẳng hay các người định làm quà cho quan sứ bao nhiêu.

Thấy cụ lớn truyền như vậy, hai vợ chồng ông lão vẻ mừng thoáng trên bốn mắt, rồi bà lão nói :

— Bầm cụ lớn chúng con quê mùa tiền nong rất hiếm, chúng con xin chạy đề làm quà biếu quan sứ ba nghìn bạc.

Ba nghìn bạc thời ấy to lắm, bằng ba triệu bây giờ. Lương một viên tri huyện lúc ấy chỉ có sáu chục bạc.

Nghe nói số tiền ba nghìn cụ tuần lắc đầu bảo :

— Ba nghìn bạc thì cụ lớn chịu, cụ lớn không dám nói quan sứ đâu. Quan sứ thiếu gì tiền. phải chi là cụ lớn đây thì ba nghìn bạc là to đấy, nhưng đối với quan sứ người ta mỗi tháng lương hàng vạn bạc người ta coi mấy nghìn bạc vào đâu. Thôi vợ chồng lão nghĩ kỹ đi. Việc này rất hệ trọng. Nhẹ cũng mười năm tù, nặng thì khổ sai chung thân và có thể mất đầu được.

Cụ lớn lại quay đi và tiếp tục hút đề mặc hai vợ chồng lão nhà quê dặt nhau vào một góc phòng trong họ cùng nhau thăm thì. Rồi bà vợ đi ra khỏi huyện chừng độ mười, mười lăm phút bà quay lại, và cả hai vợ chồng lại dặt nhau tới kêu cụ lớn, xin nộp cụ lớn năm nghìn bạc đề cụ lớn cố nói với quan sứ giúp cho.

Cụ lớn bảo :

— Cụ lớn đã nói là cụ lớn thương các người lắm, cụ lớn sẽ hết sức giúp, nhưng nói kêu quan sứ phải, đâu là việc dễ. Vậy vợ chồng nhà lão cố lo từ giờ đến sáng lấy vạn bạc..., cụ lớn sẽ giúp cho. Nếu đến sáng mai cụ lớn bắt buộc phải giải ông lão lên tỉnh, lúc ấy có vạn bạc mang tới cụ lớn cũng chịu, vì cụ lớn đã làm tờ trình rồi. Thôi bà lão cố về lo cho đủ số ấy đi.

Cụ lớn chỉ nói thế rồi cụ lớn lại hút. Hai vợ chồng ông lão lại cùng nhau bàn tính. Bà lão lại chạy đi, chuyến này lâu hơn.

Khi bà lão quay trở lại đây, hai vợ chồng lại đưa nhau ra kêu cụ tuần :

— Chúng con đã cố hết sức chạy, vay mượn cầm bán khắp làng chỉ có được bảy nghìn. Trăm sự trông cậy vào cụ lớn. Hơn nữa thực chúng con không sao chạy nổi, đành chịu tội với nhà nước vậy.

Cụ tuần xem chừng không thể bộp hơn được nữa, vuốt chòm râu, thở dài một tiếng thứ ba và bảo :

— Thôi thì cụ lớn cũng cố hết sức về nói với quan sứ hộ hai vợ chồng nhà lão, việc này chính ra vạn bạc còn là ít. Nhận bảy nghìn thế này là cụ lớn hết lòng



thương vợ chồng lão đấy, không biết quan sứ có ưng không. Thôi bây giờ bà lão chồng tiền cho cụ lớn.

Hai vợ chồng ông lão nhà quê run lên vì sung sướng. Bà lão lấy bảy nghìn bạc đem trình cụ lớn, bảy nghìn bạc vừa bạc giấy vừa bạc đồng đựng trong một chiếc tay nải.

Việc vợ chồng lão thế là xong.

Và các bạn thừa rõ, cụ tuần về làm tờ trình đây là một sự báo-nhằm chỉ vì vợ chồng ông lão cầm đồ trong nhà có nhiều đồ đồng. Cụ xin phạt ông lão năm năm tiền môn bài, mỗi năm hai chục bạc.

Ông sứ đồng ý đề nghị của cụ đã ăn ngon bảy nghìn bạc chỉ mất có ba tiếng thở dài.



## QUAN XA NHA GẦN

*Lạ gì cái thói sai nha,*

*Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền !*

Cụ Nguyễn-Du khi tả đoạn gia đình họ Vương tan nát chỉ vì bọn ô quan và nhũng lại, đã hiểu rõ cái căn nguyên của sự làm tiền mạnh bạo là điều do bọn sai nha.

Cụ kể ra nếu quan không có nha lại làm cò mồi, tất nhiên tự quan dù quan muốn ăn tiền cũng hơi phải khó khăn.

Có nha lại, bao nhiêu manh mối đều do bọn này và sự nặn bóp đều do bọn này già năn rắn bụng, tùy việc, tùy mặt lấy tiền để dâng quan và để bỏ túi riêng của mình.

Ta đã từng thấy những tên nho hàng ngày tới các huyện đường làm việc không lương vẫn sống đường hoàng, có đủ nhà ngói cây mít, có đủ kẻ hầu người hạ, ăn toàn của ngon, mặc toàn của tốt.

Vậy chúng lấy tiền đâu ?

Thưa rằng đây là tiền của dân. Mỗi người dân có việc tới huyện đường là phải nhờ chúng làm tờ khai, thảo tờ trình. Tất nhiên là chúng chẳng làm không cho ai, và câu thành ngữ « *tiền giấy bút* » đã chỉ áp dụng với bọn này.

Chúng chỉ sống về *tiền giấy bút* của dân, và nhiều người dân lại còn nhờ chúng nói với ông thừa, ông lục hộ đề công việc của mình được mau chóng không phải đợi chờ chầu chực.

Thời bảo hộ, đã năm lần bảy lượt, các vị Thống sứ ra thông tư, ra lệnh cho các Công sứ không được ho các phủ huyện dùng bọn nhỏ, song le những thông tư kia chỉ có giá trị như mấy tờ giấy lộn, và huấn lệnh ám dùng nhỏ của các vị Thống sứ không hề bao giờ được tuân hành. Và bọn nhỏ vẫn là bọn cò mồi đắc lực của quan, và dân vẫn phải cùng nhau, mỗi khi *đáo tụng đình* », cầu cứu đến bọn nhỏ để chúng vẽ việc ấy tiền, và rốt cuộc người dân không bao giờ vì chúng mà không phải tốn tiền cho quan.

Trên bọn nhỏ là các ông lục, ông thừa.

Đã biết bao nhiêu ông lục, ông thừa lúc xuất thân nhậm chức chỉ có hai bàn tay trắng mà sau một thời gian ngắn đã tậu nhà tậu cửa ruộng âm ầm.

Tiền đó lấy ở đâu nếu không phải là tiền « *vi thiêng* » của dân.

Dân sợ bọn nhỏ một phần thì sợ các ông thừa, ông lục lên năm phần. Các ông này đã được bọn nhỏ



tâng bốc trước mặt dân, các ông này, so với bọn nho, là những viên chức chính thức của nhà nước, có đủ điều kiện hơn bọn nho đề dọa nạt dân quê, các ông này thường được sự thuận tình của các viên phủ huyện để xoay bóp dân lành, miễn làm sao, số tiền xoay bóp được sẽ đem quân nhân cho có quan có nha, các ông này nhiều ông ở rất lâu trong một hạt thông hiểu dân tình thường làm cố vấn cho các vị quan mới, và mọi việc, các quan mới đều ủy thác mặc các ông, cốt sao có thầy có trò, đồng tiền thu được, mỗi người mỗi xuất, đúng với câu « *lộc bất khả hưởng tận* ».

Ngoài các bọn, thầy lục thầy thông, thầy nho ấy lại còn lại còn bọn lính cơ, lính lệ, cai cơ, cai lệ. Và bọn này trời sinh ra không phải để giúp dân, mà là để xoay dân.

Người dân, dù có một việc không đâu, phải lên quan đều lo sợ. Nào tiền chè thầy lục, tiền giấy bút thầy nho, tiền diêm thuốc các ông cơ ông lệ. Qua được các lượt tiền ấy rồi mới đến tiền quan. Thử tính đến số tiền tối thiểu người dân phải có để rải rác các túi tiền của bọn người trên, và tiền ăn đường ngủ chợ thử hỏi ai là người đến quan mà không lo. Lo sao cho đủ tiền đã đành, lại còn lo tù tội nữa. Mỗi cái tọc là một cái tội, nhất là khi cái tội đó lại do bọn người chuyên môn buộc tội không đâu tạo cho người ta thì lại càng nặng hơn nữa. Và căn nguyên cái tội đó là ở đâu ? Nó là ở tiền : Bọn nho lại chỉ muốn có tiền vào túi nên qua con mắt họ, cái gì cũng là tội và người dân quê chỉ có một cách chuộc tội : TIỀN !

Thật là đúng câu *Quan xa Nha gần* !.

## MỘT CON CÁ BƠI VÀO TRONG NƯỚC ĐỤC

Phương ngôn Việt nam có câu « Đục nước: béo cò »

Thật là đúng « Nếu chú cò hương đi kiếm ăn, không biết tìm nơi nước đục, cứ lặn mò tới những nơi nước trong dù có đi suốt ngày, kết quả cũng chỉ là nhịn đói; vì đàn tôm, đàn tép lủ cá, lủ cua dưới nước thấy bóng cò là vội lặn vào chỗ kín để trốn tránh, cò còn hồng mắt làm sao nổi để no bụng. Trái lại, ở những nơi nước đục, cho rằng chú cò có đứng ngay trên bờ, lủ cá, cua, tôm tép kia nào có thấy gì, nên cò chỉ khoắng mò xuống đã có mồi.

Một chú cò khôn ngoan, đành rằng phải đi kiếm ăn ở những nơi nước đục, nhưng nếu chú tinh quái thì chú sẽ tự mình làm cho chỗ nước trong phải đục ngầu lên rồi chờ cho tôm cua mò tới chú cứ việc tóm lấy mà soi.



Vậy thì muốn ăn tiền, quan lại, nhà nho đều phải làm sao cho dân tình trong hạt biển nên một cái hồ đục nước. Phải bắt chước chú cò vỗ cánh, đập chân xuống nước, đục ngầu lên là tha hồ mò tôm bắt cá. Và người dân dù khôn ngoan đến đâu cũng không thể trốn tránh được móng vuốt của bọn tham quan ô lại khi bọn này đã gây nên được cái tình thế nước đục.

Trong thời kỳ lưu lại các tỉnh, tôi đã có nhiều dịp chứng kiến nhiều vụ đục nước béo cò, và tôi đã được biết những tay mọt dân lão luyện đã có tài khuấy bùn khoảng nước cho nước đục ngầu rồi ra tay bắt cá.

Và tôi đã được diện đối diện để nghe những con cá đã đại dột lao mình vào nước đục kể lại cho nghe những lúc mắc phải nanh vuốt của bọn mọt già.

Dưới đây là truyện một trong những con cá khò khạo đó

Con cá này là một tay giàu có trong dân trong xã. Ở thôn quê, giàu là một tội, nếu chỉ là một phú ông. Là một phú ông bạch đình, ông nhà giàu đã nhiều phen bị hương lý hạch sách và tại chốn đình trung đã nhiều lần chịu lụy, và dưới con mắt các đàn anh ông chỉ là một trọc phú.

Già ông cứ chịu mang tiếng là trọc phú, và chịu đựng những điều bức mình nhỏ mọn, có lẽ không bao giờ ông khổ, nhưng ông không chịu nổi sự lấn áp ông cho là quá quắt của các tay hương lý trong làng chúng chỉ tìm dịp lấn áp ông.

Sự giàu có của ông được quan bản hạt biết tới,



và quan bản hạt có vẻ thêm thường cái hầu bao của ông cùng những mẫu ruộng thẳng cánh cò bay, những con trâu mộng, những thứ này đều có thể biến thành tiền được, nhưng không có dịp nào để quan đục khoét cho đã sự thêm thường của quan. Quan lại biết cả mọi sự ức hiếp của hương lý đối với ông nhà giàu kia.

Thế là ngày đêm quan nghĩ kế để moi tiền ở hầu bao ông ta. Muốn như vậy phải làm sao cho có cơ hội nước đục để béo cò. Cơ hội thì không hiếm, nên chẳng bao lâu một dịp may mắn tới.

Lý trưởng làng ông nhà giàu mãn khóa. Quan cho mời ông ta lên huyện và với một giọng rất ngọt ngào quan giảng giải cho ông ta nghe cái quyền *nhất lý chi trường* và khuyên ông nhà giàu nên ra ứng cử lý trưởng quan sẽ hết lòng giúp. Quan còn hứa nào bá hộ, nào cứu phạm văn giai, nào tưởng lộc. Những thứ văn bằng ấy sẽ làm tăng giá trị của con người và đưa ông nhà giàu từ chân bạch đình tới một địa vị cao sang.

Lời nói ngọt, lọt tới xương. Ông nhà giàu nghe quan nói bùi tai. Và lại, nghĩ đến những lúc kén vai kém vé ở chốn đình trung cũng khò, nên ông tuân lời quan và mong quan giúp cho, ông sẽ không bao giờ dám quên ơn quan.

Quan bảo :

— Ông cứ đầu đơn đi, tôi sẽ cố hết sức nói quan Tuần quan Sứ giúp ông. Ở đời này hơn nhau có chút công danh. Ông dù giàu có mà là chân trắng cũng không

ai quý trọng ông. Tiền của làm gì nếu đi đâu cũng phải kém người.

Ông nhà giàu không muốn kém người, nên về nhà ông bàn kỹ cùng vợ con, rồi ông đầu đơn.

Ông bảo vợ :

— Tôi nghĩ lắm lúc thật cực. Chúng nó chẳng qua cũng như mình, chỉ hơn mình có chút công danh mà hơi một tí là lên mặt. Quan đã hứa quan giúp phen này tôi nhứt quyết tranh bằng được chân lý trưởng để gột tiếng bạch đình. Thôi thì vợ chồng mình đành chịu tốn ít nhiều vậy. Tôi được làm lý trưởng, bu mày sẽ là bà lý tha hồ mà đánh giá, kéo cứ bố cu mẹ đi mãi, đi đâu cũng chịu kém người.

Bà nhà giàu tuy tiếc tiền nhưng chồng đã muốn bà cũng phải chiều. Bà bảo chồng :

— Ở nhà nghĩ thế nào cho nó phải thì nghĩ. Sống ở làng, sang ở nước, nhà muốn có chút công danh tôi đâu dám cản ngăn. Nhưng liệu có tốn nhiều tiền không ?

Ông nhà giàu thực ra cũng biết là tốn tiền, nhưng tốn nhiều hay ít ông có biết đâu mà lường được. Ông trả lời đề vợ yên lòng.

— *Làm đàn anh chẳng thủng xanh cũng thủng nổi* tất nhiên việc này là phải tốn, nhưng cũng chỉ gọi là thôi.

Bảo vợ như vậy, ông nghĩ đâu tới ngày vì chạy chân lý trưởng vợ ông bán thóc không đủ, phải cầm ruộng, phải bán trâu và phải dời cả nhà.



Thế là sau cuộc thảo luận sơ bộ với bà xã, và sau cuộc nhất kiến với quan phụ mẫu, ông nhà giàu nộp đơn xin ứng cử lý trưởng.

Nhận được đơn ứng cử của ông nhà giàu, viên huyện mỉm cười tự đắc và tự nhủ:

«Xem, nào, mày có không giữ được của mãi không!

Xin ứng cử lý trưởng là một việc và được làm lý trưởng lại một việc. Vì rằng có phải đâu chỉ có một mình ông nhà giàu kia muốn có công danh. Còn các ông nhà giàu khác nữa, và nhất là ông lý trưởng mãn khóa kia, ông cũng xin làm khóa nữa để được đủ điều kiện thời gian xin tư phẩm hàm.

Mua danh ba vạn! Đã làm lý trưởng một khóa, chưa được cái bá hộ hay cửu phẩm chẳng hóa ra công cốc hay sao? Một ông lý cựu suông thì có nghĩa gì. Vậy thì tất nhiên ông lý trưởng cũ phải là một địch thủ đáng sợ của ông nhà giàu.

Viên huyện mỗi lần nhận được đơn ứng cử của một người lại một lần ông sung sướng. Với ai ông cũng hứa là sẽ hết sức giúp, và ông huyến khích họ phải biết dùng tiền cho xứng đáng được làm đàn anh trong làng cho có mặt tiền cũng không nên tiếc.

Còn ai tiếc được tiền khi ra ứng cử lý trưởng, trừ khi không có tiền!

Ông nhà giàu từ khi nộp đơn ứng cử đề ý nghe ngóng. Ông được tin cựu lý trưởng xin tái cử và hai ba người nữa cũng nhắm chân lý trưởng như ông. Ông vội vàng bỏ nhào lên huyện, xin vào hầu quan.



Quan bảo ông cứ yên tâm. Nhưng ông không yên tâm. Ông xin vào hầu ông thừa và xin ông thừa giúp cho.

Ông thừa lẽ tất nhiên là nhận lời giúp ông, và khuyên ông phải đi lại cho xứng đáng với quan đề quan làm tờ trình bẩm tỉnh cho.

Ông về nhà thuật lại cùng vợ cuộc gặp gỡ với ông thừa và buổi hầu quan. Hai vợ chồng ông thu xếp tiền lên huyện. Nào tiền chè lá ông thừa, ông nho, nào tiền giấy bút, nào tiền vãng phản cai cơ đội lệ. Và tiền của quan ! Chẳng bao nhiêu, chỉ độ hai mẫu ruộng thôi ! Quan nhận tiền hỉ hả lắm, và hứa nhất định hết lòng giúp ông, khuyên ông nên về giao thiệp khéo với dân làng nhất là những cử tri.

Lại tiền ! Không có tiền làm sao cho có người bỏ phiếu cho mình. Thế là bán thóc nếp còn thiếu tiền vợ chồng ông bán nốt mấy cót thóc té.

Món tiền cho quan là lẽ dĩ nhiên đối với ông, và lấy tiền của ông cũng là việc dĩ nhiên của quan, nhưng đảng này quan lại lấy cả tiền của cự lý trưởng nữa.

Lấy tiền của cự lý trưởng xong, quan lại gọi ông nhà giàu tới và nói rõ số tiền lý trưởng cự đã nộp mình, chỉ hơi sai nhích lên một chút và quan bảo :

— Đấy cự lý trưởng hứa biếu tôi đấy, nhưng tôi muốn giúp ông, vậy ông cố lo cho xứng đáng vì tôi còn phải nộp tỉnh.

Đâm lao thì phải theo lao ! Đã chót thì phải trét !

Ông đành cầm ít ruộng để lấy tiền chạy quan ! Ít ruộng rồi lại ít ruộng ! Hết ở huyện lại lên tỉnh ! Hết

định quan Tuần lại tư thất các ông phán tòa sứ ! Rồi lại về huyện ! Nào lượt này tiền này, lượt khác tiền khác.

Tiền và tiền ! Cho đến lúc bầu cử xong, ông tưởng là xong vẫn chưa xong vì ông huyện bảo ông là ý ông tuần vẫn muốn bổ cựu lý trưởng, hắn đã quen việc.

Nghe quan nói, ông lặng ngắt người như Từ Hải chết đứng, nhưng quan lại nói thêm :

— Tuy vậy nhà thầy cũng chớ ngại ! Tôi sẽ hết sức nói giúp nhà thầy cho bằng được, miễn là nhà thầy thu xếp thêm ít nhiều tiền nữa !

Từ ngày bầu cử xong, xưng hô với ông, quan gọi là nhà thầy như quan xưng hô với các hương lý kỳ mục khác.

Lo lấy ít nhiều tiền nữa nghĩa là bán đi thêm mấy mẫu ruộng !

Kết cục, ông trúng cử lý trưởng ! Kết cục ông được làm đàn anh trong làng và vợ ông được làm bà lý trên hãn hàng bố cu mẹ dĩ ; và lẽ tất nhiên kết cục của những kết cục trên là ông đã cầm bán gần hết số ruộng của mình để rải tiền từ làng tới huyện từ huyện đến tỉnh, từ công đường vào tư thất.

Nhưng chính cái kết quả bi thiết nhất là sau đây. Xin nhường lời ông nói :

« Ông ạ, tôi thấy mất hết tiền nông gia sản mới được chân lý trưởng, tôi phải tìm cách lấy lại. Và muốn lấy lại tôi phải ăn bần ở tro g dân. Dân làng kiện, tôi

ại mất tiền, nhưng một vài việc ăn bần của tôi có tang chứng rõ rệt tôi phải ra tòa án. Còn vài mẫu ruộng tôi dành bán nốt để lo cho khỏi tù, nhưng tôi vẫn bị phạt án treo, và sau cùng tôi phải cách chức».

Giọng chua chát ông nói thêm :

—«Chính cái lão huyện xui tôi ra ứng cử lý trưởng nó lại buộc tội tôi nhiều nhất để tôi bị cách chức, nó lại có dịp khuấy bùn cho đục nước để kiếm ăn !

Tai hại quá ông ạ. Tôi nghĩ đại quá, nhưng còn may không phải ngồi tù một ngày nào».

Có lẽ ông còn may thật !



## CHẠY PHẨM HÀM

Ăn tiền là câu chuyện thường xuyên của tham quan ô lại, tuy nhiên, không phải là quanh năm lúc nào quan lại cũng bóp hầu bóp cổ dân đen để lấy cho được số tiền mình muốn một cách dễ dàng. Đã đành rằng muốn là được, nhưng bao giờ cũng vậy có dịp vẫn có hơn.

Vậy thì ăn tiền cũng có dịp, và trong những dịp tốt, bọn một dân đã từng có lúc lấy tiền của dân vô tội vạ.

*Xuân thủ đảm ăn* là một dịp tốt hàng năm để lũ một lân nặng bóp những kẻ háo danh khờ khạo.

Hàng năm về dịp nguyên đán, chính phủ Nam Triều, theo cổ lệ, muốn khích lệ các hương lý kỳ mục, cùng những công bộc khác văn cấp phẩm hàm chỗ người xứng đáng.

Hàng năm dưới thời bảo hộ. Ông Thống Sứ thay mặt nhà vua gửi thông tư đi các tỉnh đề nhắc các tỉnh



lập danh sách những nhân viên, những hương lý kỳ mục cùng những tư gia đáng được thưởng hàm.

Nhận được thông tư, các ông Công sứ sai sao lục gửi cho các nam quan đầu tỉnh.

Bản sao thông tư đến là bọn tở tào và phần nhiều các tỉnh quan cũng đã nhận thấy sẽ có những món tiền sắp tới.

Ở đời con gà tức nhau tiếng gáy, ở thôn quê, các ông đàn anh, chỉ tức nhau, vì không được bằng người. Người cửu phẩm ít ra ta cũng phải bá hộ, người văn giai thì mình cũng phải đội trưởng, người Hàn lâm cung phụng thì mình hèn cũng phải xoay cho được cái Hàn Lâm Đãi Chiếu mới xong.

Ồi ! Bao nhiêu cái muốn bằng người là bấy nhiêu cái mất tiền ! Ồi, bao nhiêu sự ganh đua ấy là bấy nhiêu điều đề cho bọn một dân dựa vào mà đục khoét.

Của mồ hôi nước mắt của người dân quanh năm cần cù làm ăn mới kiếm được, đã chỉ vì cái háo danh vụt chốc từ đáy hòm các bà vợ hiền nhẩy vụt sang chấp khảm của các vị quan.

Xin quay lại tờ thông tư.

Nhận được bản sao tờ thông tư về việc lập danh sách, tỉnh quan liền căn cứ vào đấy, đề thảo một tờ thông tư khác gửi cho các phủ huyện ! Phải, phải tự làm lấy một bản thông tư công việc nó mới quan trọng lên được chứ.

*« Tuần phủ, tỉnh . . . .*

*Thông tư các tri phủ, tri huyện . . . .*

*Xuân sắp tới, bản đường nhận thấy quanh năm rất nhiều các hương lý kỳ mục đã tỏ ra tận tâm với chức vụ, đáng được khen thưởng để khích lệ mọi người.*

*Vậy các ông xét những người nào đã hết lòng với việc làm, trung thành cùng hai chính phủ thì các ông lập danh sách để bản đường xin ăn thưởng.*

*Bản đường cần nhắc các ông là chỉ những người thật xứng đáng mới được ghi tên vào danh sách. Số người được ăn thưởng theo lệnh Hoàng Triều năm nay có hạn định, vậy các ông phải hết sức thận trọng khi đề nghị.*

*Danh sách các ông lập bản đường sẽ xét lại rất kỹ lưỡng trước khi tư đề quan sứ chuyển đệ lên Thống Sứ đại thần.*

*Nay thông tư*

*Ký tên và đóng dấu*

Nhận được tờ thông tư trên, các ông phủ huyện, đúng lý ra cứ việc ra lệnh cho các nhân viên xét năng lực của hương lý trong hạt mà lập danh sách. Nhưng một vài, hay nói cho đúng, một số đông một già đã làm một tờ thông sức đi các xã. Có làm thông sức mới gọi được lòng hiếu danh của một số hương lý, và có gọi được lòng hiếu danh đó mới có tiền. Có thể, các tổng lý kỳ mục mới xô nhau đi vận động, và muốn hơn người để được kê tên vào hạng ưu tiên trong bản danh sách, các ông thì nhau vớt tiền ra đề quan nha, nhò lại xếp vào kết hoặc cất vào hầu bao của các quý phu nhân.

Dưới đây là một mẫu thông sức :

« *Tri Huyện. . . . .*

*Thông sức các Tổng lý các xã . . . .*

*Thừa lệnh Tỉnh đường. bản huyện sẽ lập danh sách các tổng lý cùng các tư gia đẳng được ân thưởng trong dịp Xuân thủ đàm ân sắp tới.*

*Xưa nay bản huyện vẫn rất lưu ý tới công việc của từng người và trong dịp này bản huyện sẽ đề nghị lên thượng quan những người mẫn cán, có lòng trung thành với hai chính phủ và chưa từng sơ xuất trong khi thừa hành công vụ.*

*Vậy các tổng lý nào đủ điều kiện sẽ được bản huyện đề nghị. Và bản đường sẽ đặc cách đề nghị cả những người chưa đủ niên hạn nhưng xét ra xứng đáng*

*Nay thông sức »*

Tờ thông sức bay đi các làng. Các ông tổng lý nhận được tờ thông sức ông nào cũng hy vọng là mình sẽ đề nghị, mình là người đủ điều kiện. Ấy là kẻ những người làm việc đủ niên hạn để có thể được tư thưởng. Lại còn những người chưa đủ niên hạn, nhưng phấn vua lộc nước, có dịp có thể có được a mà từ.

Thế là từ người đủ niên hạn đến người thiếu niên hạn, ai nấy đều thập thò lên huyện hoặc lên phủ nghe ngóng tin tức. Các ông vào gãi đầu gãi tai với các ông thông ông lục, các ông mời các ông lính cơ lính lệ ăn trầu hút thuốc.

Lúc ấy là lúc bộ tham mưu của lũ một dân hoạt



động dũ dội. Từ hương lý đến tư nhân ai muốn được ân thưởng đặc biệt hay không đặc biệt đều không vượt được bộ tham mưu này. Các ông trong bộ tham mưu, nho lại, thông thừa, xúi người này, giục người khác, nào phải kêu quan nào phải kêu tỉnh.

Mua danh có ai nề hà đắt rẻ. Tiền bạc được vớt ra không tiếc. Quan nha tha hồ thu và mấy hình dung từ trong tờ thông tư và tờ thông sức có tính chất co rắn đã khiến các tham quan được dịp làm ơn cho dân ngu nhưng có của.

Người dân ngu tha hồ thăm thụt. Vào cửa ông thừa, lên phòng ông huyện, đề cớ sao mong được chút phần vua lộc nước. Phải được huyện quan đề nghị là xứng đáng mới được ghi vào danh sách ân thưởng.

Xứng đáng là thế nào ? Tiền !

Và lên tỉnh, tỉnh quan còn xét lại ! Tiền !

Đâu cũng là tiền ! Đúng với câu phương ngôn của các cụ *Có tiền mua tiên cũng được* ! Huống chi là chút phẩm hàm.

Chỉ béo kũ một dân, mỗi kỳ Tết đến với Xuân thủ đảm ân !



## NHỮNG MÓN TIỀN QUAN SƠ

Tôi đã có dịp gặp một ông nho. Ông đang nằm co con tôm bên cạnh bàn đèn đề mớ mành với phù dung tiên nữ.

Thấy tôi tới, ông ngồi nhồm giậy như một chiếc lò so và niềm nở chào:

— Chào ông. Ròng đến nhà tôm, chẳng hay có việc gì đấy ?

Xin giới thiệu cùng các bạn đây là một ông nho làm việc tại sinh quán tôi. Ông nho này xuất thân thi rớt bằng sơ học Pháp-Việt, và nhập tịch làng «nho» tại huyện nhà. Đồng thời nhập làng nho, ông nhập tịch cả làng nghiên. Cái trò có đồng tiền lại hầu cận quan Nha, nhất là khi đồng tiền đó lại có một cách dễ dàng không một chút mồ hôi nước mắt nào chỉ cần trợn mắt cho khéo, khoa chân múa tay cho đúng dịp, làm gì mà ông nho không nghiên. Ông nghiên một phần tại ông,

nhưng một phần cũng tại các tông lý hương chức nhờ vả cây cụt ông, nên lôi kéo ông tới những chỗ yên hoa sẵn cả bàn đèn lẫn những đóa hoa, không biết có đẹp không, nhưng rất khéo chiều.

Ông nho chào tôi một cách khách sáo như vậy rồi mời tôi ngồi ngay xuống chiếc sập ông đang nằm hút.

Tôi bảo ông :

— Tôi ở nhà buồn đến thăm ông là chỗ quen biết cũ. Và lại từ trước thỉnh thoảng phải nhờ ông ít nhiều giấy tờ nên đến cảm ơn ông nhân thế.

Ông mời tôi soi nước soi thuốc. Tôi hỏi thăm ông.

— Chắc ông nho độ này phát tài. Nghe nói quan mới dễ dàng lắm phải không ?

Ông lắc đầu đáp :

— Ông tính tôi lương lậu gì mà phát tài ! Sống nhờ tiền giấy bút của dân khó kiếm ăn lắm ông ạ. Quan này tiếng là dễ dãi nhưng chính thật là ghê gớm lắm. Tôi cũng chỉ mong được đủ cơm trắng cơm đen, thừa thãi ít nhiều, mỗi năm tậu thêm được dăm sào ruộng là quý rồi !

Tôi bảo ông :

— Thế là phát tài chứ còn gì nữa. Ông xem tôi không cần đến cơm đen, chỉ lo cơm trắng mà có tậu được mẫu ruộng nào đâu !

Ông cười, tôi cười theo và hỏi lại :

— Sao tôi thấy nói quan này dễ dãi lắm !

Ông nói :



— Tiếng thế đấy thôi. Quan này hay soi bói . và kiểm nhiều bằng mấy quan trước.

Tôi làm bộ ngỡ ngàng nói :

— Các ông cũng tài thật đấy, nhất là các quan. Tôi cũng đi làm mà sao tôi không thấy có bằng lênh gì cả.

Ông đáp :

— Có bằng hay không là tại chỗ làm việc và tại người. Ông không thích xoay sở lấy đâu ra bằng. Quan tôi đây làm tiền làm.

Và ông kê ra một bảng dài những món tiền quan có thể xoay được :

— Ông tính làm gì không làm tiền. Mỗi cái đơn xin phép phải có một «nguyên» đề đơn không có gió bay mất đơn, ấy là mới nói đến chuyện đệ đơn chưa kê đến nội dung bên trong. Cứ nguyên tiền nhận đơn không, có ngày quan tôi thu được trên hai *chịch* Thế làm gì không có ô tô, nhà lầu.

Đơn xin giết trâu bò ư ? Quan viện cớ là bảo vệ súc vật từ chối, ấy là các anh dân lại mất một «*công*» (1). Đơn xin cải táng ư ? Quan bảo là đang mùa viêm nhiệt, hay là ở một tỉnh nào cách xa đây độ dăm trăm cây số đang có bệnh thời khí, không cho được. Anh dân lại sùỵ độ một «*công*» ra là quan bắt căn cả bệnh thời khí lẫn mùa viêm nhiệt. Dân xã nào có thần kỳ, muốn hội họp chẳng ? Quan bảo là có thông tư của cụ sứ phải kiểm soát mọi việc hội họp nên quan phải xét kỹ đơn trước khi cho phép, nhưng có một hai *nguyên* là xong

---

(1) Giấy bạc năm đồng thời xưa.

tất. Dân chúng muốn xin mở kênh đóng kênh à ? Việc dẫn thủy nhập điền là việc quan trọng, quan phải tư cụ sứ và sở tục lộ điều tra đã. Ông tính con nhà nông cần phải có nước theo thời tiết mà quan bảo chờ có giết người ta không ! Nhưng muốn không chờ lại tiền là xong tuốt, cứ tiền là xong !

Một ông đàn anh trong xã nào muốn ăn khao à ? Phải trình quan xin phép hội họp. Quan lại ngàn ngừ bảo đề quan xem. Ông tính người ta tìm được ngày hoàng đạo mới làm lễ khao vọng mà còn bảo xem có khác gì bảo người ta đừng khao nữa ? Muốn quan không xem lại một vài « công » thả ra là tha hồ khao với vọng.

Ai muốn xin môn bài ư ? Tiền ! Ai muốn xin hoành then ư ? Tiền ! Ai đánh mất thẻ thuế thân muốn xin thẻ khác ư ? Tiền ! và phải tiền nhiều xi rắng có thẻ chiếc thẻ thuế thân kia đương sự đã trao một đệ nhân tam đề làm việc phi pháp !

Ai muốn xin lợp nhà ? Tiền !

Nói tóm lại cười cũng tiền, khóc cũng tiền.

Đây là chưa kể những người xin chứng thực giấy tờ để khai gia sản, những người xin chứng thực hạn điền để xin tư pháp lý lịch, những người bị quân thúc muốn xin phép để đi đâu.

Lại còn những người nhà mất trộm sợ lỗi thôi không muốn khai báo quan biết được nay quan đòi, mai quan hỏi, cho đến khi xùy tiền ra mới yên. Lại còn những người mua nhầm của gian phi, vô phúc quan vớ được. Không có tiền cứ rủ tù.

Rồi những người lính bằng lính sắc, rồi những người lính măng đá của người nhà làm cu ly ở Nam kỳ gửi ra.

Và những người muốn xin đặc ân đứng bán rượu ty, đứng tên môn bài thuốc phiện ! Nhiều tiền lắm.

Rút lại bất cứ ai, đã tới cửa quan là mất tiền. Nếu lại kiện tụng nhau quan càng bỏ lắm.

Các cụ ta đã có câu *«Vô phúc đáo tụng đình»* là đúng quá. Đã tới cửa quan hết cả khôn ngoan. Phải có tiền là thắng lý. Mà ông tính dân quê ta hay kiện tụng lắm. Tranh nhau bờ ruộng cũng đi kiện. Phân chia gia tài cũng đi kiện, Một việc không đâu cũng kiện.

Ông nho còn kể nhiều lắm Tôi lặng yên để ông kể và tôi bảo :

— Quan có nhiều món thế nó mới rút xuống các ông được chứ.

Ông nho cười hề hề đáp :

— Cái ấy đã đành. Quan được mười thì các ông thông lục cũng được ba, và phận bé mọn chúng tôi cũng nhờ hơi quan được hưởng một phần nào. Ông bảo không có thế thì chúng tôi sống bằng gì. Nho lại chúng tôi chỉ sống về tiền dân thôi !

Câu nói của ông nho quả là chí lý ! Quan tham tất nhiên có ô lại, Chỉ chết thẳng dân !





## NGÂM RA TIỀN

Lâu lâu thỉnh thoảng từ Hà-nội gửi về các tỉnh lại có một thông tư nhắc các viên công sứ về việc các đơn từ của dân phải xét ngay, và trong một thời hạn ngắn phải báo cho các đương sự biết kết quả về lời thỉnh cầu hay khiếu nại trong đơn.

Không phải phủ Thống Sứ không biết đến việc làm của nhân viên, nhất là các quan lại người Việt tại các tỉnh. Biết, nhưng họ vẫn làm ngơ, nhưng thỉnh thoảng để đánh lừa dư luận, họ lại gửi một thông tư như muốn hăm bốt máy ăn tiền của lũ tham quan ở lại một dân, đề cho bọn này giải quyết một đôi việc mau chóng hơn.

Thường thường tại công sở, nhận được một lá đơn của một tư nhân, sau khi vào sổ người ta hãy xếp tạm vào hồ sơ cho đến khi có thời giờ người ta mới lưu ý xét lá đơn đó. Trong thời gian đó các đương sự tha

hồ mà chờ đợi, và những người có việc cần kíp nhiều khi phải vận động, lá đơn mới được xét tới ngay. Đây là mới nói tới truyện lá đơn được xét, còn kết quả dở hay chưa rõ.

Việc đề các đơn từ của tư nhân vào một chỗ không chịu xét tới ngay, các công chức có một tiếng riêng phát sinh từ thời Pháp thuộc. Đó là tiếng «ngâm».

Thời xưa, các ông thông sự, lục sự rất hay ngâm đơn của dân chúng, ngâm cho tới khi đương sự biết đến các ông, lại nhà các ông gãi đầu gãi tai nhờ các ông trông nom giúp, bấy giờ lá đơn mới được xét tới, lập thành hồ sơ và trình quan lấy chữ ký đề đệ trình thượng cấp.

Việc cố ý đề chậm công vụ như vậy, ngay thời xưa, đôi khi gặp một mình quan, vẫn khiến cho các công chức bị khiển trách nhưng bọn một dân làm tiền thường tìm hết cách, viện hết lý nhẽ ra đề bào chữa cho mình. Và mình quan xưa nay rất hiếm !

Một người dân có việc gì giao dịch với các công sở, cần phải làm một lá đơn, thường thường hay lo sợ lá đơn của mình bị thất lạc nên bắt buộc họ phải thậm thụt với nho với lại đề mong đơn của mình đi được đến nơi đến chốn.

Sự lo ngại của người dân không phải là quá đáng vì đã xảy ra những trường hợp những lá đơn bị xé hay bị bỏ sót không được các thượng cấp hành chính xét tới.

Các công chức họ không «ngâm» riêng gì đơn từ của tư nhân, các công văn cũng thường bị họ «ngâm» rất lâu.

Thí dụ một văn bằng phẩm hàm được gửi về tỉnh lý. Đương sự vì thạm thọt với tỉnh quan nên đã biết tin đó và đã chạy chọt đề tại tỉnh đường người ta gửi sắc về huyện cho mình thế mà khi sắc tới huyện rất lâu cũng không thấy huyện gọi lên đề lĩnh sắc. Công văn tỉnh gửi về huyện đã bị *ngâm*, và sắc nhà vua cũng đã bị nhét kín trong tủ.

Lại phải tiền với nha lại, với quan, lại phải chèn lá cho lính cơ, lính lệ đề nhận ngay được sắc vua.

Tôi đã được tiếp chuyện một người dân về việc *«ngâm»* các công văn.

Người đó bảo tôi:

— Ông ạ, họ tệ lắm, tưởng lục cha tôi cụ Tuần gửi về huyện hàng nửa tháng nay tôi đến hỏi họ cứ bảo chưa thấy gì, và có lẽ còn ở trong bàn giấy quan. Nản nì nhờ họ tìm giúp họ nhất định chối từ bảo tôi là không ai dám tự tiện vào lục bàn giấy quan. Ấy thế mà, chiều hôm qua, sau khi tôi đến nhà họ, biếu họ món tiền, sáng hôm nay họ tìm đâu ra nhanh thế. Nhưng mất cho họ ít tiền đề nhận được giấy tường lục sớm, tôi cũng cam.

Và tôi lại được một ông thừa bảo:

— Ông tưởng chúng tôi phát tài lắm hay sao? *Bạc thì dân*, mình có giúp cho họ, họ cũng chẳng ơn. Vì vậy đôi khi chúng tôi phải *ngâm* những công văn của họ, họ mới xù cho được món tiền nhỏ. Dân chúng bây giờ ghê gớm lắm. Còn đâu thời tiền của như nước ngày xưa nữa.

Hai câu nói, hai hạng người. Người lấy tiền lại tỏ ra oán thán, người mất tiền lại vui chịu mất tiền, Thế thì làm sao cái tệ *ngâm* đơn từ công văn mà tiết cho được.

## MỘT MỸ HIỆU

Thật là một mỹ hiệu dân chúng tặng cho quan !

Đây là một con một dân hạng nặng. Những mảnh khoé làm tiền của một hết sức bị òi khả ố nên bọn dân đen đã thâm thù đến xương tủy, tặng một cái mỹ hiệu ghê gớm này : *Chó nhả phân*.

Ba tiếng này người ta đọc tranh ở tên một ra. Người ta coi một như một con chó vẫn thích dơ.

Cái mỹ hiệu coi có vẻ tàn ác, nhưng thực ra với những hành động của một, cái mỹ hiệu đó chưa ác nghiệt tàn nhẫn đâu.

Người ta kể chuyện một đã lấy giấy chặn lên đồng hào của một người dân nghèo khi người này có việc phải vào hầu một.

Người dân kia, khi cúi xuống tìm đồng hào đánh rơi không thấy, lại thấy chân quan xoạc ra, đành chịu mất đồng hào mồ hôi nước mắt !



Người ta kể chuyện một đã ăn chặn tiền tuất quả của những người đàn bà có chồng tòng chinh sang Pháp rồi bị tử trận. Một đã cả gan bảo một người đàn bà ấy :

— Đឹង nào chồng chị cũng đã chết rồi, tiền này là nhờ lương quan mà chị được lĩnh, chị phải biết ơn quan. Không có quan, chị làm gì có tiền. Vậy chị ký vào đây quan cho một ít, còn để tạ quan, lần sau quan lại tư cho.

Người ta lại kể chuyện một đã lấy cả tiền của một tên hành khất, vì tên hành khất này trong lúc đi xin, vô ý đã để quan trông thấy có một món tiền dành dụm. Quan lấy không món tiền dành dụm của tên hành khất và bảo y :

— Mày làm gì có tiền ! Tiền này, mày chỉ đi ăn cắp của người ta, tao tịch thu để nộp vào kho. Lẽ ra tao còn bỏ tù mày, nhưng thương hại mày nghèo đói tao tha cho,

Thử hỏi với những câu chuyện vừa kể trên, cái mỹ hiệu ấy đã xứng đáng với một chưa ?

Thật là ăn bần hơn chó ăn dơ.

Cũng có người thấy ba tiếng « chó nhá phần » hơi quá ác với một mệnh quan, cũng mũ áo của triều đình nên đã đổi thành ba tiếng nhẹ hơn « chó má t'ật »

Tuy nhẹ nghĩa hơn, nhưng cũng sát với tư cách của quan nhất là khi ta lại biết chuyện sau đây :

Một hôm quan tới nhà một viên lý trưởng trong hạt. Muốn tới nhà viên lý trưởng, phải đi qua ngõ nhà một thiếu phụ nghèo ở đầu xóm. Ở sân nhà

thiếu phụ. có phơi một mớ khoai lang, những củ rất to và ngon. Mất quan đã lỡ trông thấy mớ khoai đó.

Quan vào nhà lý trưởng một lúc rồi quan dắt ông lý tới nhà thiếu phụ hỏi mua mớ khoai. Lẽ tất nhiên là thiếu phụ không dám giữ. Phải sai người gánh khoai lên huyện cho quan và đau đớn nhất quan đã không trả tiền. Khi thiếu phụ hỏi tiền quan bảo đã gửi lý trưởng rồi. Về hỏi lý trưởng lý trưởng nói là quan không hề gửi tiền bao giờ.

Thiếu phụ đành mất chỗ khoai. Đã « chó má thật » chưa ?



## **DÂN KIỆN QUAN ! QUAN XOAY DÂN**

Truyện xảy ra ở Bắc Ninh, ở một huyện về phía Nam tỉnh lý. Huyện quan có một họ rất hiền lành, họ Lương, nhưng sự thực không hiền lành một chút nào !

Từ khi quan đến trọng nhậm, dân trong huyện thật là điêu đứng muôn phần.

Từ hàng hương chức kỳ lý đến hạng khổ rách áo ôm đều chịu những tai nạn của quan ban cho.

Người ta thuật rằng, không biết có phải rằng đây người ta ghét quan nên bịa đặt ra hay đúng là sự thật, quan ăn bần từng xu trở lên. Một hôm có một người đàn bà rách rưới vào xin giấy cải táng chồng. Theo đúng tiền lệ bà này đã phải đề đơn cho gió khỏi làm bay bằng một giấy bạc một đồng, nhưng trong lúc nộp đơn, lúng túng bà đánh rơi mấy xu xuống công đường. Trong số những đồng xu bị rơi, có một đồng chắc là vì muốn thử bụng quan nên lẳng tới chân quan, chạm vào giày véc ni bóng nhoáng của quan. Thấy động tới chân, quan liếc

mắt nhìn xuống, nhận ra đấy là đồng xu do đỏ, quan liền lấy chân đề lên. Người đàn bà đánh rơi tiền cúi xuống nhặt, nhưng thấy thiếu có ý muốn tìm liền bị quan gắt :

— Đây có phải là chỗ đề mục kỉnh cang đâu ! Quan lớn đã nhận đơn rồi, mục mau mau ra đi !

Thế là người đàn bà đành chịu mất đồng xu, đi ra với vẻ mặt tần ngần !

Dân chúng trong hạt một trọng nhậm bị điều đứng văn đề hạn trong lòng, nhất là các kỳ hào hương lý thì không thể nào chịu đựng được nữa. Quan đã xoay dân, quan lại ăn chặn của hương chức nên khắp trong hàng huyện, người ta chỉ muốn tìm cách tố cáo quan đi.

Các hương lý sau một thời gian chịu đựng và nghiên cứu, họ cùng nhau làm một lá đơn, toàn hạt đều ký, đệ lên viên công sứ đề xin đòi quan đi.

Viên công sứ nhận được đơn lẽ tất nhiên phải chuyển tới viên tổng đốc đề điều tra và đề nghị.

Lạ gì thói quan lại với nhau, cùng một lò xuất thân nên họ bênh vực nhau, che chở cho nhau. Hơn nữa đây cũng là một dịp đề quan tỉnh làm tiền quan huyện.

Quan tỉnh mật báo cho quan huyện họ Lương biết hung tin dân kiện. Lẽ tất nhiên quan huyện phải biện bạch minh oan. Quan tỉnh chỉ cười ần biết bao nhiêu nghĩa ý. Thấy cái cười của quan thầy, viên huyện đã hiểu rõ cái nghĩa sâu xa của cái cười ấy, y đã gãi đầu gãi tai đề nhờ quan thầy che chở, y không dám quên ơn.

Quan tỉnh hứa giúp y.



Rồi không hiểu quan tỉnh cho mời bọn hương lý kỳ hào lên vừa dọa vừa dỗ thế nào, bọn này thuận xin rút lá đơn kiện quan ra.

Việc quan thế là xong ! Dân không kiện nữa, quan được yên thân, nhưng quan phải nghĩ cách trả thù lũ dân đầu bò kia đã làm quan mất thẻ diện, nhất là mất một món tiền lớn cho quan tỉnh.

Còn quan thì không còn bọn hương lý kia ! Còn bọn hương lý kia thì quan không phải là quan !

Bọn hương lý dù có khôn ngoan cũng không khôn ngoan bằng quan được, nên chẳng bao lâu, quan đặt bẫy lũ hương lý nhất là mấy người cầm đầu vụ kiện quan bị sa bẫy và rút cục bị cách chức.

Câu truyện vang âm lên khắp tỉnh Bắc Ninh, và người ta phải lắc đầu lè lưỡi về cái thói gian hùng ghê gớm của quan huyện họ Lương.

Quan huyện họ Lương này, sau hồi tác chiến đã lại nhảy lên trường chính trị và đã từng giữ những chức vụ to tát và được ngoại nhân giúp đỡ. Các báo Công Dân, Tự Do, Thăng Long ở Hà nội trong các năm 1948-49-50 đã nói nhiều về con một lối này !

Dân chúng thấy con một này được trọng dụng, người ta chỉ tác lưỡi dự đoán đến ngày sụp đổ của chế độ thối nát.

Bao nhiêu năm qua, trong các cơ quan hành chính người ta vẫn thấy những mặt ấy, vẫn thấy cái lối vơ vét cò truyền của lũ hình người mặt thú, của lũ giá áo túi cơm chỉ biết vinh thân phì gia, còn sống chết mặc bay tái diễn mãi.

Nha Thương chính Việt Nam đã khám phá từng mấy chục cân vàng của vài con mọt già sau một thời xuất chính ! Vàng đó ở đâu ra ? Phải chăng đó là của lũ dân cùng khổ rách áo ôm đóng góp để cho lũ mũ cao áo dài ăn cắp.

Chính Phủ muốn cải thiện đời sống của dân, hay lắm, nhưng trước hết chánh phủ cần phải cải thiện những mắt xích trong guồng máy hành chính đi đã. Các cơ quan hành chính và chuyên môn dễ dàng với dân, không tìm cách xoay dân, tự nhiên đời sống của dân sẽ cải thiện lấy ! Thêm vào đấy sự giúp đỡ của chính phủ nữa, chắc chắn nỗi khổ của dân sẽ dịu nhiều.

Dân chúng còn trong thấy những con mọt ở những địa vị chần dặt dân, dù có tin tưởng đến đâu cũng không khỏi gợn chút hoài nghi.

Và lại chừng nào tạt ấy, những con mọt có ngừng đục khoét chẳng qua cũng chỉ là đợi dịp. Dịp kia tới, lũ mọt sẽ mài răng cho sắc hơn, phình bụng cho to hơn để đục khoét cho nhiều để vơ vét cho đầy tề.



## MỘT VỤ ÁN MẠNG BIẾN THÀNH MỘT TAI NẠN CHẾT NGƯỜI

Ngay ở những trang đầu sách này, chúng tôi đã hân hạnh thuật cùng quý bạn một câu chuyện ăn tiền trên xác chết của bọn t ham quan. Đối với bọn này, sống hay chết có nghĩa lý gì, nếu không có tiền.

Phương ngôn xưa đã có câu *Nén bạc đâm toạc tờ giấy* đề chỉ thế lực của đồng tiền, có thể làm cho các giấy tờ đều trở nên vô nghĩa, kể cả những tờ biên bản.

Thực vậy, ngay từ thời xưa, thời các cụ còn tiêu vàng bạc theo nén, theo đĩnh, biết bao nhiêu phen, nén bạc đã khiến kẻ giết người thành vô tội, và biết bao nạn nhân đã bị hàm oan.

Rồi thời kỳ bạc nén qua, thời kỳ giấy bạc tới ! Những tờ giấy bạc lư hương, rỗng xanh (1) lại cũng

---

(1) Giấy lư hương ăn 100đ, giấy rỗng xanh ăn 20đ.

đã những nén bạc nén thời xưa *đám toạc tờ giấy*, để cho những kẻ có tiền có thể giết người vô tội và được.

Dưới đây là một câu truyện giết người được vô tội và vụ án mạng này dưới ngọn bút của quan đã biến thành một tai nạn chết người.

Nguyên có một anh nhà giàu mượn một người nhà quê làm công cho hắn. Lẽ tất nhiên hắn đã bóc lột sức lao động của người nhà quê này, và lẽ tất nhiên người nhà quê không bao giờ dám kêu ca, chỉ mong đem sức mình đổi lấy cơm ăn áo mặc và ít nhiều công xá để giúp đỡ cha già, vì y còn có bố già gần sáu chục tuổi.

Y làm quần quật suốt ngày đêm. Sáng giậy từ tỉnh mơ, tối làm việc tới gà gáy sang canh mới đi ngủ. Thế mà anh nhà giàu vẫn luôn hếch lạc, hết chười bới lại đánh đập. Tuyệt nhiên y không hề dám cãi lại.

Cho đến một hôm, không biết anh nhà giàu nóng giận làm sao, đã lấy củi tạ phang vào trán y trong khi y làm vườn.

Bị thanh củi tạ phang quá mạnh, y lão đảo ngã ngay xuống cạnh một gốc cây trong vườn, sùi bọt mép, đỏ máu mũi, giẫy giụa một lúc rồi chết.

Thấy người nhà quê bị chết, anh nhà giàu hoảng sợ, vội vàng cho mời bố người này lại để điều đình, và bồi thường cho người này số tiền một trăm bạc.

Khốn nạn cho ông cụ già ! Thấy con chết, ông cụ ngã ngất đi một lúc mới tỉnh. Ông không nhận sự bồi



thường, và nhất định đòi đi cáo quan.

Anh nhà giàu bảo ông cụ :

— Bề nào con lão cũng chết rồi ! Đó chỉ là một sự không may, tôi đã lỡ tay, chứ tôi đâu có định giết chết con lão. Lão đi cáo quan làm gì, đề tôi an táng cho nó. Vậy ông lão nhận lấy món tiền này mà dưỡng già. Hay là trăm bạc lão chê ít, tôi cho lão hai trăm. Sau này thỉnh thoảng tôi sẽ giúp đỡ.

Ông cụ già trước cái chết đau xót của con nhất định không chịu. Theo ý cụ thì *sát nhân phải giả tử*, nên cụ nhất định cáo quan để xin trừng trị kẻ đã giết con ông.

Ông làm đơn kêu lên quan Huyện. Trước thái độ cương quyết của ông cụ, anh nhà giàu lo sợ, phải vội vàng lên Huyện đề xin vào hầu quan, kể lại đầu đuôi câu chuyện để quan tường và xin quan cứu cho. Dĩ nhiên là anh đã phải biếu quan một món tiền trước bằng giá năm mẫu ruộng tốt và còn xin hậu tạ quan nếu xong việc.

*Tiền vào quan như than vào lò*, thấy tiền quan hãy cứ nhận, rồi tùy nghi nghĩ kế sau.

Đây là một án mạng, có người chết, nên việc đầu tiên sau khi nhận được đơn đầu cáo của ông lão, quan phải khẩn tư xin Bác Sĩ về khám nghiệm. Bác-Sĩ đã khám nghiệm thì hài người nhà quê con ông cụ già và đồng thời Quan Huyện cũng dẫn ông Lục-Sự (1) về tại chỗ để lập biên bản.

---

(1) Thư-Ký Quận, riêng lo về việc án tử.

Trước mặt quan và Hương lý xã, ông cụ già khai rõ là anh nhà giàu đã đánh chết con mình bằng củ tạ, nhưng anh nhà giàu khai như sau :

— Bẩm quan lớn, con không đánh chết nó. Đây là nó ngã đập đầu vào gốc cây mà chết. Nguyên nó đang làm vườn, làm hỏng công việc con la mắng và dọa đánh nó, nó hoảng sợ, chạy vội nên vấp té và đập đầu vào gốc cây.

Vừa nói anh nhà giàu vừa chỉ vào gốc cây ở ngay chỗ anh nhà quê nằm chết. Gốc cây có vết máu, không hiểu anh nhà giàu đã bôi vào từ lúc nào.

Quan Huyện nhìn gốc cây, nhìn vết máu, nhìn anh nhà quê nằm chết sòng sọt ở dưới đất. Quan nghĩ đến món tiền anh nhà giàu đã biếu mình và nghĩ đến món tiền hậu tạ nữa.

Quan hỏi anh nhà giàu :

— Thế ra đây là một tai nạn ? Nhưng dù sao con ông lão này chết cũng tại anh. Anh có dọa nó, nó mới chạy đề bị vấp té. Vậy anh có bồi thường gì cho ông lão không.

Anh nhà giàu thưa :

— Bẩm quan lớn, con đã nghĩ tới điều đó. Con đã đề nghị lo liệu ma chay cho người chết và biếu ông lão này hai trăm đề dưỡng già, nhưng ông lão không hịu, cứ cố tình vu cáo cho con đánh chết con ông ta. Xin quan lớn công minh, đèn trời soi xét kéo oan con em.



Quan hỏi lại ông lão, ông lão cứ nhất định khai là con mình bị đánh chết.

Quan ngẫm nghĩ rồi truyền lệnh cho mai táng nạn nhân, và cùng viên lục sự trở về Huyện. Về đến Huyện, quan nhận được giấy khám nghiệm của Bác-Sĩ. Theo kết luận của giấy khám nghiệm thì :

*«Nạn nhân bị chết vì vết thương ở đầu gây nên bởi một vật cứng và sắc nhọn»* (La victime est décédée à la suite d'une blessure à la tête causée par un objet dur et rugueux).

Đọc xong tờ giấy khám nghiệm của Bác-Sĩ, quan gật gù. Quan ra lệnh cho gọi anh nhà giàu lên. Quan bảo anh nhà giàu :

— Anh đánh chết người, theo luật lệ sát nhân phải giả tử. Tôi có hứa cứu anh, nhưng khó khăn lắm vì còn có giấy khám nghiệm của Bác-Sĩ.

Anh nhà giàu lại van lạy quan và xin hứa hậu tạ quan 5.000\$00 nữa. Thời đó lương một viên Tri-Huyện có 80\$00, mà bỗng chốc anh nhà giàu xin hậu tạ những 5.000\$00. Thật là mấy năm lương.

Quan vẫn làm ra vẻ khó khăn, cho đến khi anh nhà giàu phải cầm bán thóc lúa ruộng nương, nộp đủ cho quan 5.000\$00, quan mới tươi cười bảo.

— Tôi cũng cố giúp anh. Việc khó lắm, nhưng anh cứ yên tâm.

Rồi quan thảo tờ trình lên quan Tuần, vịn giao vấy khám nghiệm của Bác-Sĩ để kết luận đây là một tai nạn.

Vật cứng và sẵn sùì ghi trong giấy khám nghiệm của Bác-Sĩ được quan trình đó là gốc cây cứng với vỏ cây sẵn sùì Quan đề nghị xếp việc này vì anh nhà giàu đã chịu tiền ma chay cho nạn nhân lại giúp đỡ bố nạn nhân 200\$ để dưỡng già.

Việc được xếp, anh nhà giàu vô tội. Đúng *nén bạc đã đâm toạc tờ giấy!*





## **ĂN TIỀN QUA MŨI QUAN TÂY**

Như tôi đã nhắc lại nhiều lần, các mảnh khóc ăn tiền có muôn hình vạn trạng, và ông quan ăn tiền lúc nào cũng sẵn trăm mưu nghìn kế để có thể xoay dân bất cứ vào dịp nào, và bất cứ lúc nào, nhưng cho tới đây tôi mới chỉ nói đến những vụ ăn tiền mà vẫn phải giấu giếm quan Tây mặc dầu các quan Tây vẫn biết yà vẫn làm ngo. Dưới đây tôi xin trình bày một vụ ăn tiền công khai, qua mũi các quan Tây, và kỳ lạ nhất và chính các quan Tây cũng phải nộp tiền cho cụ lớn.

Vâng chính một ông Công Sứ, chủ Tỉnh đã thân mang nộp cho một quan Tuần chiếc vòng vàng một lạng.

Nguyên quan Tuần có vợ đẻ con trai, và ăn đầy tháng.

Ăn đầy tháng con trai là một dịp để cụ lớn làm tiền, và cách làm tiền đây vẫn theo một lối thông thường cò diền, nhưng kết quả bao giờ cũng rất khả quan, và

xưa nay các quan lại vẫn áp dụng chiến thuật này.

Cụ lớn ăn đầy tháng con trai rất linh đình. Cụ sai in thiệp mời khắp các hàng quan lại, từ quan Tây đến quan ta, và khắp các hàng Chánh Phó Tổng cùng hương lý kỳ cựu tới soi « *chén trà nhạt* đề mừng cho cháu bé ».

Thử hỏi một ông chủ Tỉnh người Việt đã đứng mời, mấy ai mà dám từ chối, kể cả ông chủ Tỉnh người Pháp. Thế là mọi người lớp lớp kéo nhau tới nhà cụ Tuần để soi *chén trà nhạt* và *mừng cho cháu bé*. Không biết sửa soạn *chén trà nhạt* cụ lớn Tuần tốn kém bao nhiêu, chứ những khách được mời, nhất là các hương lý và các thương gia trong Tỉnh thì tốn lắm. Nhẹ cũng *mừng chú bé* một bách, xin nhớ một bách thời xưa, mà hậu ra thì một chiếc vòng một hai lạng vàng. Đây cũng là một dịp để các hương lý tỏ lòng biết ơn cụ lớn đã che chở cho, và cũng là một dịp để các thương gia được vào hầu cụ lớn.

Cụ lớn tiếp khách mặt tươi như hoa. Bao nhiêu món đồ mừng, cụ lớn đều nhận tất, dù đồ mừng là *hiện nân* đề trong chiếc bao bì giấy hồng điều hay là bằng bảo vật. Cụ lớn luôn luôn cảm ơn và quát tháo lính tráng pha trà nước đầy đủ mời các quý khách.

Quan ta mừng, hương lý mừng, dân mừng cụ lớn điều đó đã đành, ngay đến viên chủ tỉnh người Pháp khi nhận được thiệp mời cũng phải tính đến truyện đi dự tiệc trà và kiếm đồ mừng chú bé. Viên chủ tỉnh hỏi thăm các thuộc hạ về tục lệ Việt Nam, và đề tỏ ra mình là người am hiểu phong tục *dân bản xứ*, ông đã đặt mua một chiếc vòng vàng một lạng đề mừng chú bé.

Cụ lớn lễ tất nhiên phải trình trọng đón tiếp ông chủ tỉnh Pháp, và cả chiếc vòng vàng ông chủ tỉnh trao cho cụ lớn. Cụ lớn cảm ơn xã giao.

— Quan lớn lại cho cháu, chúng tôi xin cảm ơn quan lớn lắm lắm.

Rồi cụ lớn cười hà hà như Mao Diên Thọ, và mời ông chủ tỉnh vào ghế dành dự của tiệc trà đặt riêng cho buổi tiếp tân, và chỉ có một số các quan lại và thân hào được mời tới dự.

Còn hương lý kỳ mục cùng thuộc hạ của cụ lớn đã có những tiệc trà riêng, và các tiệc trà này tổ chức lần lượt từ sáng tới hôm.

Kết quả bữa tiệc mừng đầy tháng của *cậu ấm* đã rất đẹp đẽ. Cụ lớn đã thu được gần ba chục lượng vàng và một số hiện ngân ngót nghét năm ngàn.

Cụ lớn ông mừng, cụ lớn bà cũng mừng, mà các hương lý dân chúng nũng nịu mừng vì đã được cụ lớn chiếu cố. Chỉ có hàng thuộc hạ là hơi cay đắng, vì lương lậu ít, chẳng lẽ cụ lớn có thiệp mời loí không tới dự tiệc mừng mà đã gọi là tiệc mừng, chẳng lẽ lại không mừng gì.

Về sau, không biết ai đã nói lại với vị Công Sứ chủ Tỉnh về lễ mừng đầy tháng đã mang lại cho cụ lớn số thu hoạch trên, nên ông chủ Tỉnh đã thốt ra :

— Làm quan bản sứ sướng thật. Cứ mỗi năm vợ đẻ một đứa con là sẽ giàu to.

Đây tôi chỉ nói lễ mừng đầy tháng của *cậu ấm*, nhưng còn lễ đầy năm của *cậu*, cụ lớn cũng lại có thiệp

mời, và sổ thu hoạch cũng lại đáng kể.

Về lối ăn tiền công khai này, thì cũng nên kể cả những ngày giỗ tại các nhà quan. Quan cho mời, dân tới ăn cỗ, và đã đi ăn cỗ là phải có đồ lễ. Lại những dịp quan được thăng chức quan cũng ăn mừng, những dịp cុố khảo thượng thọ, những ngày lễ sinh nhật, đều là những cơ hội để dân được tỏ tình biết ơn quan, và để cho quan được đo dân tình qua sổ đồ lễ thu nhận.

Còn nhiều, còn nhiều, nói sao cho suề . . .



## MỘT BÀI THƠ

Ở đời hỏi mấy ai không làm thơ ? Làm thơ để gửi nỗi niềm tâm sự, đề ca tụng những cái hay cái đẹp của hóa công, đề tỏ bày chí khí của mình.

Vậy thì người ta nhất là những người con trai có gửi tấm lòng hoài vọng của mình vào mấy câu thơ âu cũng là thường tình vậy. Sống trên đời ai không có một niềm hoài bảo, ai không xây một giấc mộng anh hùng cho tương lai, ai chẳng muốn trở nên một bậc tài ba kinh quốc. Đặt hoài bảo của mình vào trong một bài thơ, đẹp lắm, nhưng nhiều khi cũng rất là nguy hiểm, nếu người ta đang sống dưới một chế độ bảo hộ của thực dân với một đoàn người Đốc Bru (1) chỉ biết tàn dân hại nước để nịnh lũ quan thầy áo ngắn, để vơ vét

---

1) Đốc-Bru là một dân dòi Tam Quốc đã bị Trương Phi cột vào dương liễu đánh khi hặc tiền.

cho đầy túi, tham, để thực hiện cho đúng bốn chữ *Vinh Thân Phì Gia*, như dân Việt-Nam chúng ta vừa trải qua tám chục năm đô hộ của người Pháp.

Sống ở thời đại ấy, người ta không được dùng thơ văn để tỏ bày chí khí, không được đặt nỗi hoài vọng của mình vào thi phú nếu người ta không muốn chết ở trong ngục thất như Phạm-Tất-Đắc, hay nếu người ta không muốn bị tù đầy như Ông già Bến Ngự.

Một bài thơ, dưới thời Pháp thuộc, có khi lời lẽ chỉ vớ vẩn không đâu, cũng có thể làm cho tác giả của nó nếu không bị giam cầm cũng phải thất cớ lỡ vận, liên lụy tới thân nhân, nhất là khi nào bài thơ đó lại lọt vào cặp mắt của một Đốc-Bru lão hạng.

Sở dĩ tôi phải vào đề hơi dài thế này là vì tôi muốn thuật lại cùng các bạn một câu chuyện làm tiền của một Đốc-Bru qua một bài thơ thật là vô nghĩa.

Tất nhiên chỉ dưới thời Pháp thuộc, lũ một Đốc-Bru mới sinh yêu tác quái được như vậy.

Tôi xin vào truyện.

Đây là một Ông Chánh-Tổng vào hạng có thể lực giàu có. Con trai Ông sau khi đậu Bằng Sơ-Học Pháp-Việt, được gửi đi Hà-Nội theo học Ban Thành-Chung tại trường Gia-Long, là một trường tư thục to lớn nhất và cũng có tiếng nhất trong thời gian từ năm 1930 đến 1935, do một người Pháp chủ trương.

Không hiểu câu truyện ngữ học trò trường tư vừa hư vừa dốt có đúng với những học sinh khác của trường Gia-Long, nhưng đối với con trai Ông Chánh-

Tổng thì thật là sai. Cậu ta chịu khó học, biết nghiên cứu Pháp Văn, lại chịu sưu tầm cả Việt văn nữa. Yêu văn chương nước nhà, cậu tập viết văn rồi cậu tập làm thơ. Và trong một bài thơ nhan đề *chỉ làm trai* cậu đã ghi tất cả hoài bão của mình trong năm mươi sáu chữ theo thể thơ Đường luật. Bài thơ như sau :

*Đội trời đạp đất chỉ làm trai,  
Ngang dọc trên đầu há sợ ai.  
Cưỡi cò, lên non ngăn gió cả,  
Át rồng, xuống nước vượt sông dài.  
Đường gươm tráng sĩ khinh quân nhược,  
Ngọn bút văn nhân trọng bạc tài.  
Giả áo túi cơm thêm hồ thẹn,  
Đua tranh phần đấu hỏi bao người ?*

Bài thơ trên trên thực ra không có câu nào, chữ nào công kích hay chê bai Chính quyền hồi đó, và cũng không có ý nào là chống Pháp ; đó chỉ là những ý kiến vắn vơ, mong mỗi anh hùng rơm của một chàng trai, chịu nhiều ảnh hưởng của những truyện Tàu thời đó. Nói tóm lại, bài thơ không có gì cả ! Ấy thế mà nó đã là cái cớ để cho cậu con Ông Chánh Tổng phải giam vào lô cốt, và Ông Chánh Tổng phải tốn rất nhiều tiền mới chạy được cho khỏi tội.

Giả con trai Ông Chánh Tổng làm xong bài thơ đó cứ rung đùi ngâm một mình hay là nếu cậu muốn giữ làm kỷ niệm cậu cứ việc chép tất cả cất đi, rồi lúc nào cao hứng lấy ra ngâm nga thì không sao.

Đặng này Cậu lại cho bài thơ của mình là tuyệt bút cậu muốn cho các bạn thưởng thức, nhất là muốn khoe khoang với một vài cô bạn gái nên cậu đã cho chép ra làm nhiều bản, gửi cho các bạn hữu xem. Rồi nhân dịp nghỉ hè, cậu lại đọc cho các bạn trong làng nghe và chép lấy.

Thế rồi không hiểu vì sao bài thơ đó đến tay viên tri huyện sở tại.

Đọc bài thơ viên tri huyện tủm tỉm cười, và ông ta nghĩ ngay đến cái gia tài đồ sộ của Ông Chánh Tổng.

Từ ngày về làm quan vùng này, Ông đã biết ông Chánh Tổng là tay cự phú, và ông vẫn có ý muốn khoét của viên Chánh Tổng ít tiền nhưng chưa có dịp.

May mắn làm sao, ông tóm được bài thơ của con trai ông Chánh Tổng. Phen này ông không để mất cơ hội tốt !

Ông liền cho trát đòi cha con ông Chánh Tổng lên Huyện. Tự nhiên nhận được trát quan đòi, hai cha con ông Chánh Tổng không biết chuyện gì, bàn tán mãi trước khi đi hầu quan. Nhưng dù muốn dù không hai cha con cũng phải tới huyện.

Khi bố con ông tới, quan đuổi hết mọi người ở phòng giấy ra, đóng cửa lại được tự mình tiếp riêng hai bố con Ông Chánh Tổng. Thấy quan hành động đặc biệt như vậy, bọn thông lại tờ tào (1) không hiểu truyện

---

(1) Tờ tào là hai hàng văn võ dưới quyền huyện quán. Tờ gồm nho lại, thông lại, đề lại, tào gồm lính lệ lính cơ, như thư ký quận và bảo an dân vệ ngày nay.



gì, cùng nhau thì thăm bàn tán. Chắc phải là việc quan trọng lắm.

Mà quan trọng thật, vì sau khi trong buồng giấy của quan không còn ai nữa, quan bảo Ông Chánh Tổng :

— Tôi cho gọi cha con nhà Thầy lên đây vì một câu chuyện tây trời.

Bố con Ông Chánh Tổng ngo ngác không hiểu đầu đuôi việc gì, quan đã hỏi người con :

— Anh học trường nào ? Có phải học ở Hà Nội không ?

— Bẩm quan lớn con học ở Hà Nội, trường Gia Long ạ (1).

Quan gật gù lắm bầm :

— Học trò trường tư, thảo nào! Học trò trường tư là hay làm cách mạng lắm đấy !

Rồi quan lại hỏi :

— Anh học Trường Gia Long à ? Anh có biết cách đây hơn một tháng sở Mật Thám vừa khám phá ra một hội kín ở trường này, gồm toàn học sinh, và do một giáo sư cầm đầu không ? (2).

---

(1) Trường Gia Long là một trường tư thực lớn ở Hà Nội hồi đó, do ông Gilbert Bailet làm Hiệu Trưởng.

(2) Hồi đó ông Nghiêm Toàn làm giáo sư trường Gia Long bị sở Mật thám Pháp bắt.

— Bầm quan lớn, con đọc báo cũng thấy nói thế, hưng không phải ở lớp con.

— Không phải ở lớp anh à ? Anh có quen biết những người bị bắt không ?

— Bầm quan lớn không ạ ! Con đi học chỉ biết học đề đi thi, ngoài ra con không biết gì cả.

Ông Chánh-Tổng cũng tiếp lời con :

— Bầm quan lớn thật là con của con nó chỉ biết học, nó không biết hội kín hội hở là gì.

Quan «hùm» một tiếng mạnh rồi nói :

— Nó không biết hội kín hội hở là gì ! Nó chỉ biết học, nhưng nó lại biết làm thơ.

Quan hỏi người con :

— Anh làm thơ tài lắm phải không ? Anh muốn thành thi sĩ hay sao ?

— Bầm quan lớn trong chương trình có dạy làm thơ nên con cũng có tập làm đôi ba bài.

— Anh tập làm đôi ba bài ! Nhưng những bài thơ của anh là loại thơ của Cao Bá Quát đề rồi bị xử trảm, những bài thơ của anh là loại thơ của con trai quan Tổng Trấn Nguyễn-văn-Thành đề rồi bị tru di ba họ !

Quan mở ngăn kéo lấy ra bài thơ đưa ông Chánh Tổng và nói :

— Đây thơ của con trai nhà thầy đây ! Thơ hay lắm và khẩu khí lắm, nhưng đây là khẩu khí cách mệnh, khẩu khí hội kín, Thầy đọc xem !

Ông chánh Tổng đọc bài thơ. Mồ hôi Ông vã ra như tắm không phải vì lời thơ mà vì những lời buộc tội của quan. Cậu con Ông cũng sợ hãi, mặt mày tái mét.

Đội Ông Chánh Tổng đọc xong bài thơ quan lại nói tiếp :

— Nhà thầy đã thấy chưa ?

« *Đội trời đạp đất chỉ làm t. ai,  
Ngang dọc trên đầu há sợ ai.* »

Có phải là khẩu khí cách mệnh không ? Không sợ ai cả ! Không sợ tôi không sợ quan Tuần, không sợ cụ Sứ (1) không sợ Nhà Nước bảo hộ, không sợ cả nhà Vua nữa ! Phải đã gọi là Cách mệnh thì sợ ai !

Rồi thì nào là *Cưỡi cọp lên non, Át rồng xuống nước, lại Đường Gươm tráng sĩ, ngọn bút văn nhân* ! Hay lắm, tôi thành thực ngợi khen, nhưng tôi phải làm tờ bặ̀m lên quan Tuần, cụ Sứ.

Hai câu kết này mới ghê gớm :

*Giá áo túi cơm thêm hồ thẹn  
Đua tranh phần đấu hỏi bao người ?*

Ra điều anh ấy chê chúng tôi là phường *giá áo túi cơm* đi làm quan cho Pháp, còn các anh ấy mới là những tay *đua tranh phần đấu*. Vâng ! Đúng ! Chúng tôi là *giá áo túi cơm*, còn các anh ấy *đua t. anh phấ. đấu* ! Đề rồi mời các anh ấy đi Côn Lôn, Lao Bảo (2) mà *đua tranh* mà *phần đấu* !

Quan lại quay lại người con Ông Chánh Tổng nói mĩa mai :

---

(1) Ông Tuần là Chủ Tỉnh người Việt, trực thuộc viên công Sứ là Chủ Tỉnh thực sự người Pháp.

(2) Hai nơi có nhà lao của Pháp với các cai ngục rất ác.



— Anh có tài lắm, chỉ tiếc anh sinh không gặp thời. Tài của anh gặp được Vua Quang Trung, chắc là Ngài sẽ ủy anh thay Ngô Thời Nhiệm đề thảo biểu lên Vua Thanh ! Hay nếu anh sinh vào đời Tam Quốc, có lẽ anh soạn hịch sẽ hay hơn hịch của Trần Lâm kẻ tội Tào Tháo, và có lẽ Vương Lãng nếu gặp anh sẽ uất hơn như đã uất vì lời sỉ vả của Khổng Minh, chết giữa trận tiền.

Anh có tài lắm, nhưng sanh bất phùng thời. Vậy từ phút này anh xuống nghỉ tạm dưới lô cốt (1), chờ tôi bầm tình đề mời anh đi làm thơ ở một nơi khác xứng đáng hơn.

Ông gọi lính cơ giam con ông Chánh Tổng vào lô cốt, còn Ông Chánh-Tổng được trở về đề đợi lệnh của cụ Tuần sau.

Thật là *Tai bay vạ gió* ! Ông Chánh Tổng ra về vừa thương con vừa sợ ! Ông lại phải cậy thầy cậy thợ để nói với quan xin quan thương che chở cho ?

Quan đã thương bố con Ông Chánh-Tổng, hay nói cho đúng quan đã thương số tiền bán mấy gian nhà thóc của Ông Chánh-Tổng. Quan đã che chở cho bố con Ông được vô tội !

Truyện này sau có đến tai Ông Sứ trên Tỉnh. Ông này đã vừa cười vừa nói. :

«Viên Tri huyện ấy đã không đề lỡ cơ hội ! Làm vậy phải lắm ! Có thể mới triệt được lũ anh hùng rơm từ trong trứng !

---

(1) Tại mỗi huyện thời Pháp đều có lô cốt là nơi giam tạm các tội nhân, trước khi giải tới đề lao.



## **ĐỐC BƯU ĐỖ TỘI**

Một khi đã vào hạng Đốc Bưu thì tài ba bực lắm. Một này đã buộc tội ai, người đó chỉ có mà chết, hay nếu muốn sống phải biết cách đếm cho một một ngàn số khả quan, mới mong thoát thân được.

Trái lại, khi Đốc Bưu đã định gỡ tội cho ai cũng thần tình lắm. Đầu óc Đốc Bưu quả là một cái kho mưu kế để làm ra tiền cho cái kết của Đốc Bưu được no nê.

Phương ngôn cái cách có câu :

Thợ may ăn dẽ, thợ mã ăn hồ . . . . Đốc Bưu đớp hít.

Buộc tội để đớp hít, điều đó đã đành, nhiều khi cũng lại cần gỡ tội để đớp hít nữa.

Và dưới đây, tôi xin hiến các bạn một truyện về Đốc Bưu gỡ tội :

Truyện này xảy ra ở Nam Định, dưới thời một vị Công sứ có tiếng là hắc, và rất ghét ăn tiền. Ấy là

Ông Công sứ (x) Lotzer. Chính trị của người Pháp lúc đó đang ở giai đoạn lấy lòng dân Việt, sau những cuộc bạo động ở Phú Dục, Vĩnh bảo v.v... và muốn lấy lòng dân không gì bằng trị những kẻ thù của dân, và dân không thù ghét ai bằng bọn hương lý kỳ mục, công chức quan lại ăn tiền lại hống hách với dân. Công sứ Lotzer rất thân với bọn này, nên trong hàng ngũ chúng ai nấy đều hết vía, và gọi Lotzer là một vị hung thần. Ấy thế mà một khi ăn tiền đã được vô tội chỉ nhờ mưu kế của một huyện quan.

Đầu đuôi câu chuyện như sau :

Hồi đó vào cuối năm ta, nghĩa là sắp mùa xuân. Hàng năm xuân tới Chính Phủ Nam Triều nhân dịp này ban ơn cho một số các quan lại hương chức bằng cách cấp phẩm hàm cho họ. Việc ban ơn này, xưa gọi là *xuân thủ đảm ân*.

Đây là một dịp để bọn quan lại tơ tào (1) kiếm tiền. Người dân quê sống trong lũy tre xanh, ai cũng muốn có một chút phẩm hàm để ra chốn đình trung đỡ túi là bạch đình chân trắng. Được làm Ông Cửu, ông Bá, ông Hàn là những điều vinh dự vô cùng trong thôn xã. Bởi vậy, về dịp Xuân Thủ đảm ân, các hương lý kỳ mục, các cựu binh sĩ, ai cũng muốn được tư chút phẩm hàm Họ thi nhau luồn cửa các ông thừa, ông lục, thầy đội lệ, thầy cai cơ. Họ thi nhau dâng tiền

---

(x) Công Sứ là viên Chủ tỉnh người Pháp.

(1) Tơ tào là hai hàng văn võ tại Huyện. Tơ: Thông lại, đề lại—Tào: đội cơ, đội lệ lính cơ lính lệ.

đề biểu quan mong quan ban ân, tư cho được vào danh sách *xuân thủ đảm ân*. Lẽ tất nhiên quan chẳng chê tiền nào, cũng như lũ khuyển không bao giờ chê chất dơ vậy! *Tiền vào quan như than vào lò*, bao nhiêu cũng là ít.

Quan lại ăn tiền của dân đã đành lại có một người không phải là quan cũng ăn tiền của dân ! Đây là bọn đầu gà chạy việc, ra vào cửa quen như thọc chuột. Bọn này về các vùng quê về dịp *Xuân thủ đảm ân*, tìm các người muốn được phẩm hàm, nhận lĩnh chạy chọt để kiếm chút ít nhiều. Bọn này chính là bọn thầy cò liên lạc giữa dân và quan để lấy tiền cho quan và ăn chút hoa đồng vào đó.

Hồi đó ở một xã thuộc Nam Định có một viên Cựu Chánh Hương Hội (xx) đã mãn nhiệm kỳ, đã mấy lần lạy lục và mất tiền để xin chút cửu phẩm bá hộ, nhưng năm lại năm, ông đều không được may mắn như lòng mong mỏi. Ông vẫn không nản chí, vẫn chui luôn lọt đủ mọi cửa, mong kỳ này không được đến kỳ sau.

Năm đó, lại đến kỳ tư xuân thủ đảm ân. Một tên thầy cò tìm đến Ông, cam đoan với ông là sẽ lo cho ông được chân cửu phẩm bá hộ. Sau khi mặc cả cò kè, Ông Chánh Hương Hội vui lòng bỏ ra ba *đỉnh* (2) về việc này. Viên thầy cò bắt ông phải trao trước một trăm, còn hai trăm khi nào có Nghị định hán sẽ lấy nốt. Về lệ phẩm hàm hồi đó, những người được phẩm

---

(xx) Chánh Hương Hội cũng như Hương Quản trong Nam.

(2) Giấy bạc 100đ có vẽ cái đỉnh.

hàm, nhận được Nghị định trước khi nhận được Sắc Triều đình.

Tên thầy cò chắc chắn về việc này lắm, vì y hiểu rằng với ba trăm bạc, y sẽ ăn đứt đi năm chục, còn hai trăm rưỡi phần quan. Kề ra thế là nhiều, vì thường mỗi việc chạy phàm hàm quan chỉ được trên trăm bạc, thế mà quan còn phải chia với Tỉnh.

Ông Chánh Hương Hội trao cho tên thầy cò một định nhưng bắt y phải biên nhận. Tên thầy cò có ý ngần ngại, nhưng sau cùng y cũng thuận và biên một biên lai nói trống không là nhận một trăm bạc của Ông Chánh Hương Hội, nhưng không nói về việc gì.

Y về trình quan, quan hề hà lắm, cho tên Ông Chánh hương hội vào danh sách những người tư thưởng. Quan còn đích thân lên nói tại dinh quan Tuần và với các ông Phán bên Tòa Sứ.

Việc ăn chắc trăm phần trăm, vì khi Tòa sứ làm giấy tư thưởng, ông Phán phụ trách đã gọi cho quan Huyện một bản sao danh sách, trong đó có tên Ông Chánh Hương Hội đứng rất cao.

Ấy thế rồi đầu năm sau, có danh sách *Xuân thủ đàm ân* đăng trên các báo và gửi về các Tỉnh đề cáo tri cho các đương sự, trong danh sách lại thiếu đứt tên Ông Chánh Hương Hội.

Tên thầy cò chạy lại hỏi quan, quan ngạc nhiên hỏi lại ông Phán Tòa Sứ, ông này cũng ngạc nhiên, vì danh sách do tòa sứ tự lên Phủ Thống Sứ đã được chấp thuận gần hết mấy chục người tòa sứ sắp hạng dưới Ông Chánh Hương Hội đều được cả. Có lẽ người Thư



Ký đánh máy tại Phủ Thống Sứ đã bỏ sót tên Chánh Hương Hội chẳng.

— Dù sao sự thực vẫn là Ông Chánh Hương Hội không được cái cứu phàm bá hộ ông mong mỏi và ông đã chịu trả giá rất đắt. Ông nghĩ căm tức tên thầy cò ! Ông cho rằng tên này đã đánh lừa ông để lấy tiền, và không chạy chọt gì cho ông để ông lỡ việc ông không chịu nước ỨC như thế ! ông phải làm cho ra chuyện, ông phải khởi tố tên thầy cò, rồi muốn đi đến đâu thì đi.

Ông làm đơn thưa tên thầy cò tại Huyện về tội lường gạt của ông trăm bạc. Nhận được đơn, viên Huyện báo ngay cho tên thầy cò biết. Tên này tức tối tới gặp Ông Chánh Hương Hội để nói đầu đuôi việc mình đã lo ông và xin ông rút đơn ra. Ông Chánh Hương Hội không chịu mặc dầu tên thầy cò xin trả lại ông trăm bạc.

Ông nói :

— Tiền nong có nghĩa lý gì với tôi. Anh lường gạt tôi để tôi nhớ việc, tha thế nào được anh.

Trước sự khăng khăng của Ông Chánh Hương Hội, tên thầy cò phải về trình quan rõ và xin quan gỡ tội cho. Lẽ tất nhiên quan phải gỡ, vì trong việc này quan cũng có liên can vào, Quan cho gọi Ông Chánh Hương Hội lên, giảng giải rõ sự thể quan đã giúp, và yêu cầu ông rút đơn kiện tên thầy cò. Mặc dầu nể quan, Ông Chánh Hương Hội cũng nhất định không chịu rút đơn. Ông trình quan :

— Lời quan lớn dạy, con không dám trái, nhưng con không thể tha tên thầy cò này. Xin quan lớn thấu rõ cho.

Quan hứa với ông Chánh Hương Hội là tới kỳ sau quan sẽ lên tận Hà nội vận động cho ông bằng được cái cửu phẩm, nhưng ông vẫn cứ khăng giữ nguyên đơn kiện tên thầy cò.

Tên thầy cò hết sức lo sợ, lạy van quan gỡ cho. Quan cũng lo nhưng quan bảo tên thầy cò.

— Nhà thầy cứ yên tâm, ta sẽ gỡ cho.

Mà quan đã gỡ xong việc rắc rối này thật ! Quan gỡ khéo đến nỗi khi hồ sơ đệ tới tay viên công sứ, viên này đã phê xếp, và quan Huyện căn cảnh cáo viên cựu Chánh Hương Hội về tội vu cáo.

Các bạn có biết quan gỡ thế nào không ? Tài tình và cao kiến lắm như thế này đây :

Quan xin phép nghỉ một ngày rồi thân hành lên Hà Nội tìm đến một vị trạng sư quen. Quan nói rõ câu chuyện và quan nhờ vị trạng sư nhận cho là đã nhận tiền của tên thầy cò để can thiệp giúp ông Chánh Hương Hội trong việc xin phẩm hàm. Vị trạng sư nhận lời, lẽ tất nhiên phải nộp cho vị trạng sư số tiền trăm bạc để lấy biên lai trong khi có ghi duyên cớ nhận tiền như sau : Đề can thiệp với nhà nước về việc ông cựu Chánh Hương Hội X. Xin cửu phẩm bá hộ... Biên lai đề lui thời gian trong ít ngày trước khi có danh sách Xuân thủ đảm ân vừa qua.

Tám biên lai của vị trạng sư dính vào hồ sơ để chứng

tổ sự ngay tình của viên thầy cò. Và trong tờ trình quan đã kết luận như sau :

— Phụng xét thấy việc này, tên cự Chánh Hương Hội có nhờ bị cáo lo giúp đề xin phẩm hàm, đã đưa cho bị cáo trăm bạc. Nhận trăm bạc của nguyên đơn, bị cáo đã tìm đến trạng sư can thiệp hộ cho cự Chánh Hương Hội, và đã nạp cho trạng sư cả trăm bạc làm tiền phí tổn.

Bị cáo trong việc này đã ngay tình, muốn giúp cự Chánh Hương Hội, chứ không phải dụng tâm lường gạt. Sự thật bị cáo đã tổn kém vì phải đi lại. Nay việc không thành không phải là lỗi tại bị cáo, và cũng không thể buộc tội bị cáo là lường gạt được.

Việc được xếp, tên thầy cò phải kiếm cái lễ tạ quan, cái lễ tạ chẳng bao nhiêu, chỉ đáng độ ba sào ruộng !

Thế là quan đã được cả chỉ lễ : chài, chỉ tên thầy cò là lỗ vốn, vì bán sừng không nên phải đền đản.

Khi nhận món lễ tạ của tên thầy cò, quan đã gạt gù :

Thợ may ăn dẽ, thợ mã ăn hồ, Đốc Bru đớp hít.



## MIỆNG QUAN

Không biết Ông Thánh nào đã đặt ra câu phương ngôn *Miệng quan trên trề* , sao mà nó đúng thế ! Và sao nó cũng hay thế !

Miệng một ông Quan, muốn nói chi dân cũng phải chịu, muốn nói có nói không thế nào cũng được, ví với trên một đũa hài nhi, *muốn sùỵ soẹt* lúc nào cũng không ai biết, quả thật là xác đáng, và cũng quả thật cay cho cho ông quan lắm thay !

Tuy cay thật đấy ! nhưng các vị phụ mẫu chi dân có ai kêu ca gì đâu, và các vị đó vẫn thường tự phụ là *Miệng người sang có gan có thép*.

Đề các bạn hiểu miệng quan, thiết nghĩ không gì bằng thuật lại cùng các bạn câu chuyện sau đây, mà tác giả cam đoan trăm phần trăm đúng sự thực. Trong truyện này miệng quan quả thật là ghê gớm.

Truyện xảy ra tại một Tỉnh có sông Kênh ở Bắc



Việt, với một hệ thống dẫn thủy nhập điền rất lớn lao, giúp cho các ruộng trong Tỉnh phần lớn đều cấy cấy được hai vụ chiêm mùa.

Vai chính lẽ tất nhiên là một ông quan vào loại Đốc Bưu hạng nặng. Ngoài tên Đốc bưu này ra, vai chính thứ hai là một ông nhà giàu, có ruộng thẳng cánh cò bay, ở ven sông Kênh. Những ruộng này được liệt vào hạng nhất đẳng điền không bao giờ sợ bị tiêu khô hay úng thủy, và sự thu hoạch mùa nào cũng rất là khả quan.

Ông nhà giàu lại có chân hội viên Hội đồng hàng tỉnh thường lui tới các cửa quan luôn luôn. Đôi khi ông còn được các quan chiếu cố tới nhà trong những dịp cưới xin giỗ chạp, và trong những dịp này, những chai sâm banh đã được bơm bóp nò để biểu dương sự hiếu khách của chủ nhân.

Ông nhà giàu với quan sở tại không còn lạ gì nhau. Trong những lúc giao thiệp nhiều khi đề tặng bốc ông, quan vẫn xưng hô gọi ông bằng danh từ « Bác Nghị ».

ở sát Kênh, được hưởng nước đầu tiên trước ruộng của hàng xã.

Ông làm đơn, và ông vào yết kiến quan. Thấy ông, quan bắt tay niềm nở và thết lính lệ pha trà bưng điếu. Ông trình bày tình hình thiếu nước ở vùng ông và xin phép quan cho mở kênh lấy nước kéo dề chậm sẽ có hại tới hoa màu. Rồi ông đệ quan lá đơn của dân xã xin phép mở cống Kênh.

Nghe ông nói quan đáp :

— Tôi biết lắm, ruộng hạt ta lúc này cần nước nhưng tôi còn phải bầm quan tuần và lấy ý kiến sở lục lộ. Tuy nhiên chỗ tôi với bác Nghị, tôi có thể dễ dãi đề giúp bác và giúp dân xã bác.

— Trăm sự nhờ quan lớn, dân chúng tôi chậm nước thì thiệt hại nhiều. Nhờ quan lớn cho phép sớm thật là quan lớn ban ơn cho dân xã chúng tôi lắm.

— Chỗ tôi với Bác Nghị xã lạ gì mà bác phải nói đến ơn. Được, bác về điều đình với tên gác cống bảo hân mỷ cống cho bác độ ba giờ đủ nước chảy vào ruộng của bác và của dân xã bác, rồi lại đóng lại chờ giấy phép chính thức sẽ mở thêm sau.

— Bầm quan lớn nếu người gác cống không chịu mở ?

—Ồ ! Bác cứ bảo đó là lệnh của tôi. Tôi đã cho phép bác, nó lại dám cưỡng à.

— Nếu vậy quan lớn thật đã giúp chúng tôi nhiều. Bầm quan lớn có phải giấy tờ gì không ?

— Giấy tờ thế nào được, đây là một sự dễ dãi của tôi đối với bác. Muốn có giấy tờ thì bác lại phải chờ dăm hôm nữa. Mà bác với tôi cần gì phải giấy tờ, cốt nhất tôi cho phép là được rồi.

Sau cuộc nói chuyện, ông nhà giàu hí hửng về tìm tên gát cống nói rõ quan cho phép ông được mở cống Kênh trong mấy giờ. Ông nghĩ ông chỉ cần có mấy giờ thôi, cốt đủ nước cho ruộng của ông.

Tên gát cống ngần ngại. Ông nhắc lại lời quan cho phép, và ông dúm cho tên này ít tiền lẻ :

— Quan đã cho phép, anh sợ gì ? Anh mở cho tôi ba giờ. Đây cầm lấy ít tiền mua quà cho con.

Tên gát cống siêu lòng vì lời ông nói, và nhất là vì cho chút tiền lẻ. Hơn nữa quan đã cho phép, nếu hần không tuân lệnh sợ mang tội với quan.

Cống được mở ngay lúc đó. Nước Kênh ồ ồ chảy vào trong đồng ruộng. Những cây lúa đang phờ phạc cơ hồ như tỉnh hẳn lại.

Nghe tiếng nước chảy, ông nhà giàu thấy mát tai lạ lùng. Nước này sẽ khiến lúa của ông tươi tốt, ruộng của ông thu hoạch được thêm nhiều, ông tha hồ ngồi mà vợ của. Ông đứng ngắm nước Kênh tràn xào ruộng một cách say sưa. Tên gát cống được ít tiền của ông, nói nịnh ông :

— Ruộng của ông Nghị tốt thật, toàn chân ruộng nhất đẳng điền. Với nước Kênh này, ông Nghị năm nay lại tha hồ tốt lúa.

Ông nhà giàu cười ha hả, khoái trá lắm !

Nhưng giữa lúc ông đang khoái trá ngấm nước chảy và ngấm những ngọn lúa lặn tẩn trước gió đồng, bỗng có Ông Chánh Tổng và hai người tuần đình đi tới.

Ông chào ông Chánh Tổng. Mặt nghiêm nghị, Ông Chánh tổng đáp lời chào và bảo ông nhà giàu :

— Tôi được tin báo có kẻ trộm nước Kênh, muốn phá hoại hệ thống dẫn thủy nhập điền của Chính phủ, nên vội vàng phải đi tuần các Kênh, trong hàng Tổng, không ngờ bắt gặp ông. Thì ra Ông là người tháo trộm nước Kênh, cố ý phá hoại hệ thống dẫn thủy nhập điền của nhà nước. Tôi phải lập biên bản đệ quan.

Ông nhà giàu phân trần đã được quan cho phép, nhưng khi Ông Chánh Tổng hỏi tới giấy phép, ông lại không có ông Chánh Tổng nói :

— Có lệnh quan thì phải có giấy chứ ! Đây chắc là ông a tòng với tên gác cổng định làm hại cả hàng tỉnh. Tôi chỉ biết lập biên bản, ông lên mà nói với quan.

Ông Chánh Tổng lập biên bản, ghép tên gác cổng là đồng lõa với ông nhà giàu mặc cho hai người hết sức van xin Ông chỉ nói :

— Các ông bảo có lệnh quan thì lên quan mà kêu.

Biên bản được lập và trình lên quan. Liên ngay lúc đó cổng kênh phải đóng lại, tuy mới mở chưa được một giờ.

Ông nhà giàu lại lên hầu quan. Gặp quan, quan vắn tay bắt mặt mừng, nhưng khi nói đến chuyện mở cổng Kênh và biên bản của Ông Chánh tổng thì quan lắc đầu nói :



— Ông thật không may ! Tôi không ngờ tên Chánh tổng lại đi tuần kênh mà hân lập biên bản như thế. Tôi bỏ làm sao được biên bản của hân. Việc này ông phải ra tòa, và theo luật, ông sẽ bị phạt nặng lắm. Ông Sứ đã có thông tư về việc đề điều kinh cống, bắt các hạt phải đề phòng mọi sự phá hoại.

Nghe quan nói ông nhà giàu toát mồ hôi, năn nỉ :

— Việc này quan lớn đã cho phép tôi, xin quan lớn nhận cho.

Quan lại lắc đầu nói :

— Đầu tôi có cho phép bác, đây chỉ là một sự dãi của tôi đối với bác. Tôi có cho phép phải có giấy tờ chứ ! Lệnh của Ông Sứ bắt phải lấy ý kiến Sở Lục lộ, mới được cho phép, tôi đâu dám trái.

Kết cục của việc này, chắc các bạn cũng đã đoán được. Ông nhà giàu đã phải tạ quan một số tiền nhỏ tương đương với giá bán ba mẫu ruộng đệ nhất đẳng điền, để nhờ quan thu xếp giúp cho khỏi tội.

Nhắc lại việc này ông nhà giàu luôn luôn kết luận:

— Thật là miệng quan tròn trề.



## HAI ĐỨA TRẺ LÊN ĐẬU

Bạn đọc có ai quê ở Phủ từ sơn, tỉnh Bắc Ninh không nhỉ ? Nếu có chắc bạn đó phải nhớ tới viên tri phủ mà dân chúng trong hạt đã tặng cho cái mỹ hiệu « *Chó má thật* » vì đức tính Đốc Bưu của viên này, vì những hành động bi ời của y, và cũng vì cả cái tên y đọc hơi trùng âm với ba tiếng quý hóa của mỹ hiệu trên.

Y chó má lắm. Những truyện chó má của ông, người ta kể lại nhau hằng ngày không hết. Trong sự chó má của y, y chỉ cần làm sao cho có tiền, còn việc làm có bị người đời chê cười, có bị dân chúng phỉ nhổ, và có bị hoen ố lương tâm đối với y đều không can hệ.

Và dưới đây xin các bạn đọc qua một câu truyện về y, để chứng thực lời tôi nói. Tôi xin kể đúng lại sự thực, không thêm không bớt, và xin thú thực cùng các bạn, tôi cũng không có ý lấy văn chương tô điểm cho câu chuyện. Tôi cũng không góp thêm ý kiến gì, vì câu

chuyện tự nó cũng đáng để các bạn phê phán lấy rồi.  
Tôi xin vào truyện.

Hồi đó vào đầu tháng tám âm lịch, nghĩa là đang lúc các làng quê mở hội nhân dịp thu. Có mở hội là phải có rượu chè. Ấy thế mà hạt Từ Sơn lúc đó rượu ty lại không bán chạy nên viên công sứ Bắc Ninh có lưu ý viên tri phủ tới sự trạng này.

Nhận được công văn của Tòa sứ, viên Đốc Bru này vội vàng tập trung cả mọi khả năng vào việc bán rượu, và đích thân đi bắt bớ rất nhiều vụ rượu lậu quan trọng.

Một hôm được tin tại một xã có rượu lậu. Y liền cùng lục sự, lính cơ cấp tốc về ngay xã đó, bắt lý trưởng dẫn tới nhà mà theo lời mật báo có chứa chấp rượu lậu. Đây là nhà một cựu binh sĩ, đi lính đã đóng đội. Từ ngày mãn lính, Ông đội này lại sống theo nếp cũ ở nhà quê, và thỉnh thoảng có cất một mẻ rượu lậu để nhà dùng. Không biết đứa nào đã thù hằn Ông đi báo quan, nhưng may ông lại biết có quan về.

Nhà ông đội bị lục xét kỹ lưỡng, nhưng không có rượu, không có đồ nấu rượu, và cũng không có cả bã rượu nữa. Đốc Bru và tùy thuộc khám xét xong đi ra, song đáng lẽ đi ra đằng công trước, thì hắn lại đi qua lối đằng sau với hy vọng may bắt gặp kẻ mang rượu lậu chạy trốn chẳng. Tới công vườn nhà ông đội, hắn thấy bên một nhà hàng xóm lối nhỏ có bóng nhiều người, lại có tiếng khóc.

Hắn hỏi thì Lý Trưởng thưa :

« Bẩm đây là nhà thằng Hai Tũn. Nó có hai đứa con

lên đầu, một đứa mới chết sáng hôm nay và một đứa đang trọng bệnh ».

Nghe lời Lý Trưởng nói, Đốc Bưu ngẫm nghĩ giây lát, rồi kéo cả bọn tùy tùng vào nhà hai Tũn.

Thấy quan vào, mọi người trong nhà rập mình đứng lên.

Ở giữa nhà một chiếc áo quan nhỏ bọc giấy đỏ trên nắp có bát cơm bông với quả trứng và có cắm mấy nén hương đen. Mùi hương đen ngào ngạt át mùi ăm thấp nhưng làm tăng cảnh thê lương gây nên bởi cái chết của đứa trẻ. Từ khí phảng phất trong nhà như, bao bọc lấy cả mọi người.

Ở mé trong cùng nhà, cách chiếc áo quan không xa lắm, trên một chiếc giường ọp ẹp, một đứa trẻ cỡ lên mười tuổi, đắp trong một chiếc chiếu đang rên khừ khừ gần chết hơn gần sống.

Quan đứng nhìn quanh nhà rồi hỏi :

— Chủ nhà đâu ?

Hai Tũn run lật bật ra trình diện

Quan hỏi hai Tũn :

— Làm sao con anh chết ?

— Bầm quan lớn nó lên đầu !

— Nó lên đầu à ? Sao anh không trình đề cho nó đi nhà thương điều trị. Ở nhà thương có Đốc tờ mới trị được bệnh đầu chứ.

— Bầm quan lớn con không rõ !

— Anh không rõ à ? Anh muốn đề bệnh đầu của con anh truyền nhiễm sang khắp dân làng, khắp hàng



phủ hay sao ? Có phải anh định phá hoại nền vệ sinh chung thì anh cho tôi biết.

— Bầm quan lớn chúng con quê mùa ngu dại xin quan lớn thương cho !

— Thương à !

Quan quay lại hỏi Lý trưởng :

— Còn nhà Thầy nữa ! Nhà thầy đã không làm tròn nhiệm vụ của một người Lý trưởng trông dân. Trong làng có trẻ lên đậu mùa thầy cũng không chịu trình ! Thế này còn gì là vệ sinh chung nữa Tôi sẽ tư việc này lên Cụ Thượng (1).

Lý trưởng nghe quan nói cũng run sợ chẳng kém gì hai Tũn.

Quan lại chỉ vào đứa trẻ nằm trên giường hỏi :

— Cái gì kia ? Cũng lên đậu phải không ?

Hai Tũn sợ hãi đáp :

— Bầm quan lớn đấy là thằng lớn nhà con. Nó cũng đang lên đậu.

Quan lớn lắc đầu và làm bầm :

— Lên đậu, lại lên đậu ! Rồi cả làng này, cả phủ này lên đậu.

Quay lại Hai Tũn quan gắt :

— Cũng lên đậu và cũng sắp chết chứ gì ? Anh không chạy chữa gì cho con anh à ? Anh muốn làm hại cả phủ này hay sao ?

Rồi quan truyền cho Ông Lục sự :

---

(1) Đề chỉ quan Tổng đốc — Ở tỉnh to ngày xưa có Tổng đốc và tỉnh nhỏ có Tuần phủ, như Tỉnh trưởng ngày nay.

— Thầy Lục làm biên bản cho tôi việc này. Rồi thầy tư đề chở cả hai đứa trẻ lên nhà thương, đứa chết cho vào nhà xác, còn đứa sống đề quan Đốc tờ khám nghiệm. Thầy lại làm giấy tư Cụ Thượng về việc lý trưởng sơ xuất vệ sinh chung.

Nói xong, quan cùng bọn tùy tùng trở ra.

Ở nhà quê hồi đó, nói đến nhà xác rất sợ. Con đã chết, người ta chỉ mong được chôn cất cho xong. Và những người lên đậu cũng rất sợ vào nhà thương. Họ có định kiến là lên đậu phải vào nhà thương là chết.

Còn nước còn tát, nên mặc dầu đứa con lớn của Hai Tũn cũng lên đậu nặng nhưng Hai Tũn cũng không muốn phải đưa vào nhà thương mà muốn được chữa nó ở nhà.

Lệnh quan ban ra, hai Tũn rất lo sợ. Sau khi quan đi khỏi, vợ chồng Hai Tũn rất bối rối, nhưng sau đó người mách nước nên mọi việc lại xong.

Ngay trưa hôm đó, hai Tũn phải lên phủ kêu quan; quan đã thương vợ chồng hai Tũn quê mùa, cho phép được mai táng đứa con nhỏ và chữa chạy cho đứa con lớn ở nhà. Lý trưởng xã cũng được quan tha cho tội sơ xuất về vệ sinh chung.

Mỗi người chỉ phải biện cho quan cái lễ nhỏ. Hai Tũn mất hai rờng xanh (1) và Lý trưởng mất hai công (2). Hai rờng xanh chỉ là bốn chục bạc, và hai công chỉ là mười

---

(1) Giấy 20đ00 có vẽ hình con Rờng.

(2) Giấy 5đ00 có vẽ hình con Cờng.

đồng. Có lẽ các bạn cho là những món tiền nhỏ, nhưng nếu các bạn biết lúc bấy giờ, giá mỗi thùng thóc có 0\$40, nghĩa là giá mỗi tạ thóc có 1\$60, thì các bạn sẽ thấy những món tiền trên không phải là nhỏ.

Cũng xin cho các bạn biết là đứa con lớn của hai Tũn sau chữa được khỏi, và quan phủ *Chó má thật* đã trả lời một người biết truyện, bảo quan là quá ác như sau :

— Con nó, chứ con tôi đâu. Nếu đưa vào nhà thương chẳng may đi đường gặp gió máy, thằng con lớn của nó có chết cũng chẳng can dự gì đến tôi kia mà. Không làm thế thì kiếm sao được nửa *bách* !



## MỘT BÀI THƠ NGỤ NGÔN

Nhắc lại những câu chuyện tham nhũng và hối lộ của bọn tham quan ô lại thời Pháp thuộc, nhất là những điều xui nguyên giục bị đề có cơ hội đục khoét dân lành, tôi lại nhớ tới bài thơ ngụ ngôn tôi đã được học hồi nhỏ, lúc còn mài đũa quần ở trường tiểu học. Bài thơ ngụ ngôn như sau với nhan đề :

### ANH BẦY ANH BA VÀ QUAN HUYỆN

*Anh Bầy, anh Ba cùng có ruộng,  
Ở liền nhau cách một luống bờ.  
Bầy hay có tính nhận vô,  
Rằng bờ ruộng ấy là bờ ruộng anh ;  
Ba có thói cạnh tranh chẳng chịu,  
Thành đôi bên cùng kéo lên quan.  
Huyện quan vốn sẵn khôn ngoan,  
Xúi Ba, giục Bầy làm đơn làm tờ.  
Ở giữa quan được v : tiền đầy,  
Nào tiền hầu, tiền giấy lỏi thôi.*



*Nghe chừng quan đã no rồi,  
Xử hòa quan mới phân lời đầu đuôi,  
Bờ ruộng ấy cả đôi cùng có,  
Đề cùng đi nào bỏ đi đâu,  
Việc gì phải kiện tụng nhau !*

Bài ngụ ngôn đã nói lên đúng cái tâm trạng của các quan phụ mẫu ăn vào dân, ăn vào sự khờ khạo của dân, tuy mục đích để khuyên răn người dân không nên kiện tụng, vì kiện tụng là mất của, vì kiện tụng dù được, thua, bên nguyên cũng như bên bị đều tự gánh lấy sự thiệt thòi.

*Được kiện mười bốn quan năm, thua kiện mười lăm quan chẵn, lời tục ngữ người xưa còn truyền lại.*

Quan trông vào dân, điều đó đành, nhưng nếu người dân ít tranh giành kiện tụng, tự họ, họ cũng đã làm giảm được phần nào sự tham nhũng của quan. Dân có kiện tụng quan nhà mới có dịp đâm bị thóc chọc bị gạo, xúi bên này bầy bên kia, tráo trở ngòi bút đề bóp nặn tiền dân. Dắt nhau đi kiện, vô hình chung, dân đã biến thành cái kho tiền để quan thò tay lấy. Lại thêm các hàng nho lại kiểm chác vào, càng bầy đặt truyện đề quan soi và họ cũng soi theo.

Có nhiều người bảo rằng, nho lại chính là bọn cò mồi của quan, và mọi tội ác của quan đều do bọn họ gây nên. Người xưa đã nói. *Một đời làm lại làm hại mười đời, xem vậy đủ biết bọn nho lại bẻ cong ngòi bút gây bao nhiêu tội lỗi. Tội lỗi của họ mười đời con cháu phải gánh.*

*Vô phúc đáo tụng đình, vô phúc thì tới cửa quan.*  
Tới cửa quan phải gặp nho lại không chết thì cũng ngất như, người giàu mất tiền nhiều, người nghèo mất tiền ít.

Người dân quê cũng biết vậy, họ hằng bảo nhau :

— Bảo nhau làm phúc, không ai giục nhau đi kiện.

Bình thường chẳng ai muốn đi kiện ai, nhưng rồi lâm sự, tức khí, lại thêm bọn thầy dùi xúi giục, người dân hiền lành không kịp suy nghĩ đã tạo rất nhiều cơ hội để quan nho đục khoét.

Tất cả những chuyện nêu ra trong sách này chỉ là một phần rất nhỏ những điều đã xảy ra.

Cái nạn tham quan ô lại là cả một gánh nặng của người dân dưới thời Pháp thuộc. Người dân biết không dám nói, tường chẳng dám kêu ! Mà họ nói vào đâu kêu vào đâu ! Họ đành trông vào trời cao có mắt sẽ trừng phạt lũ sâu dân một nước !



**Tham những tiền Genève**

Quan lại tham nhũng, dân tình khò sở, — đấy là chưa kể tới cái nạn cường hào ác bá thời nào cũng có, nhưng người Pháp cứ làm ngơ. Họ có dung túng bọn tay sai, mặc cho bọn tay sai thao túng, mới dễ bề cai trị đất nước Việt Nam.

Thế chiến thứ hai bùng nổ, người ta đợi chờ một sự đổi thay và người ta hy vọng rằng với cuộc đổi thay sẽ có một lớp người mới ra lo việc dân việc nước, và với lớp người mới này, may ra nạn tham nhũng và hối lộ có hết chăng !

Điều chờ đợi của người ta đã tới, quả đã có sự thay đổi ngày 9 tháng 3 năm 1945, một cuộc đảo chính đã xảy ra, chính quyền người Pháp ở Đông Dương trong đó có Việt Nam đã bị người Nhật lật đổ.

Người ta mừng và tin tưởng sẽ có một cuộc cách mạng, nhưng người ta đã thất vọng vì người Nhật không phải là người Việt Nam, và quân phiệt Nhật chỉ nghĩ tới chủ nghĩa Đại Đông Á, không thêm biết tới nguyện vọng của dân chúng từng nước. Họ thấy đường lối cai trị của người Pháp có lợi cho họ, họ giữ nguyên



và về nhân sự, có thể nói là không có sự gì thay đổi, có chăng chỉ là một vài người thân Nhật được thay thế một vài người thân Pháp !

Không có gì thay đổi ! Tham nhũng và hối lộ vẫn còn, và những công bộc vẫn chỉ là lũ một dân lo vơ vét cho đầy túi tham. Người dân vẫn chịu sự bóc lột, có khi còn trắng trợn hơn dưới thời Pháp thuộc. Những người có tâm với đất nước chỉ đành thở dài, lắc đầu nhìn nước nhà trong tình trạng đen tối.

Người xưa có bảo rằng : Trong nước hưng thịnh mây ngũ sắc hiện, người hiền xuất thế, trong nước suy đồi, mây thành hiện lũ tiểu nhân lộ diện !

Nước ta còn đang suy, quyền bính ở trong tay lũ sâu dân một nước. Chúng vẫn theo đường lối cũ như dưới thời Pháp thuộc ! Quân Phiệt Nhật đã thay thế lũ *quan thầy áo ngắn* của chúng che chở cho chúng. Và sau đây, chúng tôi xin nhắc lại đôi ba truyện đã xảy ra thời kỳ đó mà người ta gọi là hội *Nhật thuộc*.



## CỤ LỚN KHÔNG SƠ TIỀN, NHƯNG CHI THÍCH BẠC HOA SÒE !

Chuyện xảy ra thời Nhật thuộc ! Sau cuộc đảo chính ngày 9-3-1945. Chính quyền Pháp ở Việt Nam bị lật đổ bởi người Nhật.

Người Nhật tuyên bố trả lại độc lập cho Việt Nam mặc dầu trên thực tế...Nhật vẫn nắm hết mọi quyền hành. Tại các Tỉnh, các viên Công sứ, chủ tỉnh người Pháp được thay thế bằng các ông Tỉnh trưởng người Việt. Lẽ tất nhiên những ông tỉnh trưởng mới này chính là các ông Tuần phủ, Tổng đốc, chủ tỉnh người Việt phụ tá cho các viên Công sứ trước nay được đương nhiên nhích lên đề lĩnh chức Tỉnh trưởng.

Và chuyện tôi kể sau đây là chuyện của một ông Tỉnh trưởng người Việt, Ông họ Nguyễn làm Tuần phủ ở một tỉnh về mé Tây Hà nội. Các quá khứ làm quan của ông, trước khi bước lên bậc tuần phủ cũng đã có được những thành tích đề quan Tây khen, nghĩa

là những thành tích khả dĩ làm cho người dân phải ngán ! Người ta kể lại rằng hồi Ông làm Tri huyện tại một hạt (1) thuộc tỉnh Phú Thọ, ông đã ăn tiền, ăn nong làm sao, báo hại một gia đình, đến có người phải tự tử, và dường như sau vụ tự tử đó, ông đã được thăng quan.

Và sau đó, ông được thăng mãi, cho tới chức Tuần Phủ và bổ nhiệm tại Tỉnh miền Tây Hà nội nói trên, nhưng tất cả bao nhiêu dịp thăng chức cũng không bằng cái bước ông đi từ tuần phủ lên làm Tỉnh trưởng sau khi ông *quan thầy áo ngắn* (2) của ông bị hạ bệ.

Làm Tỉnh trưởng thời Nhật thuộc, nghĩa là có tất cả những quyền hành trong tay ở một Tỉnh, kể cả quyền sợ cả các quan Nhật.

Từ trước mỗi khi bổ bán Chánh phó Tổng, Lý phó Trưởng chỉ được quyền đề nghị lên *Quan Công sứ*, nhưng từ nay ông sẽ là người quyết định tất cả chỉ trừ trường hợp các quan Nhật can thiệp cho tay sai của mình! ông là chủ một Tỉnh mà !

Tất nhiên với quyền hành, ông phải ăn tiền hơn với nhiều lối mới hơn !

Và đây có lẽ là lối mới nhất của ông mà các bạn đồng liêu ông không hề ai nghĩ tới.

Ông tuyên bố với thuộc viên ông sẽ tìm cách giảm.

---

(1) bằng một quận trong Nam.

(2) ông công sứ người Pháp.

nạn ăn tiền và ông sẽ treo tấm gương sáng đầu tiên.

Ông treo tấm gương sáng thật, tấm gương sáng theo kiểu của ông ! Nghĩa là ông đặt giá cho các chức vụ tại các làng xã.

Từ trước mỗi khi khuyết Chánh Tổng, Lý trưởng cuộc bầu cử thường rất gay go, và người đã trúng cử muốn không bị bác thường phải chạy rất nhiều tiền để biếu các quan lại từ hàng thông sự (3) trở lên.

Cụ lớn thấy như thế hại tiền của dân, mà từ dân đến cụ lớn qua nhiều lớp quá. Cụ lớn cải cách việc lấy tiền để tiền của dân có thể đến thẳng ngay cụ lớn. Cụ lớn cho yết thị tại tòa Tỉnh Trưởng giá biếu các chức vụ tổng xã như sau :

Chánh tổng	: 500\$00
Phó tổng	: 300\$00
Lý trưởng	: 300\$00
Phó Lý	: 200\$00

Các chức vụ khác như trương tuần (4) thủ quỹ thư ký v.v... là : 100\$00.

Giá biếu trên là giá biếu để cụ lớn duyệt y các biên bản bầu cử. Cụ lớn chỉ lấy ít như vậy thôi. Mặc dù cái ít của cụ lớn cũng đã là một cái nhiều rồi vì giá trị một đồng bạc thời đó bằng 500\$00 ngày nay.

Giá biếu của cụ lớn được loan báo đi khắp dân trong Tỉnh để những ai muốn có chút công danh

---

(3) Như thư ký quận bây giờ.

(4) Như Ủy viên cảnh sát ngày nay.



được hiền, họ khỏi cần phải lo quanh, khỏi cần phải tốn nhiều tiền qua các lớp trung gian trước khi vi bằng bầu cử được duyệt y.

Hương lý kỳ mục các xã được tin cụ lớn cải cách việc ăn tiền mừng lễ ! Từ nay muốn làm đàn anh trong làng cũng đỡ tốn, chỉ cần lo sao được bà con cô bác trong làng bầu cử lên, rồi nộp cho cụ lớn món tiền theo giá biểu ấn định là biên bản bầu cử được duyệt y. Ngoài ra không mất tiền gì nữa ! Nếu ai có lòng thảo muốn biểu các ông thông lại, hoặc quan huyện chút nào hay chút ấy.

Nhưng họ đã lầm, vì giá biểu tuy ít, nhưng lúc nộp cụ lớn tự nhiên nó biến thành nhiều.

Họ không hiểu được thâm ý của cụ lớn.

Sau cuộc ấn định giá biểu, cuộc bầu cử đầu tiên là cuộc bầu cử Lý trưởng tại một xã kia.

Ứng cử viên đắc cử Lý trưởng, tuân hành đúng giá biểu mang nộp cụ lớn Tỉnh trưởng 300.500 bằng ba tờ giấy dính mới toanh.

Cụ lớn đã tiếp viên Lý trưởng này tại công đường rất niềm nở. Cụ lớn khen y :

— Nhà thầy (1) tốt lắm, nghĩ đến cụ lớn, cụ lớn rất cảm ơn, nhưng cụ lớn nhờ thầy giúp cụ lớn đổi hộ những giấy bạc này đi. Giấy bạc này của Tây chúng nó in nay chúng nó không cai trị mình nữa, cụ lớn không muốn dùng tiền của chúng nó.

---

(1) Tiếng các quan dùng để gọi Hương lý tại Bắc Việt.

Viên Lý trưởng ngơ ngàng không hiểu ý cụ lớn muốn nói gì, Cụ lớn không nhận những giấy bạc này là của Tây in, những giấy bạc khác cũng là của Tây in cả, chứ đã làm gì có giấy bạc của Việt Nam in. Y hỏi lại:

— Bầm cụ lớn hay đề chúng con (1) đòi tiền lẻ !

Cụ lớn lắc đầu và bảo :

— Tiền lẻ cũng của Tây chúng nó in. Cụ lớn ghét tiền Tây in lắm. Cụ lớn muốn nhà thầy đòi cho cụ lớn ba trăm bạc này lấy ba trăm *bạc hoa sòe* !

A ra thế ! Cụ lớn không thích bạc giấy Tây in, mà cụ lớn lại thích bạc đồng của Tây đức.

Một đồng bạc Hoa sòe cân nặng 27 gam bằng bạc, trị giá hồi đó 30\$00, nghĩa là ba trăm bạc hoa sòe giá 9.000\$00 Chín ngàn bạc khi ấy mua được năm mẫu ruộng nhất đẳng điền.

Lối cải cách việc ăn tiền của cụ lớn quả là hay ! Hay cho cụ lớn ! Và dĩ nhiên, các hương lý phải theo ý *ái quốc* của cụ lớn ! Cụ lớn đã ghét bạc giấy Tây in, ai còn dám nộp nữa ! Đành phải tìm cho được bạc đồng *hoa sòe* dâng cụ lớn.



---

(1) Ngoài Bắc dân xưng hô với quan thường xưng con.

## MỘT XE BẠC ĐỒNG HOA SÒE

Tôi đã nói đến *cụ lớn* Tỉnh trưởng đặt giá biểu ăn tiền, giá biểu rất hạ nhưng tiền lại rất cao.

Tiếng thương dân của *cụ lớn* được loan truyền khắp tỉnh cùng với giá biểu mới, và những người ngoài cuộc đã khen :

« Không ngờ thằng cha đó thế mà khá, dám thẳng thắn đặt ra giá biểu ăn tiền, hơn hẳn lũ một nhân lúc nào cũng nói nhân nói nghĩa, nhưng đục khoét người ta đến tận xương tủy, bóp nặn người ta đến hết hầu bao ».

Người ngoài cuộc khen, nhưng những người trong cuộc chỉ lắc đầu lè lưỡi về giá biểu hạ của *cụ lớn* ! Hạ mà con người ta vẫn sặt nghiệp nếu muốn lo chút công danh ! Và những người muốn lo chút công danh ở tỉnh này đều phải cho người nhà đi kiếm mua cho được bạc đồng hoa sòe để dâng *cụ lớn* khi xin duyệt y vi bằng bảu cử.

Và những ai đã từng sống ở Tỉnh lý tình của cụ lớn thời kỳ này chắc hẳn chưa quên câu chuyện *một xe bò bạc đồng hoa sòe* !

Câu chuyện này đã mua vui cho bà con kể chuyện với nhau, mặc dù cụ lớn đã ra lệnh cấm và đã có một thanh niên bị cụ lớn bố, bắt giải tới quân đội Nhật với lời buộc tội là có ý chống lại thiên hoàng.

Dưới đây là câu chuyện :

Nguyên việc cụ lớn không thèm lấy giấy bạc Tây in chỉ ưng lấy bạc hoa sòe được phổ biến rộng rãi trong các hàng hương lý, cũng như trong các hàng dự khuyết công danh. Những người trúng cử Chánh phó tổng, lý phó trưởng đều biết lệ, nên ai rấy, khi cảm ơn cụ lớn đều dùng bạc hoa sòe ! Đồng bạc này bỗng nhiên lên giá, đương giá có 30\$00 một đồng lên tới 32\$00 và có khi 35\$00.

Bấy giờ tại một xã kia có tranh cử lý trưởng Lẽ tất nhiên trong cuộc tranh cử có hai phe, và hai phe phải có hai người đỡ đầu, một phe do Tiên chỉ (1) ủng hộ, và một phe nữa Chánh tổng làm hậu thuẫn.

Cuộc bầu cử gay go, nhưng bao giờ cũng phải có bên được bên thua. Bên được thuộc phe tiên chỉ, nghèo hơn bên thua thuộc phe Chánh tổng. Ngay sau cuộc bầu cử, bên thua đã tuyên bố quyết lên tòa Tỉnh trưởng khiếu nại vì có sự mờ ám trong cuộc bầu cử. Sự mờ ám không biết có thật hay không, nhưng cuộc bầu cử này về sau bị hủy bỏ vì xe *bạc đồng hoa sòe* của bên thua.

Sau khi thất trận tại cuộc bầu cử, bên thua liền

---

(1) Cũng như hương cả trong Nam.



vận dụng toàn đội gia đình đi mua được một nghìn đồng bạc hoa sòe, xếp đầy vào một xe bò, mang lên tòa Tỉnh trưởng.

Xe bò bạc đi vào tỉnh lỵ, bị nhân viên Cảnh sát xét hỏi. 1.000\$00 hoa sòe sáng loáng đã làm cho Cảnh sát viên lóa mắt phải đưa trình tới ông Cảnh sát trưởng.

Ông Cảnh Sát trưởng có ý cũng định «chớp» mấy trăm nên dọa người có của :

— Cự lớn đây thanh liêm lắm, anh mang tiền này tới biểu cụ thì không những cụ không nhận mà anh còn vào tù là khác. Thôi cho tôi mấy trăm, còn mang về, tôi sẽ tha cho tội «chuyên chở bạc đồng trái phép».

Người có của không chia và yêu cầu Ông Cảnh sát trưởng trình việc này lên cụ lớn Tỉnh trưởng.

Sợ oai cụ lớn Tỉnh trưởng, Ông Cảnh sát trưởng bắt đặc dĩ phải truyền giải cả của lẫn người đến Tòa Tỉnh trưởng.

Ông lại thân hành vào gặp cụ lớn Tỉnh trưởng đề trình bày rõ việc. Ông không quên nói :

— Tôi đã bảo nó là cụ lớn thanh liêm lắm không lấy tiền, nhưng nó cứ khần khoản xin tôi đưa vào trình cụ lớn.

Cụ lớn đọc tờ trình, không nói gì, truyền cho *khò chủ* mang xe bò bạc vào, và gọi một viên thông sự lên đề lập vi bằng. Viên thông sự này Họ Đỗ hiền nay có ở miền Nam.

Vi bằng lập xong, cụ lập kiến vào mắt, đồng đặc truyền cho lính hầu bằng một giọng rất danh thép :

— Mang ra,

Lính hầu vội vàng lính quỳnh đẩy xe bạc ra, nhưng xe bạc vừa quay đầu; cụ lớn đã lại đồng dặc truyền tiếp :

— Vào nhà trong.

Thế là xe bạc lại được quẹo theo lối ngách để đi vào nhà trong.

Thế là việc được giải quyết.

Ông Cảnh sát trưởng bên lễn chào cụ lớn ra về, và chính ông đã là người đầu tiên thuật lại câu chuyện này, Có lẽ ông ước cụ Tỉnh trưởng không cho ông sơ mũi gì nên khi thuật lại việc này ông kết luận :

— Mẹ kiếp ! Mình thấy nó truyền mang ra, mình tưởng nó không lấy ! Ai ngờ nó bảo *mang ra* để mang vào trong nhà nó !



## MƯU KẾ ÔNG THỪA

Chuyện xảy ra dưới thời Nhật thuộc—Vai chủ động là một ông thừa làm việc dưới quyền một ông Huyện, tại một huyện thuộc tỉnh Sơn Tây.

Ông huyện này là một tay tân học xuất thân với bằng cử nhân luật. Ra làm quan ông mang một hoài bão giúp dân giúp nước, nên ông nguyện không ăn tiền.

Ông đã giữ được như theo ý muốn, và trong suốt thời kỳ ông trọng nhậm, ông đã được dân chúng khen ngợi và mến yêu. Trong mọi việc công cử bầu bán ông đều công minh, không tìm cách xoay sở như các bạn đồng liêu khác.

Cho đến lúc bấy giờ, tại một xã trong hạt khuyết chân Lý Trưởng. Ông lại vẫn giữ nguyên lập trường của mình nghĩa là không ăn tiền, và ông nhất định đề nghị cho người nào được dân bầu ra.

Ông muốn như thế, nhưng sự đời nhiều khi không

như thế. Ở xã này, cũng như ở phần đông các xã khác, *chân nhất lý chỉ trưởng* vẫn hằng được người ta thêm muốn, cho nên họ đã tranh nhau một cách rất là kịch liệt. Người ta tranh nhau bằng cách mua phiếu, người ta tranh nhau bằng cách mời bà con trong dân xã tới ăn uống, nhưng người ta vẫn chưa cho là đủ. Có bao nhiêu đường lối, có bao nhiêu mánh khéo người ta trở ra. Vận động ở trong dân chưa đủ, người ta vận động ở trên quan, tại huyện cũng như tại tỉnh. Một ứng cử viên lên huyện quan lo lót ông thừa. Đối thủ của ứng cử viên nào cũng lên ông thừa, nhưng khi biết ông thừa đã căn mỗi bên địch của mình, y đành phải tìm cửa khác. Y muốn vào quan nhưng quan lại liêm, Y định lên tỉnh vào hầu ông Tỉnh trưởng nhưng y lại nghĩ, muốn được ở tỉnh chấp thuận, cần phải qua huyện đã, Y bóp trán suy nghĩ, may thay, có người mách nước bảo nên vào hầu cụ cố thân sinh ra quan huyện.

Đúng thân sinh quan huyện, trước đã từng làm quan, chắc biết rõ bí quyết của nghề làm quan.

Thế là y tìm ngay đến cụ cố hôm đó, và dâng cụ cố món lễ trình diện người một ngàn đồng bạc hoa sòe. Cụ cố tròn tròn mắt hỏi, và khi nghe thủng câu chuyện, lễ tất nhiên cụ cố nhận món tiền ra mắt và hứa sẽ giúp cho người dâng lễ.

Ngay hôm đó, cụ cố tìm gặp còn trai để can thiệp giúp cho *người của mình*, Vốn là một hiếu tử, quan huyện nhận lời cha, xin cố lưu ý cho *người của cha* được đặc cử.



Hôm sau, ra công đường quan huyện cho kêu ông thừa tới bàn giấy và cho chỉ thị đề ông thừa lo liệu giúp cho ứng cử viên đã được cha mình giới thiệu.

Ông thừa rất mình, vì ứng cử viên đó chính là đối thủ đáng sợ của người mà ông thừa định che chở.

Tuân lệnh quan hay không? Tuân lệnh quan người của ông Thừa sẽ thất cử, không tuân lệnh quan còn làm việc dưới quyền quan sao được. Thật là khó nghĩ quá! Ông thừa chỉ ậm ừ vâng lời cho xong đề còn lo mưu tính kế sau.

Ra khỏi phòng quan, về bàn giấy, ông thừa tức tốc cho gọi ứng cử viên của mình lên. Ông bảo cáo y biết lệnh quan huyện là phải giúp cho bên địch của y đắc thắng. Người kia nghe lời ông Thừa nói, liền van lạy ông Thừa cố bên vực cho mình, và biếu trước ông Thừa 5.000\$ và sau khi trúng cử sẽ hậu tạ thêm!

5.000\$, một món tiền to lắm, sánh với số lương hàng tháng 300\$ của ông Thừa! Lại còn hậu tạ thêm! Sau một việc này, ông được lãnh một lúc trên hai năm tiền tương còn gì nữa.

Ông Thừa bảo ông cứ yên tâm, và về dò xét xem tại sao đối phương của y lại được quan huyện lưu ý như vậy.

Người kia về làng dò hỏi biết lối đi của địch thủ mình. Y liền lên kể lại hết với ông Thừa.

Nghe thủng câu chuyện, ông Thừa gật gù tự nghĩ. Quan liêm, nhưng bố quan tham! Bố quan đã tham tất nhiên mình phải là ô lại, và bố quan sẽ biết tay tại già.

Chiều hôm đó, ông Thừa không ra bàn giấy làm việc Ông cáo bệnh, nhưng thực ra ông nằm nhà hút thuốc phiện và đề nghị mưu kế đối phó với bố quan trong việc bầu Lý Trưởng này !

Thuốc phiện vào, mưu kế phải ra ! Và ông Thừa đã tìm ra diệu kế.

Sau một đêm nghỉ ngơi khoan khoái tinh tảo, bữa sáng ông Thừa đi làm với nét mặt vui vẻ tươi tỉnh lắm. Ông vào yết kiến quan huyện và trình rõ việc cụ cố lấy 1.000\$ bạc hoa sòe của ứng cử viên lý trưởng mà cụ cố đã bảo quan lưu ý. Quan huyện nghe Ông Thừa, không nói gì chỉ im lặng. Thấy quan không nói gì, ông thừa đã hiểu tâm trạng của quan.

Ông Thừa lui xuống, rồi một lúc sau lại lên bàn giấy quan trình có đám đánh bạc to ở một xã và xin lệnh quan đi giải tán đám bạc.

Quan đương nghĩ về cụ cố lấy tiền, không đề ý đến việc khác, nên gật đầu chấp thuận đề ông Thừa mang lính đi giải tán đám bạc !

Thực ra có đám bạc nào đâu ! Đấy chỉ là mưu cơ của ông Thừa !

Nguyên ngày hôm đó đúng là ngày xã có cuộc bầu cử lý trưởng tại xã mà các ứng cử viên nói trên đã tìm cách vận động một bên với thân phụ ông huyện và một bên với ông Thừa.

Ông Thừa dẫn lính tới xã này, cho bao vây quanh đình là nơi có bầu cử, đề rút cuộc giải tán cuộc bầu cử. Cuộc bầu cử không thành, lẽ tất nhiên phải hoãn tới

một ngày khác ! Trong lúc giải tán bầu cử ông Thừa đã có những lời hăm dọa có ý ám chỉ bên địch, và ông đe là cụ lớn Tỉnh Trưởng sẽ bỏ tù kẻ nào lấy thế lực bạc đồng để chạy chọt không đúng chỗ, và cả những kẻ a tòng.

Thấy cuộc bầu cử bị hủy bỏ, lại có lính tráng về vây, dân làng đâm sợ sệt, không ai dám ủng hộ ứng cử viên đã bị ông Thừa ám chỉ nữa.

Và lẽ tất nhiên trong cuộc bầu lại, người của ông Thừa trúng cử, và ông Thừa lại soi ngon không những 5.000\$ mà còn thêm món tiền hậu tạ nữa.

Còn quan huyện vốn là người thanh liêm, không muốn mang tiếng, đành phải im truyện đi, để người ta khỏi nhắc tới 1.000\$ bạc hoa sòe cụ cố đã chót nhận.

Đôi khi nhắc lại câu chuyện này, ông Thừa hiện nay ở Sài Gòn thường nói :

— Mưu lại già còn kém ai !

Ông Thừa đã toàn thắng.



## ĐỀ CHUYỂN SANG MỘT LOẠI MỘT MỚI

Thời *Nhật thuộc* không dài, chỉ năm tháng sau, sau hai trái bom nguyên tử của nền văn minh Mỹ, nước Nhật phải đầu hàng, và tình trạng chính trị nước ta do đó cũng đổi thay.

Người Pháp trở lại Việt Nam rồi chiến tranh Việt Pháp bùng nổ vào ngày 19 tháng 12 năm 1946. Với những biến chuyển của tình thế, một chính quyền quốc gia được thiết lập để chống lại với chính quyền Cộng sản của Việt Minh.

Ở đây tôi không nói tới chính trị, mà chỉ nói tới nạn tằm nhũng và hối lộ nó đã hoành hành tại đất nước chúng ta qua mọi giai đoạn của thời gian.

Chính quyền quốc gia được thiết lập, một chính quyền mới, nhưng con người thật ra không mới. Vẫn những con người ấy với những danh xưng khác. Người vẫn thế lễ tất nhiên tâm trạng vẫn thế, và nạn tham nhũng hối lộ đang những không bớt mà còn nhiều



hơn với những mảnh khốe tinh vi gấp trăm ngàn lần dưới những thời Pháp thuộc và Nhật thuộc.

Bọn tham quan ô lại tiền chiến vẫn đầy đẽ hoành hành một cách khoa học hơn khiến bao nhiêu người dân bị bóc lột chỉ dành ngậm đắng nuốt cay, khiến cho công quỹ bị đục rỗng, người dân tha hồ ẽ cò ra đóng góp. Chẳng có ai trừng trị ai, vì từ trên đến dưới ai cũng như ai.

Người dân chỉ đành khoanh tay. Công quỹ có thiếu đã có Pháp viện trợ. Thời đó, địa vị người Pháp cũng như địa vị người Mỹ sau này ở Việt Nam. Pháp vẫn có những tay sai và vẫn dung túng cho bọn tay sai.

Năm 1954, khi Ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng, theo gương Phi Luật Tân, ông đã ký sắc lệnh đề bắt mọi công bộc phải khai gia sản, nhưng xét ra phương pháp này đề bài trừ tham nhũng và hối lộ quả thật đã không hiệu nghiệm bao nhiêu !

Có một điều chắc chắn là sau hồi tác chiến loài mọt khôn hơn và mảnh khốe hơn nên chúng làm giàu chóng hơn loại mọt cò điển cũ.

Đã có những con mọt trước khi tái xuất chính hoặc xuất chính, con nợ ráo rắt thế mà chỉ gánh vác công vụ trong ít lâu nào tậu nhà ở Pháp, nào tiền gửi Ngân hàng, lại mua bao nhà ở Hà Nội, tậu cả nhà cho tình nhân, tậu ô tô cho gái đi và nhất là có hàng tạ vàng đề bị tịch thu.

Chính những con mọt đó lại luôn luôn nào thông tư, nào tuyên bố trừng trị những kẻ ăn tiền, Họ định

trừng trị ai, nếu họ không tự trừng trị lấy mình.

Có hồi nào, người ta bàn đến chuyện xử tử một vài con mọt lớn làm gương cho kẻ khác và đề yên lòng dân, nhưng đây chỉ là truyện đánh trống bỏ dùi, nên dân chúng mong mỗi mấy chiếc đầu rơi vì tham nhũng vẫn là mong mỗi hão.

Cũng có đôi khi có một vài kẻ bị trừng trị vì ăn tiền, nhưng than ôi, những lũ đó phải đâu là chính phạm, phải đâu là những kẻ dân mong trị tội. Đó chỉ là vài công an viên lấy vài chục bạc của một người vui lòng biếu vì đã giúp được việc, đó chỉ là vài ông thư ký nhận chút lễ mọn không đáng kể. Nhưng chính những kẻ đó đã bị trừng phạt một cách rất nghiêm bởi những kẻ đã biến thủ hàng trăm triệu, bởi những kẻ đã lấy của dân không biết bao nhiêu mà kể.

Viết đến đây tôi lại nhớ đến lời một ông đồ :

«Thấy con cọp vồ con bò mọi người đều trở mặt nhìn, thấy con mèo tha miếng thịt nhỏ ai cũng xô nhau đuổi».

Phải chăng những lũ mũ cao áo dài lợi dụng địa vị vợ xét hàng muôn là những con cọp, còn mấy công an viên, mấy anh ký quèn là những con mèo.

Dân thấy những con mèo tha miếng thịt nhỏ bị trừng phạt dân cũng mừng, nhưng nếu thấy con cọp vồ con bò mà bị trừng phạt thì dân sẽ sung sướng vỗ tay reo ! Vậy ai sẽ trừng phạt những con cọp kia, hay vồ được con bò, con cọp đó đem chia sẻ cho những tay thiện xạ, mãi ăn thịt bò lãng quên mất con cọp chẳng.

Dưới đây từ trang này, tôi xin cố gắng nêu ra

những hành vi của lũ cọp, cũng như những hành vi của đàn mèo để những ai chưa biết thì thường ngoạn cho vui !

Cọp hết mèo cũng không còn, đó là hạnh phúc của dân nhưng rất tiếc cọp và mèo tại nước Giao chỉ chúng ta rất nhiều, thời nào cũng nhan nhản khắp nơi.

Con cọp bao giờ cũng là con cọp ! Cách rình vồ của nó bao giờ cũng giống nhau, suy một điều ra trăm nghìn điều khác, suy một con cọp ra trăm nghìn con con cọp khác.

Và đàn mèo cũng vậy, con mèo nào cũng giống con nào, lấy yếu điểm một con sẽ thấy yếu điểm của cả một đàn.



## MỘT CON CỌP ĐÃ THA KHÔNG BIẾT BAO NHIÊU BÒ

Con cọp này dân chúng Bắc-Việt, không có ai không biết tiếng, nhất là giới công chức đã điều đứng vì những tai ách hằn gây nên đề kiểm tiền.

Người ta biết hằn, người ta lại rõ cả tông chi nhà hằn. Người ta bảo hằn không phải chính cống Việt-nam, trong máu hằn đã thêm máu người ngoại quốc. Chẳng biết có phải thật hay người ta ghét hằn mà đặt điều ra thì không rõ.

Theo dư luận, mẹ hằn, trước khi lấy cha hằn đã có chữa sẵn với một ngoại nhân thượng quan. Rồi mới lấy cha hằn đẻ ra hằn, nghĩa là cha hằn chỉ có cái công tráng men trong việc tạo tác nên hằn, còn đúc cốt hằn đó là công trình của vị thượng quan kia.

Dù hằn lai căng hay chính cống Việt-Nam, điều đó cũng không quan trọng mấy, vì mục đích tập sách này phải đâu là nghiên cứu điều tra về huyết thống một con



một nào. Điều cần chỉ biết hần là một con một, một con một cao cấp, nhiều bản lĩnh lắm tài năng nên những ai rơi vào móng vuốt của hần chỉ đành ngậm đắng nuốt cay.

Hần xuất thân trong ngạch quan lại. Thời Pháp thuộc, đã có hồi hần trọng nhậm ở một hạt rất bỏ xôi giếng mật ở tỉnh Thái-Bình và hần đã bị một một khác, lấy thế quan thầy áo ngắn đá đít bật hần ra nơi khác.

Hần đang làm tri phủ Tiên-Hưng phải đòi đi trọng nhậm Thái-Ninh. Cầm tức ông bạn đồng liêu đã «xuyên tâm» mình, một ta đã phải thốt ra :

«Thôi đít tôi mềm, giầy bác giầy sắt, tôi xin chịu».

Sau ngày đảo chính mừng chín tháng ba năm 1945, một ta luôn cúi thế nào không rõ đã được lĩnh chức tỉnh trưởng một tỉnh kia. Hần đã từng tuyên bố những lời thương dân yêu nước.

Nào ngờ đâu, thời cuộc biến chuyển, mặt nạ của hần mới lộ ra.

Sau ngày tác chiến 19.12.1946, hần hồi cư về, nghèo rớt mồng tơi, ngày ngày hần phải vác từng tấm vải, cắp ô tô hàng đi bán các chợ quê, và vợ hần, muốn ăn ngon mua chịu thịt, đã khiến hàng thịt phải rêu rao khắp phố Yết-Kiều ở Hà Nội vì thiếu tiền trả. Chịu không được khổ, hần phải luôn, vận đồng xuất chính. Hần được giữ một địa vị to, quan trọng, dân chúng nghĩ đến những lời hần tuyên bố hồi xưa, và nghĩ đến giai đoạn gian lao của hần đã mừng vì tin rằng hần sẽ thanh liêm.

Ài có ngờ đâu, hần là một con một khôn ngoan, khéo giả đạo đức.

Hai bàn tay trắng thẽ mà xuất chính có mấy tháng hân đã tậu được mấy ngôi nhà đồ sộ ở Hà Nội, và lại tậu được cả nhà ở bên Pháp nữa.

Tiền của đâu ra nếu không ăn tiền của dân, nếu không đục khoét công quỹ.

Tuy luôn luôn vơ vét tiền dân, dù dân đó là một công chức nhưng động mở mồm là « *đồng bào thân mến* » là « *các bạn* ».

Một này sau ngày hồi cư hai lần xuất chính, và lần nào cũng tuyên bố thanh liêm minh khiết. Các công chức ở Bắc Việt chắc chưa ai quên khi hân nhận chức lần thứ hai, trong cuộc đón tiếp, hân đã nói những gì : Hân sẽ hết sức thanh liêm và sẽ nghiêm trị những phần tử công chức thói nát ăn tiền và làm chậm việc.

Người ta có ngờ đâu phần tử thói nát nhất lại là hân, ăn tiền ghê gớm nhất cũng là hân và cả đến làm chậm việc nhiều nhất để xoay tiền cũng là hân.

Thế mới biết lời nói chẳng đi đôi với việc làm.

Đã khôn hân lại ngoan, mỗi khi lấy tiền của ai hân đều đồ là lấy để sung quỹ một đảng chính trị kia. Sự thật không hiểu có thật hân lấy tiền để sung quỹ đảng không nhưng điều người ta rõ là hân có lấy tiền của dân, và trong những thời kỳ hân xuất chính vợ con hân tiêu tiền như rác, nào tậu nhà, nào mua ô tô, nào sắm vàng kim cương v.v... Riêng một việc gả chồng cho cô gái quý không còn sử-nữ-mạc, hân cũng phải bù mất một ngôi nhà và 3.000.000\$00. Tiền ở đâu ra ?

Nói đến tên này là nói đến cả sự giả đạo đức. LỖ.

mồm là hân. nói nhân nghĩa, nhưng chính hân là kẻ vô nghĩa nhất. Hân đã lợi dụng địa vị cao sang của hân để chim vợ một người bạn, và hân đã lột nhẫn kim cương của vợ hân để tặng vợ bạn, khiến vợ hân nổi ghen làm câu chuyện ầm ĩ khắp Bắc Nam.

Dân chúng Bắc Việt ghét hân lắm, không một giới nào ưa. Nên đã có bài thơ đề phỉ nhổ hân, ngay từ khi hân đang tại chức. Thơ rằng :

- « Thế sự xem ra lắm chuyện cười.
- « Lại càng ghê gớm cũng như ai.
- « Tây đen Ấn độ dài hơi sức,
- « Họ nguyên Việt Nam chuốc giống đồi!
- « Vợ bạn nặng lòng đem tặng nhẫn
- « Dân đen thương xót bóp cho lời !
- « Đầu gà, dít vịt người ta chán,
- « Hỡi chủ lai oí, nhục lắm rồi.

Bài thơ tuy không chính, nhưng cũng đủ nghĩa và đủ công dụng trong trường hợp này.

Ngày nay hân đã chết ! Lẽ ra với kẻ chết ta phải đề họ yên, nhưng nêu những việc làm của hân ra, chỉ là cốt nêu những điều gì liên quan tới truyện **ĂN TIỀN** cái thảm họa ghê gớm nhất của dân Việt Nam.

Tưởng cũng nên nhắc qua khi được tin hân chết toàn thể dân Bắc Việt đã vỗ tay mừng, và đều nói như trút nỗi uất hận : Thằng ấy chẳng chết còn thằng nào chết nữa.

Vì vậy nên dân chúng đã ngạc nhiên sững sốt khi được đọc một bài thông cáo thương xót và sững tưng hân một cách quá đáng. Bài thông cáo kia thật đi ngược với ý dân.

## THIỆN PHƯƠNG BÁCH KẾ CỦA MỘT GIÀ

Muốn xoay tiền, một già nói trên phải dùng thiện phương bách kế, dù những phương kế đó vô nhân đạo nhất. Có lẽ vì sự vô nhân đạo, hắn bị người đời nguyền rủa nên hắn đã trút nợ đời một cách hoàn toàn không đẹp đẽ.

Tuy những mưu kế của hắn đưa đến những kết quả tối vô nhân đạo, nhưng bao giờ hắn cũng dựa vào những nguyên tắc nhân đạo nhất để thực hiện sự vô nhân đạo kia.

Nạn nhân của hắn là dân, nhưng nạn nhân trực tiếp nhất của hắn là các công chức.

Ai đã ở Bắc-Việt chắc cũng rõ có những vùng an ninh và những vùng đầy khói lửa. Các công chức tòng sự tại Bắc-Việt ai cũng muốn ở vùng an ninh. Biết được yếu điểm đó, hắn dựa ngay vào đấy để xoay tiền.



Hắn chia nơi làm việc ra làm vùng an ninh và vùng tiền tuyến, và hắn nêu ra một nguyên tắc nhân đạo. «Người nào làm việc lâu ở vùng an ninh phải đổi đi tiền tuyến, để những người ở tiền tuyến được về dần vùng an ninh».

Nguyên tắc nhân đạo lắm, nhưng lúc thi hành phải đâu đúng nguyên tắc ấy.

Có những người ở vùng an ninh rất lâu mà không bao giờ phải đổi đi vùng tiền tuyến, hay có khi đã có nghị định đổi đi tiền tuyến, rồi lại được hoãn lại. Lẽ tất nhiên những người đó không phải vô cớ mà được những đặc ân như vậy.

Dưới đây là mấy thí dụ rất cụ thể :

Ông Nguyễn-trọng-Thuần từng ở tại Ty Cảnh-Binh thành phố Hà Nội từ năm 1948. Đầu năm 1954 có nghị định đổi ông đi ty Y-Tế Hưng-Yên, nhưng ngày sau đó lại có nghị định hủy bỏ nghị định trên và ông Thuần vẫn tiếp tục làm việc ở ty Cảnh-Binh Hà Nội như cũ.

Tiếc rằng ông Thuần ngày nay ở lại Bắc-Việt, nếu không, ai cũng có thể hỏi ông vì cớ gì mà được đặc biệt ở lại như vậy. Đồng đảng với hắn chẳng hay là tiền đây? Ông Lê-văn-Dậu làm việc ở nhà kia thuộc phủ Thủ-Hiến Bắc-Việt từ ngày ông hồi cư, ông Đoàn-phú-Chiêm làm việc ở tòa Thị-Chính Hà Nội, ngay từ khi chính quyền quốc gia tái lập, vậy mà ông có phải đi tiền tuyến đâu.

Trên đây là tôi chỉ kể ra mấy trường hợp cụ thể, nhưng những trường hợp tương tự không phải là hiếm.

Nếu có một sự điều tra kỹ lưỡng và vô tư của nhà cầm quyền có lẽ danh sách những người được đặc biệt lưu lại như các nhân viên trên phải chép đến mấy trang.

Lại còn những trường hợp đã đòi đi tiền tuyến rồi lại được về, vùng an ninh ngay. Trường hợp này không phải là hiếm.

Tôi tạm xin đan cử một vài thí dụ :

Ông Ngô-khắc-Thành làm việc ở nha T.C. phủ Thủ-Hiến. Ông đến lượt phải đòi đi tiền tuyến. Ông vốn là một người hiếu học nên ông vừa đi làm vừa đi học, và lúc đó, ông đang theo học năm thứ ba ban Văn khoa đại học. Muốn việc học không bị gián đoạn, ông làm đơn xin được triển hạn một năm để tiếp tục việc học.

Nhận được đơn của đương sự một già phê :

— Vì công vụ, xin ông Thành giúp tôi để tôi làm tròn nhiệm vụ.

Ông Thành phải đòi đi Bắc Ninh, nhưng ít lâu sau, người ta đã thấy ông làm việc ở nha Thông Tin. Hỏi ông, ông chỉ cười mà không nói rõ nguyên cớ làm sao mà mới đi vùng tiền tuyến lại được về Hà Nội ngay.

Một người bạn của tôi và là bạn của ông Thành bảo tôi. Anh có biết anh Thành mất bao nhiêu mới được về Hà Nội không ?

Tôi không đáp, ông bạn tôi bảo tôi cố đoán xem. Như vậy xin mời các độc giả đoán hộ xem ông Thành có mất tiền không ? và đã mất nhiều hay ít.

Đấy mới nói đến những người ở vùng an ninh muốn tránh sự đi tiền tuyến.

Lại còn những người ở vùng tiền tuyến muốn về vùng an ninh nữa. Có người thì thăm với tôi là chỉ cần mất hai tháng lương là chu hết.

Hai tháng lương ấy ném vào đâu. Người môi giới nói là vào quỹ đảng, nhưng có thực như vậy không hay là biến thành nhà và vàng của một dân.

Nói có sách, mách có chứng. Dưới đây là hai thí dụ xác đáng về kẻ được về vùng an ninh và kẻ phải đi tiền tuyến.

Ông Nguyễn Duy...tham tá, tổng sự tại tỉnh Hưng Yên đã lâu và tình hình Hưng Yên tương đối kém yên tĩnh. Ông muốn về Hà Nội, Ông nộp đơn xin rồi ông chờ. Ông chờ mãi biết vô âm tín cho đến khi ông tìm đúng chỗ, thế là ông lập tức được đòi ngay về làm việc ở Hà Nội.

Ông Đoàn-tam-Thai làm việc ở tỉnh Bùi Chu là một nơi tiền tuyến. Ông đã đến hạn được về vùng an ninh. Ông cũng làm đơn xin. Ông chờ hết sáu tháng này đến sáu tháng khác, ông vẫn phải ở Bùi Chu. Nếu không có truyện quân đội Liên Hiệp Pháp triệt thoái có lẽ ngày nay ông vẫn ở Bùi Chu trừ trường hợp sau khi một dân đã ngã người ta công bằng hơn thì không kể.

Truyện tiền tuyến, an ninh mới là một truyện. Một già đã trăm phương nghìn kế, tất nhiên ở việc gì

và ở nơi nào một cũng xoay ra tiền.

Thật đúng câu cách ngôn « *Có tiền mua tiên cũng được* ».

Dưới thời một già, không có tiền đừng hòng việc gì xong, đã có tiền dầu việc khó đến đâu cũng là xong hết.





## THÀI HỒI, PHỤC CHỨC VÀ TÁI TUYỀN

« Tiền tuyến và an ninh » chỉ là một trong nghìn vạn kế sách một dân đã áp dụng để xoay tiền giới công chức.

Ai đã đi làm công chức chắc cũng thừa hiểu làm nhiều tiêu nhiều, kiếm ít tiêu ít, lấy đâu sự dư thừa. Như vậy xoay vào giới công chức thật là đúng lối « gà què ăn quẩn ».

Nhưng, đã gọi là một dân dù ăn quẩn có tiền hân cũng không tha, hân đã tìm thấy ở giới công chức một nguồn làm tiền rất thần diệu.

Chính phủ đã tốn biết bao giấy mực để nêu lên việc thanh trừng, nhưng sự thật việc thanh trừng đã tiến được bao nhiêu.

Có chăng chỉ vài viên chức hạ cấp vì túng thiếu đại đột đã mắc cạm, còn lũ một to lớn vẫn nghiêm nhiên sống ung dung để thi hành thủ đoạn của mình.

Dựa vào việc thanh trừng, một già của chúng ta xoay được vô số là tiền của.

Một nêu lên : Muốn thanh trừng phải trừ những người nghiện hút, vì nghiện hút là đầu mối cho sự ăn tiền. Ấy thế là hần ra nghị định cấm người ta hút thuốc phiện, rồi thải hồi những người hút thuốc phiện.

Nghị định của hần ban ra, giới công chức nghiện hoảng sợ, người lo cai, người lo chữa thuốc, nhưng kết quả là một dân đã thu được thêm tiền vào quỹ riêng của gia đình, và chỉ vài ông giáo đáng thương không có tiền hay không kiếm được trung gian đã bị thải hồi vô tội vạ. Và dân chúng Bắc Việt ai đã quên được vị giáo học nọ, bị thải hồi vì nghiện, không tìm được sinh kế để nuôi gia đình đã đành phải tự tử để yên thân ! Đã tội nghiệp chưa !

Sau bao vụ thải hồi vì nghiện hút, người ta tưởng trong giới công chức Bắc Việt không còn ai chơi Radio một đèn nữa, nhưng sự thật bọn mũ cao áo dài vẫn hút vẫn nghiện và vẫn đi làm như thường.

Tôi xin đan cử vài thí dụ :

Ông D.Q.T. Tỉnh trưởng và Giám đốc, mỗi vẫn thăm sì và vẫn là một nhân viên đặc lực của một.

Ông Lê Trọng Hiền giữ chức thanh tra nọ cũng vậy, vẫn là người bạn thiết của phù dung tiền nữ.

Ông Nguyễn trị T...thân nhân của một, tro vào hạng nặng vẫn đường hoàng đi làm tuy đã quá tuổi về hưu.

Còn nhiều, kể ra không sao cho xiết, một vài thí

đạp trên cũng đủ tố cáo tội ác của một với kế hoạch thái hời.

Thái hời là một truyện, lại còn truyện phục chức nữa ! Thái hời đề rồi phục chức, phục chức đề kiểm tiền cho ngân quỹ gia đình ! Thủ đoạn không.

Bạn nào có thì giờ, xin mời đọc Hành chính Nguyệt san Bắc Việt, bạn sẽ thấy biết bao nghị định phục chức. Tôi không nói rằng tất cả các nghị định đó đều có tiền cho một, nhưng tôi dám nói một số lớn các nghị định đó đã khiến cho một kiểm được tiền.

Than ôi, còn đâu là công lý, không đâu cách chức một người công chức đề rồi lại phục chức đề kiểm tiền ! Đồng tiền quả đã có mãnh lực ghê gớm đề mê hoặc lương tâm con người.

Ngoài chuyện phục chức các công chức, lại còn truyện tái tuyển cũng là một nguồn lợi của một.

Sau hời tác chiến, các công chức đều tản cư. Tản cư, rồi lại hời cư. Hời cư về tất nhiên phải tìm sinh kế, nghĩa là phải tính chuyện đi làm đề nuôi vợ nuôi con. Sinh kế của công chức chỉ là đi làm với chính phủ. Vậy phải làm đơn xin hời ngạch, xin tái tuyển.

Người công chức nộp đơn rồi chờ đợi. Và họ được gọi đi làm, nhưng bỏ tới những vùng chưa bình định xong. Có người vì miếng sống, liều chết đi những vùng nguy hiểm đó đề lấy lương ăn, nhưng phần đông đều sợ chết, nên đành từ chối nơi được bổ dụng và lại chờ.

Chuyến chờ này không biết đến bao giờ mới được gọi lần thứ hai !

Các người đó tự cho là số phận không may, vì khi đến lượt chỉ có những chỗ xương xẩu không nuốt được. Họ có biết đâu mọi việc đều có nguyên cớ cả.

Họ đã ngạc nhiên khi thấy một vài bạn đồng nghiệp được bổ ngay ở Hà Nội hoặc Hải Phòng, trong khi mình chỉ cầu mong được ở một nơi tỉnh lỵ như Bắc Ninh, Hải Dương cũng không xong.

Họ sẽ không ngạc nhiên nữa, khi họ thấy các ông bạn kia.

Sau khi nhận việc ở Hà Nội hoặc Hải Phòng, đã phải hàng tháng đóng họ, và đóng mười lăm tháng chưa hết họ.

Có gì đâu ! Nén bạc đâm toạc tờ giấy !

Các ông đồng nghiệp kia đã tìm được tuy ô, lấy được họ hoặc ký giấy lấy họ, nhưng không được cầm tiền. Tiền đã có môi giới của một cầm họ.

Cái kiếp công chức mà phải cặm cùi đóng họ, lẽ tất nhiên sẽ khờ sớ túng thiếu, phải xoay xở, và như vậy chỉ chết thẳng dân.

Việc xoay xở nếu vỡ lỡ, lại lấy tiền lấp và lại xoay sau. Ôi, cái vòng lẩn quẩn gây ra bởi một già!





## **BÁN TƯỞC BUÔN QUAN**

Độc truyện Tàu chúng ta luôn luôn thấy những vị Thừa Tướng, Thái Sư lộng hành ở chốn triều cương, buôn quan bán tước để lo làm giàu, quên lợi nước. Đây là Đồng Trác, Tào Tháo đời Hán, đây là Bàng Hồng đời Tống v.v... Những nhân vật trên đã dối vua lừa dân, chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ gì đến quốc gia. Sự thật, những nhân vật ấy vẫn có ở khắp các triều đại và ở khắp mọi nơi, nếu chúng ta chịu mất công đọc qua những thiên chính sử và ngoại sử của mọi quốc gia qua mọi giai đoạn.

Thì một già của chúng ta cũng là một vị thái sư một tên Thừa tướng gian hùng. Y đã buôn quan bán tước, việc buôn bán của y lại thực hiện một cách rất trắng trợn như có tuyên bố với quốc dân.

Chắc ai cũng rõ trước đây ở Bắc-Việt đã có những người lập công ty đề ra tình trạng những người gọi hùn vốn để đi quận trưởng.

Và quận trưởng cũng như tỉnh trưởng đã có giá riêng, tùy từng tỉnh cũng như tùy từng quận, an ninh nhiều hay ít, dân chúng khờ khạo hay khôn ngoan, địa giới rộng hay hẹp.

Nói đến lập công ty ít ai quên được việc cai trị tay ba đã xảy ra ở Bắc-Ninh, người đứng đề lĩnh chức tỉnh trưởng là một viên y tá tên là Ngô-Thích và hai người hùn vốn đề chia lời là hai nhà buôn. Việc này đành rằng không xảy ra dưới thời một già, nhưng chính việc này đã mở đầu cho mọi cuộc buôn quan bán tước về sau.

Đã nói tới viên Y-Tá Ngô-Thích, tôi tưởng thuật lại rõ chuyện gọi vốn của y cũng không là vô ích.

Hồi đó tỉnh Bắc-Ninh thiếu tỉnh trưởng. Người ta đặt giá mười vạn. Ngô-Thích được môi giới, nhưng lấy đâu ra được mười vạn để mua chân tỉnh trưởng? May thay, giới chạy việc đã dẫn đến cho y hai tay nhà giàu sụ. Hai người này bằng lòng bỏ vốn cho y để mua chân tỉnh trưởng với điều kiện là mọi lợi lộc sau này phải chia ba. Họ bằng lòng, và ba người đã ký thỏa ước với nhau.

Chân tỉnh trưởng đã về Ngô-Thích và công ty ngay từ khi nhận chức, ngày ngày hai ông nhà buôn đã trực tiếp có mặt ở tòa tỉnh trưởng, và mọi món thu cũng như mọi món chi đều được vào sổ cẩn thận. Trừ số chi đi, số thu còn bao nhiêu họ chia ba.

Dân Bắc-Ninh ngày đó tha hồ mà nộp tiền, và công-ty Ngô-Thích cũng ra công bóp chẹt dân đen. Một

tỷ là tiền, việc lớn tiền mà việc nhỏ cũng tiền. Tỉnh Bắc-Ninh hồi đó chưa hoàn toàn tề hân, một phần thuộc chính quyền quốc gia, còn một phần thuộc Việt minh kiểm soát. Tình trạng này giúp ích rất nhiều cho Ngô Thích công ty. Nào cấp giấy phép đi chợ, nào tịch thu hàng hóa, nào bắt người rồi vu cáo và nhiều lắm...

Dân đen chỉ có nước chết, nhưng tức nước vỡ bờ, con giun sáo lắm cũng quặn, việc làm của Ngô-Thích công ty bị vỡ lở. Ngô-Thích bị bãi chức và đã bị ra tòa.

Tiền Ngô-Thích dân Bắc-Ninh đã có về câu đối mà tới nay vẫn chưa ai đối được chỉnh.

*Gánh vàng đi đò sông Ngô thích ơ là thích.*

Về câu đối này về sau ở Nam-Định đã có người đối :

*Đã rớt lại hay trọng vũ, kỳ thực là kỳ ! (1)*

Kề cũng đối đấy, nhưng chỉnh lắm vẫn là chưa !

Công ty Ngô-Thích bị tan, lỗ lãi nào ai có biết, nhưng biết bao nhiêu công ty khác đã thành lập, và một già đã bán biết bao nhiêu chức quận trưởng, bao nhiêu chức tỉnh trưởng.

Cử người đi quận trưởng, tỉnh trưởng một già không căn cứ vào bằng cấp, vào năng lực hành chính, vào đức độ, nhưng chỉ căn cứ vào tiền. Cái thước đo khả năng của một già là tiền. Chỉ tiền và tiền ! Tiền nhiều mọi việc đều xong, còn nếu không có tiền thì ai ơ xin

---

(1) Người đối đã lấy tên ông tỉnh trưởng Kiểm Lâm, sẽ nói ở sau.

chớ khoe ra tài ba và bằng cấp mà vô ích.

Bởi vậy nên thời đó đã có ông tỉnh trưởng Thừa Phái ở Vinh Ninh, tỉnh trưởng Kiềm-Lâm ở Nam-Định, tỉnh trưởng thư ký Công-chính ở Hà-Đông, tỉnh trưởng thày tu ở Bái-Chu vân.vân... và vân.vân...

Với những tỉnh trưởng ấy lẽ tất nhiên phải có cái hậu quả tai hại là một Bắc-Việt, và sự lăm than của dân chúng.

Người ta đã tưởng rằng cứ biết thảo tờ trình tờ bẩm là biết cai trị, cứ uốn lưng cho mềm, nịnh một già cho khéo là làm công việc hành chính xong đấy ! Dân chúng phải đâu là những cây gỗ ở trên rừng muốn đốn chỉ cần tính năm mọc, đo chu vi là hạ được ! Và cai trị phải đâu là việc đo đạc quy vuôn bằng thước góc phải đâu là việc tính theo tỷ lệ sách của sở Địa chính, cũng như có phải đâu là việc chấm công của phu làm đường là việc vào sổ mấy thùng nhựa của văn phòng sở Công-Chính và việc cai trị cũng chẳng giống như việc tu hành.

Cái trị dân không phải là dễ, không phải là chỉ cần có tiền ! Ấy thế mà một già bỏ các tỉnh trưởng và quận trưởng chỉ căn cứ vào tiền, thử hỏi dân chúng còn mong nhờ gì nữa ! Mất tiền đề đi nhậm chức, tất nhiên phải xoay tiền bù lại ! Có ai dại gì phải đi vay lãi 100% để chạy chọt chân nợ chân kia đến khi có tới tay lại thanh liêm không ? Chỉ có hạng *quých* mới *vích* như vậy !

Bắc-Việt đã mất chỉ vì thất lòng dân ! Mà làm thất lòng dân chính tại một già và lũ tỉnh trưởng, quận trưởng của y. Nhưng Bắc-Việt còn hay mất, bọn y có cần gì ! Bọn y chỉ có cần tiền, Có tiền mua tiện cũng



được. Mất Bắc-Việt thì bọn y ở chỗ khác, không ở trong nước thì ở ngoài nước lo gì !

Nhục nhũ nhất là lũ vô liêm sỉ này chỉ biết vơ vét cho đầy túi, không một chút bận tâm về việc dân việc nước, mặc dầu dân cùng khổ, nước ngả nghiêng. Chúng đã thản nhiên trước hiệp định Genève, không hiểu rằng nguyên nhân sâu xa của bản hiệp định này chính là chúng.

Viết đến đây tôi nhớ đến Lý phu nhân, vợ Ma Mạc viên tướng trấn thủ thành Giang-Du đời Tam-Quốc. Thành Giang-Du thuộc nước Thục. Bảy giờ Thục đã suy, bị Chung Hối và Đặng Ngải kéo quân đánh, chiếm thành lẫn đất. Trước nguy cơ của đất nước Ma Mạc chỉ thản nhiên ăn chơi ung dung như không có chuyện gì. Lý phu nhân thấy vậy bảo chồng :

— Nước Thục ta đang bị quân Ngụy xâm đánh, sao tướng quân không lo luyện tập quân sĩ đề giặc tới thì chống giữ.

Ma Mạc đã trả lời vợ :

— Trong triều vua hôn mê, hoạn quan Hoàng Hạo chuyên quyền, triều đình nhu nhược, ta sức đâu lo cho nòi. Giặc đến ta hàng, ta sẽ giữ được nguyên chức vị và phú quý. Phu nhân đừng lo !

Thấy chồng vô liêm sỉ, Lý phu nhân đã nhờ vào mặt Ma Mạc và mắng :

— Mày là đàn ông, hưởng tước lộc của triều đình mà không biết trung nghĩa là gì. Nay nước nhà lâm nguy, mày không nghĩ truyên báo đền ơn nước chỉ lo hàng

giác, thật là uổng cả tước lộc triều đình đã phong cho mày. Tao còn mặt mũi nào sống với mày nữa !

Mắng chông rồi Lý thị thất cồ tự vận. Ma-Mạc đem thành Giang-Du dâng cho Ngụy đế cầu chút sống thừa !

Tiếc thay khi Bắc-Việt lâm nguy, vợ của một già lại không phải là Lý Thị. Và một lũ vợ tỉnh trưởng, quận trưởng của y, cái đoàn mũ cao áo dài theo y, không có một ai đã nói được những lời của vợ Ma-Mạc thời xưa !



## MÁY ÔNG TINH TRƯỞNG

Tôi đã kể các loại tinh trưởng ở Bắc-Việt trong thời kỳ hành chánh nơi đây thối nát nhất, sự thối nát hầu như công nhiên không sợ gì dư luận, không tính gì đến mọi hậu quả ghê gớm.

Kể ra các loại tinh trưởng, nếu tôi không nêu hẳn một vài ông ra đây, có lẽ tôi chưa làm tròn nhiệm vụ cầm bút. Tôi thấy cần phải giới thiệu vài ba mặt với các bạn.

Những hàng chữ tôi viết có lẽ sỗ-sàng lắm, có lẽ vô tình sẽ đụng chạm tới một số người trong các giới hiện tại, nhưng tôi xin thanh minh trước là ở đây tôi không nói cạnh nói khoe người nào, những người tôi muốn nói có khi tôi sẽ nêu hẳn tên, cũng có khi vì một hoặc nhiều lý do, tôi chỉ nói đến những sự kiện đã xảy ra, nhưng biết tới những sự kiện đó là có thể biết ngay được kẻ bị nêu ra là ai.

Tôi xin bắt đầu bằng ông Châu-xuân-Phan, nguyên tỉnh trưởng Bùi-Chu. Ông này đã bị ra tòa án vì ăn tiền. Việc này các báo chí ở Hà-nội đã nói tới nhiều, không kém gì về việc ông Ngô Thích đã nêu ở trên. Ông này nguyên là một thầy tu, nhưng có lẽ cái cảnh áo chùng thâm, nghe con chiên xưng tội không hợp với ông, có lẽ đời sống đạo đức, quên mình vì người khó khăn, nên ông đã xuất thế, trở lại đời, bỏ cả chức ông già Bồn, con chiên vẫn gọi ông, đề ra làm tỉnh trưởng. Ông đã bị cảnh mũ cao áo dài quyến rũ, ông muốn được tác oai tác phúc cho người, ông muốn sống trong danh vọng tiền tài.

Ông làm tỉnh trưởng Bùi Chu vốn vẹn có mười tháng. Khi ông mới nhậm chức, người dân khắp chỗ mừng thăm, nghĩ rằng một nhà tu hành xuất thế sẽ có đức độ, và sẽ thi ân cho dân chúng. Sự thật đã trái hẳn. Ông đã lấy tiền của dân, ông đã ăn bớt hụt quỹ công, ông đã có những hành động khiến cho dân phải phản nộ đến nỗi ở cấp trên có người muốn che chở cho ông cũng không làm ngơ được, bắt buộc phải tư ông ra tòa án đề mời ông nghỉ mát tại khám đường.

Tiền ông vợ vét được của dân cũng như ăn bớt được của công quỹ ông tậu mấy chiếc xe hơi đề chạy làm xe đồ chuyên chở hành khách, và đề ông tậu nhà lấy vợ. Thầy tu xuất lễ tất nhiên phải lấy vợ ! Không lấy vợ cuộc sống ngoài đời còn có nghĩa lý gì !

Trong khi ông làm tỉnh trưởng, ông có viên thư ký riêng người làng Thương Phúc đầu rất to đã bày mưu tính kế đề ông lấy tiền trong mọi trường hợp. Lễ tất



nhiên viên thư ký ấy phải xé mắt mút tay vào đó.

Khi được tin ông bị cách chức và bị tư tòa án, dân chúng làm bài thơ sau đây tặng ông :

*Vẫn dài mười tháng hỡi thương ôi !*

*Cụ Đạo làm quan tướng đắc thời.*

*Lấy vợ bỏ phăng hàm bốn chức*

*Tậu nhà vợ vét của muôn người.*

*Mồ hôi lê thứ đèn xe chạy,*

*Xương tủy nhân dân đời trận cười.*

*Ấy ai quyến rũ thầy tu nhỉ*

*Chỉ bác to đầu Thượng Phúc thôi.*

Than ôi ! nếu nhà tu hành cứ làm việc đạo cứ nghiên cứu Tân Ước và Cựu Ước, cứ chần dặt linh hồn cho con người, đừng ham mê bả vinh hoa phú quý có đâu cho tấm thân nam tử biến thành giá áo túi cơm phải cúi luồn chỗ này, phải lạy lục chỗ khác với cái kết cục đáng buồn là ngồi tù, và bị người đời dè diễu, xấu đến cháu con muôn thuở !

Ông Châu xuân Phan chỉ là một ông tỉnh trưởng ! Ngoài ông Phan ra còn biết bao nhiêu ông tỉnh trưởng khác. Bắc Việt chưa ở thời kỳ nào lại thối nát đến như dưới thời kỳ này ! Dân chúng thật là gian truân khổ sở. Ngoài, Việt Minh luôn luôn quấy rối, trong nạn tham nhũng mặc sức hoành hành.

Đâu có phải tại dân ! Giá thi sĩ Tản Đà còn lại, có lẽ Ông không nở hạ hai câu thơ như ông đã viết :

*Cũng bởi thằng dân ngu quá lộn*

*Cho nên quân nó dễ làm quan !*

Câu này có lẽ đúng ở thời Pháp thuộc, nhưng ở thời nói đây quả thật là sai ! Dân không ngu, nhưng trên đe dưới búa, thử hỏi người dân còn nói năng sao.

Xin trở lại các ông Tỉnh Trưởng.

Hồi đó ở hai Tỉnh gần Hà Nội, và xin nhấn mạnh là hai tỉnh lớn, có hai ông tỉnh trưởng, một ông cũng cử nhân luật như ai, với một cái tên rất thanh rất đẹp của đàn bà con gái, còn một ông vốn xuất thân với thước gấc, trước đây, xưa nay quen đặc vườn đo đất. Hai ông tỉnh trưởng này tiếng tăm lắm, cái tiếng của Đốc Bru thời Tam Quốc, tiếng tăm đồn đến Hà Nội rồi lan trên toàn cõi Bắc Việt. Nghe đến những chuyện bỉ ổi về hai tên tỉnh trưởng này dân chúng hằng mong có một ông Trương Phi trói từng tên một vào gốc cây dương liễu đét như Trương Phi đời Hán đã đét Đốc Bru vậy.

Khi đó tại Bắc Việt ở cấp trên có sự thay đổi hai ông tỉnh trưởng quý hóa trên, lo cuống cuống chỉ sợ tuột dù phen này phải chịu búa rìu của dư luận và có khi cả búa rìu có cán của dân chúng nữa. Chúng đã luồn lỏi, lạy lục, và nhất là đã đếm mỗi tên mất một số ngân độ mười Vẹ, nên chúng được yên thân. Tuy vậy, đề tỏ ra ta đây cũng biết trừng phạt bọn tham nhũng, kẻ soi tiền của chúng đã đổi hai tên tỉnh trưởng lẫn cho nhau ! Thật là cái trò lục sỏ ! Đang làm tỉnh trưởng ở một tỉnh to này, đã có tai tiếng, được đổi sang một tỉnh to khác, thế mà gọi là trừng phạt, thử hỏi có ai nghe được không ! Phải gọi là đặc ân mới đúng.

Các bạn công chức nào phụ trách về nhân viên ngoài Bắc Việt hồi đó phải nhớ đến những lời phê của một cấp

trên về viên tỉnh trưởng cử nhân nói trên. Nhậm chức ngày hôm trước, ngày hôm sau cấp trên đó liền ra chỉ thị đề làm sự vụ lệnh gọi tên tỉnh trưởng kia về Hà nội đợi lệnh.

Nhân viên đã tuân hành chỉ thị của y, làm sự vụ lệnh y ký. Y không ký sự vụ lệnh, lại phê vào dự thảo :

« Quốc gia lúc này đang cần người. Ông là người có tài lại tỏ ra biết phục thiện, hãy đợi !

Các nhân viên phụ trách việc này đã cười một phen bằng thích. Và bây giờ, bạn nào muốn biết lời tôi nói đúng thực hay không, xin cố tìm xem hồ sơ của viên tỉnh trưởng kia hồ sơ chắc chắn ở Sài Gòn, sẽ rõ !

Còn tên tỉnh trưởng đặc điền nữa ! Sau khi phải đếm mất một ngân số cho cấp trên được chuyển chuyên với viên tỉnh trưởng cử nhân về tỉnh mới. Về đây y nghĩ ngay tới chuyện lấy lại số vốn đã bỏ ra. Y ăn bần. Thường thường bọn một, dù chó má đến đâu cũng chỉ xoay tiền của dân, của công quỹ, chứ không mấy tên nỡ mặc mo lấy tiền của thuộc hạ, đảng này tên kia lại có bản lĩnh hơn là xoay tiền của cả công chức làm việc dưới quyền y.

Ngay khi mới nhậm chức nơi tỉnh mới, y hội họp các ông công chức lại.

Sau khi chào mừng mọi người y nói :

« Chắc các ông cũng rõ, tôi được về trọng nhậm hạt nay không phải là một sự ngẫu nhiên, tôi tất đã phải thế nào mới về đây được. Việc xấp xỉ chính ngày nay cũng như một việc đi buôn, có vốn phải có lãi !

Nghe ông nói các công chức mọi cấp nhìn nhau, cũng thông cảm sự tổn kém của vị đầu tỉnh, và cũng lo ngại cho lũ dân đen không ai nghĩ rằng y sẽ lấy lại vốn với lời ở cả giới công chức nữa. Họ chỉ nghĩ, sở dĩ y nói thế là để sau này y có làm điều gì trái luật lệ các công chức cũng đừng lấy làm lạ ! Họ có ngờ đâu, công chức ông cũng không tha.

Và đây là chứng cứ :

Từ Hà Nội tới tỉnh lỵ của y có trụ sở một quận, cách Hà Nội độ mười cây số. Nơi đây tương đối an ninh, có đồn quân, lại trên đường quốc lộ, tiện xe về đất ngàn năm văn vật, cũng như lên tỉnh khi có công vụ hoặc đi chơi. Nơi đây có một viên thư ký, người Hà Nội, thường mỗi tuần lễ vẫn về nhà để hưởng những thú của thủ đô đất Bắc sau một tuần làm việc vùng quê, thường sáng thứ hai hay tới quận muộn độ một vài giờ. Có kẻ mách truyện này với viên tỉnh trưởng.

Y nghĩ ngay đến truyện thu lại vốn khi xuất chính. Thế rồi một sáng thứ hai, y tới thăm quận này. Lẽ tất nhiên y hỏi tới mọi nhân viên và lẽ tất nhiên viên thư ký kia chưa có mặt tại quận. Sự thật cũng không phải y ở tỉnh tới, chính y cũng như mọi tuần đã về Hà Nội với vợ, từ trưa thứ bảy, và sáng thứ hai đó nhân khi trở trở lại tỉnh y rẽ qua quận này. Thấy viên thư ký vắng mặt, y quả trách viên quận trưởng và bắt viên này làm tờ trình. Rồi y về tỉnh.

Độ một giờ sau, viên thư ký kia ở Hà Nội tới. Viên quận trưởng thuật lại chuyện thăm quận bất ngờ của tên tỉnh trưởng và khuyên viên thư ký nên lên ngay



tỉnh đề xin lỗi tên này. Viên thư ký ngay hôm đó phải đến tòa tỉnh trưởng xin vào yết kiến y đề xin lỗi. Y đã trắng trợn bảo :

— Ông đã bỏ nơi làm việc, tôi sẽ đòi ông tới quận Th...Th... nhưng tôi sẽ vui lòng bỏ việc này đi, nếu ông cho tôi 3.000\$00. Số tiền này không phải tôi được ăn không của ông, chẳng qua chỉ để tôi bù vào chỗ tôi đã phải cho người khác, và hàng tháng tôi vẫn phải nộp đều.

Viên thư ký đã rất sung sướng được nộp 3.000\$ đề được ở nguyên chỗ cũ, vì quận Th...Th... không những chỉ là một nơi khi ho cò gáy mà còn là một nơi không có an ninh. Đi tới đấy có mà mất xác.

Đại để các viên tỉnh trưởng của thời thối nát này đều giống ba tên tỉnh trưởng kể trên. Cứ kể ra, ba tên này đủ tượng trưng cho cả lũ tỉnh trưởng, hành chính thì kém nhưng xoay tiền lại rất tài của thời đó.

Không biết rằng có nên nói thêm về bọn chúng nữa hay không. Không nói ra thì thiếu, nói nữa ra sợ quá nhiều.

Người ta quên làm sao được tên tỉnh trưởng trợ giáo ở một tỉnh rất lớn kia. Hắn là quyền thuộc của một tay một cao cấp nên được cử làm tỉnh trưởng mặc dầu hắn chỉ là một trợ giáo nghĩa là một giáo viên với trình độ văn hóa của bằng tiểu học. Hắn đã chặn dặt dân như hồi hắn gõ đầu trẻ, và hắn cũng đã lấy tiền của dân như một giáo viên tư thực thu học phí của trẻ em vậy.

Người ta cũng nhớ lắm cái viên tỉnh trưởng điền

chủ của một tỉnh ở phía Nam Hà Nội có cái tên rất là vô sự. Tên này có lẽ cho vay lãi, tính địa tô thì giỏi chứ cai trị dân, tất nhiên dân phải chết. Một tên điền chủ mà thời Pháp hằng đến lạy van *cụ tuần, cụ thượng* đề xin chút phẩm hàm, này lại đứng đầu một tỉnh, thử hỏi hắn còn biết gì ngoài việc cúi luồn và nặn bóp nữa !

Người ta cũng chẳng quên đâu cái tên tỉnh trưởng thầu khoán trên, trước thầu chợ Kiến-an lỗ vốn, quyt cả tiền thuế lĩnh trưng của chính phủ, sau luồn lọt giỏi và đã đem nhiều tiền ra nên được cử lĩnh chức tỉnh trưởng một tỉnh lớn ở phía bắc Hà Nội. Sau khi lĩnh chức tỉnh trưởng tên này đã cho đi khám xét mấy làng gần tỉnh lỵ, nhất là làng Y..X..để bắt người tịch thu của cải, nhất là vàng lá đề làm của riêng. Y đã lấy cả một số vàng mà viên tỉnh trưởng cũ tịch thu được còn lại trong kết, có ghi vào biên bản Khi. Phủ Thủ- Hiến hỏi tới số vàng này y đã trơ trẽn trả lời là đã đem dùng đề trả công tác phí cho mật vụ !

Người ta còn nhớ mãi viên tỉnh trưởng hay trọng vũ ở một tỉnh miền duyên hải lắm thuốc láo nhưng ít gạo. Khi lĩnh chức tỉnh trưởng y đã tập trung các hàng gạo vào một nơi nói là đề bảo vệ an ninh cho họ, nhưng chính thực là đề bắt họ mua lại gạo của vợ y đã độc quyền chở tới tỉnh này.

Và người ta còn nhớ nhiều lắm, nhiều lắm ! Người ta nhớ tất cả những cái gì của các ông tỉnh trưởng đã làm mất lòng dân nguồn gốc của sự mất Bắc-Việt.



## CÒN MỘT ÔNG TỈNH TRƯỞNG

Các loại tỉnh trưởng trong thời kỳ thối nát nhất ở Bắc Việt tôi đã hân hạnh trình bày cùng các bạn ở chương trên, lẽ ra tôi không nên nói thêm về hạng dân chi công bộc này nữa, nhưng sự thật tôi cố ý dành riêng chương này cho viên tỉnh trưởng kỳ quặc nhất này.

Hắn họ Phạm, xuất thân là một viên thư ký tòa sứ, nhưng rồi mỗi chày gái đẹp cho một thượng quan ngoại quốc Pháp, được vị này thưởng, giới thiệu cho chính quyền Việt-Nam. Có người nói hắn đã hiến cả em gái lẫn vợ cho vị thương quan đó.

Nhờ lời giới thiệu trên, hắn được cử làm tỉnh trưởng một tỉnh về miền Tây-Bắc Hà Nội.

Tên tỉnh trưởng này xoay tiền tài tỉnh lắm, và hắn lại được sự ủy quyền của vị thượng quan nói trên nên mọi việc gian lận công quỹ bóp nặn đồng bào hắn làm một cách rất là công khai.

Có lẽ các công chức di cư không quên truyện ông thanh tra tài chính lên khám xét quỹ và sổ sách của hặn. Thời ấy Phủ Thủ Hiến Bắc Việt có đặt ra các đoàn địa phương quân để chống cộng sản. Địa phương quân là những quân lính tuyển ngay ở các địa phương để bảo vệ an ninh và giữ trật tự cho dân chúng.

Địa phương quân được chính phủ trang bị cho quần áo và khí giới. Quần áo gồm quần nâu, áo nâu giầy vải và mũ vải. Còn khí giới gồm những loại khí giới mà quân đội và bảo chính không dùng nữa phát cho. Ấy là những súng mousqueton cũ, những fusil indochinois có khi đã rỉ hóc. Nhưng có hề chi những cái vật đó, cốt có người để làm ngáo ộp dọa lũ Việt Minh, và hàng tháng có có đề tiêu tiền công quỹ, tiền thuế của thành dân là được.

Về khoản địa phương quân này, thật sự quân nhập ngũ chỉ có một số nhỏ, nhưng phần nhiều trong sổ lương các nơi đều ghi một số gấp năm nếu không phải là gấp mười hoặc hơn nữa. Có sổ lương tất nhiên phải có tiền, vậy tiền đó chui đi đâu ? Xanh không thùng cá đi đàng nào ? Xin thưa theo lời các ông tỉnh trưởng và quận trưởng tiền đó chui vào nơi mà người ta gọi là quỹ đoàn thể nhưng sự thật là vào túi các vị có trách nhiệm nhưng lại sẵn đức tính một nhiều hơn.

Rút lại, nghĩa là người ta lập danh sách địa phương quân mà để lĩnh tiền thật.

Và việc ma này, dường như ở nơi họ Phạm trọng nhậm ghê gớm nhất. Người ta bảo rằng sổ địa phương quân kê trong sổ của hàng tỉnh là hai nghìn, nhưng sự thực, vị tất đã có nổi hai chục mống. Tiếng đồn về đến



Hà Nội, rồi tiếng đồn vào cả Sài Gòn. Phủ Thủ Hiến Bắc Việt phải cho điều tra và cử một vị thanh tra tài chính lên khám sổ sách. Vị thanh tra này họ Hà hiện ở Sài Gòn, có nhiều người biết.

Vị thanh tra này người ta nói là rất công minh ngay từ khi làm quan hồi Pháp thuộc. Lên thanh tra họ Phạm, họ Hà yêu cầu tên này xuất trình đủ sổ sách để ông xét.

Các bạn có biết tên tỉnh trưởng họ Phạm đã làm gì và nói sao không ? Khó mà đoán được lắm.

Tên này đã rút khẩu súng lục, đặt ra giữa bàn và bảo vị thanh tra :

— Đây sổ sách của tôi đây, ông khám đi.

Ông thanh tra còn đứng sừng sốt, hần lại nói thêm:

— Ông về mà làm tờ trình, thử xem thằng Thủ-Hiến có dám làm gì tôi không ? tôi không có sổ sách gì hết. Cốt sao cho công việc chạy thì thôi, cần gì sổ sách.

Ông thanh tra toan nói, hần lại nói thêm :

— Đây là tỉnh tôi, ở đây tôi có quyền ! Mời ông ra khỏi hạt tỉnh tôi, nếu không tôi sẽ bắn ông chết, ông đừng kêu oan.

Trước thái độ ngang tàn như vậy của tên tỉnh trưởng họ Phạm, ông thanh tra đành ra về, và chút hết nổi uất hận lên một tờ trình, và cùng với tờ trình, do các nhân viên ở phòng thanh tra nói ra, câu chuyện lan khắp Bắc-Việt.

Có người đã nói : Hà thanh tra đi khám Phạm tỉnh

trưởng thực giống Trương-Dực-Đức xưa đi khám Bàng Thống ở huyện Lỗi-Dương. Cả hai người đều tưởng rằng được trừng phạt kẻ biếng nhác và người ăn cắp nhưng rút cục, Trương-Dực-Đức đã phải phục Bàng-Thống về tài xử đoán và giải quyết việc dân và Hà thanh tra cũng phải phục Phạm tỉnh trưởng về chỗ ngang tàng và liều lĩnh.

Chắc các bạn muốn biết kết quả tờ trình của ông thanh tra tài chính ra sao !

Có kết quả lắm ! Kết quả ấy là Phạm tỉnh trưởng đang ở một tỉnh kém an ninh được đòi về làm phó Giám-Đốc Nha thanh Tra Hành-Chính Lưu động Hà-nội. Nha này là một Nha lớn ở Bắc-Việt với những công việc rất quan trọng : giữ về tổ chức hành chính, tuyên truyền, xã hội tại các nơi mới tái lập trật tự và an ninh. Nha này điều khiển tám đoàn hành chính quân thứ lưu động tại các nơi. Mỗi vị đoàn trưởng Hành chính quân thứ lưu động được coi như một vị tỉnh trưởng.

Như vậy Phạm tỉnh trưởng có phải là bị trừng phạt vì kỷ luật hay được thăng chức.

Có rất nhiều thiên giai thoại về Phạm tỉnh trưởng. Dưới đây tôi xin kể một trong những chuyện ấy để các bạn mua vui.

• Chắc các bạn cũng biết đi làm công nhân cũng như công chức ai cũng mong đợi kỳ lương Số lương hàng tháng tức là cả cơm gạo nhà cửa tiêu pha ở đấy. Và đi làm ai cũng muốn lĩnh lương, nên hàng tháng vào kỳ lương là các công nhân công chức đều cần lĩnh lương.

Thế mà có hạng người tuy được lĩnh lương nhưng không được tiêu, thử hỏi các bạn có lấy làm lạ không? Chắc các bạn muốn biết hạng người đặc biệt đó là ai! Đó là các ông quận trưởng dưới quyền Phạm tỉnh trưởng. Đầu đuôi câu truyện như sau :

Mỗi kỳ lương các ông quận trưởng về tỉnh lĩnh lương. Lương lĩnh xong, ông Tỉnh trưởng mời các ông quận trưởng ở lại đánh mạt chược giải trí.

Chắc là giải trí lành mạnh, nhưng riêng cho ông Tỉnh trưởng còn đối với ông quận trưởng ấy lại là lối giải trí rất đắt tiền.

Dù sao cũng là giải trí. Trong cuộc giải trí này, chẳng nói các bạn cũng thừa đoán được ai là người thắng cuộc và ai là kẻ thua.

Kẻ thắng là Phạm Tỉnh trưởng còn kẻ thua là tất cả các ông quận trưởng.

Ừ! Phạm tỉnh trưởng thua làm sao được! Phạm Tỉnh trưởng được hết, và tháng nào cũng như tháng nào, các ông quận trưởng lĩnh được nhiều lương chừng nào là thua hết chừng ấy.

Như vậy chắc Phạm Tỉnh trưởng phải đánh mạt chược cao lắm nếu không phải là một tay đại bịp? Không không, Phạm Tỉnh trưởng đánh bạc không cao và cũng không là một tay bịp. Ngài được chỉ vì ngài có uy quyền với các ông quận trưởng, và các ông này phải sợ ngài.

Cái trò đánh mạt chược muốn ù phải có ăn có phỗng, không phỗng không ăn ù làm sao được. Vậy mà mỗi khi ông quận trưởng nào muốn phỗng qua mặt Phạm Tỉnh trưởng thì bị y chặn ngay.



— Phổng à, bài người ta ăn xuyên!

Thế là ông quận trưởng kia vội vàng nói :

— Bầm không ạ, tôi gọi nhầm, mời cụ soi.

Như vậy làm gì Phạm Tỉnh trưởng không được cả, và làm gì các ông quận trưởng không mất hết lương với ngài.

Mỗi kỳ lương Phạm Tỉnh trưởng đều tổ chức giải trí như vậy, sở ngài cũng thu được của các ông quận trưởng độ năm sáu vạn.

Đã có ông quận trưởng, vì cứ bị ức hiếp mãi, phát ức, một hôm đã hỏi sở ông Tỉnh trưởng :

— Cụ tỉnh hôm nay đã được ngót mười vạn. Giá lĩnh lương xong, anh em chúng tôi cứ đề cả lên đĩa dâng cụ tỉnh có lẽ lịch sự hơn.

Phạm tỉnh trưởng đã điềm nhiên trả lời :

— Một tháng mới có một lần ăn thua gì! Bằng sao được các ông kiểm ở quận. Chỉ một việc cũng gấp mấy rồi. Hay các ông không muốn làm quận trưởng nữa cho tôi biết.

Thế là các ông quận lại im. Và để bù lại số tiền lương mất, các ông phải về đào của dân.

Đúng dân là cái kho vô tận của kẻ làm quan vậy !





## ĐẾN LƯỢT MỘT ÔNG THỊ TRƯỞNG

Chuyện về các vị tỉnh trưởng, cứ kể còn dài, nếu viết ra thì không biết bao nhiêu trang giấy mới hết, nhưng sách này không phải dành riêng cho quý vị đó, nên mặc dầu còn nhiều chuyện về quý vị tỉnh trưởng tiền Giơ Nêo ấy, có thể làm cho các độc giả cảm phần hoặc mỉm cười, tôi cũng xin tạm ngừng ở đây, để có thể viết qua các mục khác được. Tôi xin hứa nếu có thể được, sẽ có ngày tôi dùng cây bút để truyền lại hình ảnh các vị tỉnh trưởng ấy.

Tôi xin hầu truyện các bạn, bây giờ về một ông Thị trưởng kể ra thì tỉnh trưởng với thị trưởng cũng chẳng khác nhau là mấy. Tỉnh trưởng đứng đầu một tỉnh, còn thị trưởng đứng đầu một thành phố.

Những vấn đề của thành phố có thể phức tạp hơn những vấn đề ở một tỉnh, thành phố là nơi quần cư, dân chúng đông đảo hơn, gồm nhiều phần tử rất khác biệt, nên việc cai trị một thành phố không giống việc cai

trị một tỉnh, và do đó mánh khóe ăn tiền của ông thị trưởng cũng không giống mánh khóe của một tỉnh trưởng. Tuy nhiên tính thích tiền của hai ông chắc giống nhau.

Vậy tôi xin trở lại về ông thị trưởng của tôi. Ông này nguyên xuất thân ngành bào chế. Thời khan thuốc, ông đã tán bột mì viên giả làm Dagénan để mong hốt bạc, nhưng chẳng may việc làm của ông đã bị các nhà chức trách Pháp hồi đó biết và đã lập hồ sơ định tư ông ra tòa, nhưng may được vợ ông là người Pháp, đi van lạy thay ông, nên Phòng Nhì của quân đội Pháp đã xếp việc này. Thừa các bạn, thử hỏi một tên lái buôn, gian lận như vậy, lại được cử cai trị dân, dân nào không hết nghiệp với y. Một tên lái buôn đã tán tận lương tâm, làm giả cả được phẩm, một việc giả tạo giết người, thử hỏi khi được cai trị dân, còn mánh khóe làm tiền nào y từ khước. Chẳng qua là vận nước gặp lúc suy, và dân chúng phải phen điên đảo nên y mới luồn lọt quan thầy này, quan thầy khác đề cầy cục lấy chân thị trưởng vậy. Quá khứ của y, ngoài việc làm giả thuốc Dagénan người ta còn tò mò tìm biết đề thuật lại với nhau về việc y đã ngủ với con sen của y, một đêm *mùa thu* đề sáng hôm sau y tổng cồ nó ra khỏi cửa, nó mới cầm hờn (*rêu rao*) *đem câu truyện* khắp phố cửa Nam hồi ấy. Chẳng biết y có cho nó tiền không; nhưng nó cay lắm vì trong lúc con vật trong người y thức giấc, y hứa với nó nào trời nào biển, thế mà sáng hôm sau, y nỡ tâm đuổi ngay nó. Thật là điều giả quá sở khanh. Hạng ấy mà cai trị dân, lẽ tất nhiên dân hết sướng.



Trước hồi tác chiến 19-12-1946, y có một người vợ đầm, Pháp tịch. Chiến tranh bùng nổ, y và người vợ Pháp này cũng tản cư nhưng khi hồi cư, y mò về một mình, rồi trong lúc vợ y chưa về kịp y lấy một người vợ Việt Nam khác. Rồi người vợ đầm kia cũng hồi cư. Y lúng túng trước hai người vợ Pháp, Việt. Người vợ đầm dọa khởi tố y ở tòa án về tội song hôn, y phải tốn rất nhiều tiền, tất nhiên là những tiền y đã lấy được của dân, và đã phải van lạy mãi việc xong hôn này mới dàn xếp xong, nhưng các báo ở Hà nội cũng đã được dịp phanh phui câu chuyện không đẹp này cho độc giả cùng biết.

Dân chúng thuộc quyền y cai trị biết rõ y lắm. Người ta đã làm bài thơ sau đây để tặng y :

*Thành phố dân ta gặp hội này  
Có ông mặt choắt lắm tài hay !  
Bột mì nhào nước viên thành thuốc,  
Con ở đưa lên phẫn với thầy  
Tiền thuế dân đen thu chặt kết,  
Đồng lương chính phủ nắm đầy tay,  
Con người kỳ lạ, là ai đó ?  
Chính bác song hôn mặt rõ đây.*

Qua bài thơ trên, ta thấy ông Thị trưởng này mặt choắt, lấy hai vợ nhưng không theo chế độ đa thê của Việt-Nam tất nhiên chế độ hôn thú của ông Thị trưởng phải theo chế độ của một ngoại quốc, lấy hai vợ là mang tội song hôn.

Tài ba của ông Thị trưởng đã được thu gọn gàng trong bốn câu từ thứ ba đến thứ sáu. Ông Thị trưởng đã giả mạo thuốc, đã thông dâm với đầy tớ, ông đã thu

thuế của dân rất nhiều đè nhét vào kết riêng của mình, và hàng tháng ông đã lĩnh một món lương sự.

Nói đến thuế má của ông thị trưởng người dân đã sống dưới quyền cai trị của ngài nghĩ lại mà giật mình.

Từ trước cho tới ngày ngài nhậm chức, thành phố của ngài cai trị buôn bán tại các chợ không phải nộp thuế. Ấy thế mà sau khi ngài cầm quyền ít bữa, bà con buôn thúng bán mẹt, các chị em hàng rau hàng cá tha hồ lo méo mặt vì thuế hàng ngày.

Ông Thị trưởng đã thương dân lao động muốn cho hạng này được gánh vác nhiều vào công việc của thành phố đã đặt ra biết bao nhiêu là thứ thuế :

Nào thuế chỗ ngồi tại chợ đánh theo thước vuông, thuế bán hàng, thuế các hìng thàng, thuế giữ chỗ ban đêm, thuế gửi hàng, thuế vào chợ và nhiều lắm đố ai mà nhớ xuề. Có mấy thứ thuế kỳ cục ông Thị trưởng quý hóa này nghĩ ra về sau đã bị hội đồng thành phố bác thuế cửa sò, thuế bóng cây. À quên, lại còn thuế rác, thuế vệ sinh, thuế tiện nghi nữa ! Các bạn đã khiếp chưa ?

Có bạn hỏi :

— Quý thành phố thiếu, cần phải đánh thuế để lấp lỗ hồng. Ông thị trưởng càng đặt ra nhiều thuế, càng thu được nhiều cho công quỹ chứ ông có lợi gì.

— Đúng, thuế đặt ra để cốt lấp chỗ hồng, nhưng trong khi đặt ra các thứ thuế đó, ông thị trưởng cần phải có người thu chớ. Người thu đó là ai ? Chính tay



chân của ông Thị trưởng được cử để ăn bớt tiền thuế thu lạm của dân. Hoặc giả là những chủ thầu đã xiết chặt tay với ông thị trưởng và đã bắt ông Thị trưởng mất công đếm một số tiền khá lớn và cất vào két riêng. Còn chủ thầu cứ việc thu thuế. Sống chết mặc bay, tiền thày bỏ túi.

Ngoài các thứ thuế, ông Thị trưởng này đã nghĩ đến cả cách cho thầu thuế hái me, hái sấu, những cây me cây sấu trồng dọc đường phố để chia lời. Chỉ thiệt cho lũ trẻ cầu bơ cầu bất, xưa kia thỉnh thoảng còn hái sấu bán kiếm ăn, nay me sấu bị cho thầu, chủ thầu phải bảo vệ quyền lợi của mình, bọn trẻ này hết hi vọng kiếm vài chùm sấu, mấy nhánh me như xưa. Và két của ông thị trưởng cứ đầy thêm, số tiền lưu trữ của yng thị trưởng tại ngân khố cũng càng ngày càng tăng.

Thằng dân kêu mặc thằng dân, ông thị trưởng chỉ biết đến tiền là trước hết.



## MẶT CHOẮT SONG HỒN

Tài làm tiền của ông Thị trưởng mặt choắt đã lừng vang đất Bắc, mảnh khỏe của ông đã được nhiều người nhắc đi nhắc lại coi là những mảnh khỏe điển hình. Cứ đọc bài thơ ở chương trên bạn đọc cũng rõ ông đã là người thế nào, tư cách của ông ra sao, và ông phải có những mảnh khỏe như thế nào.

Và dưới đây tôi xin đan cử một vài thí dụ; một vài bằng chứng về những mảnh khỏe đó.

Ai đã từng làm dân ở cái thành phố có thị trưởng mặt choắt này chắc phải nhớ xưa kia dân chúng thành phố hàng ngày vẫn đựng rác bần vào những thùng mủng hoặc bất cứ bằng một thức đựng gì khác miễn làm sao đừng phung phí tới nền vệ sinh chung là được. Rác rưởi này, hàng ngày có xe rác thành phố đi qua, người nhà chạy ra đổ vào xe và xe thành phố đem đổ tại những nơi đã được chỉ định. Giản dị lắm và cũng không phiền hà tới ai cả. Người dân lo giữ vệ

sinh cho thành phố và cả cho mình cũng như lân bang. Không ai kêu ca. và ai cũng hiểu bổn phận của mình trong việc đồ rác. Thành phố vẫn sạch sẽ và cũng chẳng hề có bệnh tật gì truyền nhiễm.

Ấy thế mà bỗng nhiên, một hôm dân thành phố được đọc một thông cáo trên các báo hàng ngày bắt buộc nhà nhà phải có thùng đựng rác bằng thiết có nắp đậy. Đặc hạn đề mọi người dân phải mua thùng thiết là ba hôm.

Đọc bản thông cáo, người nghèo phản nản :

— Thật rõ chính phủ oái oăm, người ta muốn đựng rác vào đâu chẳng được, cốt sao đừng đồ bày bệ ra đường, làm bẩn thiếu phố xá là được rồi. Bây giờ lại phải mua thùng thiết! Tiền ăn còn chẳng có, lấy tiền đâu mà mua bây giờ? Ít ra cũng phải bốn chục một chiếc ca nắp.

Thưa các bạn, hồi đó mãi lực của đồng tiền còn cao, bốn mươi đồng bạc to lắm.

Và người giàu khi đọc bản thông cáo tác lưởi, chép miệng :

— Chỉ được cái vẽ chuyện. Chỉ béo mấy anh thợ thiết.

Để tránh sự phiền nhiễu phạt vạ của ty Cảnh binh người giàu đã bắt người nhà mua ngay thùng thiết, còn người nghèo cũng cố chạy tiền để làm tròn bổn phận công dân với vấn đề vệ sinh và để tuân lệnh một thông cáo của tòa thị chính.

Và hết hạn ba hôm, đã có những ông cảnh binh đi



lùng từng nhà biên phạt. Không phạt nhiều, mỗi nhà chỉ phạt có 15\$ thôi, những người cảnh binh nói là trong hạn ba hôm nữa lại sẽ quay lại, và nhà nào chưa có thùng rác hợp lệ phải phạt 15\$.

Của đau con xót, thôi thì trước sau gì cũng phải mua thùng rác, ai sẵn tiền thì mua ngay, ai không có tiền đành cầm cổ bán trác vay mượn lấy mấy chục đồng mua cho bằng được chiếc thùng quý hóa đó. Cốt có thùng thiếc là được, còn người ta có dùng nó vào việc đựng rác hay không cũng không sao ! Nhân viên cảnh binh chỉ phạt nhà nào không có thùng thiếc, chứ họ không phạt nhà nào mặc dầu đã có thùng thiếc rồi mà vẫn cứ đựng rác vào thúng mủng như xưa.....

Dân chúng đổ xô lên phố Hàng Thiếc, nhưng các hàng thiếc dù ra công gò uốn cũng không đủ thùng bán, duy chỉ có hai nhà là sẵn thùng, ai mua bao nhiêu cũng có.

Giá thùng thiếc tăng, giá thiếc cũng tăng. Thợ thiếc tuy vậy cũng chẳng kiếm ăn được bao nhiêu. Chỉ có hai nhà không biết họ tích trữ thùng thiếc tự bao giờ mà sẵn thế. Các hàng thợ thiếc xô nhau đến đó buôn thùng để bán lẻ.

Hai cửa hàng thiếc nói trên, tự nhiên kiếm mỗi nhà mấy chục vạn bạc. Thật là làm ăn có số !

Bàn về hai cửa hàng thiếc này dân chúng bảo là trời cho họ của, nên ông thị trưởng mới có cái lệnh oái oăm về đồ rác chứ.

Người biết đâu có nghĩ thế. Người ta mỉm cười khen mảnh khỏe của ông thị trưởng tài ba.



Có người bảo ông thị trưởng có cớ phần ở hai hiệu thiếc kia, có người bảo hai hiệu thiếc kia là người nhà ông thị trưởng.

Những nhân viên tòa thị chính, trước ngày có thông cáo độ 15 bữa, có người đã bắt gặp hai ông chủ hiệu thiếc vào tòa thị chính và đã thảo luận chẳng biết về vấn đề gì với ông thị trưởng. Có người lại nói ông thị trưởng đã nhận một phong bì dày cộm của hai ông chủ hiệu thiếc nói trên.

Phải chăng chất đựng trong phong bì đó đã thúc đẩy ông thị trưởng ra thông cáo về thùng thiếc và ra lệnh đề cảnh binh phạt những nhà không chịu mua thùng ? Điều này ta phải hỏi ông thị trưởng mới rõ, nhưng tiếc rằng ông lại ở Hà Nội. Không biết ông có được tiêu tất cả những số tiền ông đã khôn khéo kiếm được của dân và gom góp dành dụm mãi không ?

Trên đây mới là một chuyện. Còn trăm nghìn vạn mớ chuyện khác tương tự như vậy. Đề dẫn chứng dưới đây tôi xin kể thêm một truyện nữa. Và truyện này nữa thôi cũng đủ nói hết mọi mảnh khoe làm tiền bất hủ của ông thị trưởng, và đề cho những sâu dân một nước trông vào, cũng như kẻ ăn tiền khác.

Năm đó gần Tết. Theo thường lệ, các nhà buôn, nhất là nhà buôn Trung hoa, xin nhập cảng pháo và đã được phép. Bọn họ chỉ chờ Tết đến; tung pháo ra bán là tha hồ có lời. Đã có nhiều nhà buôn lẻ dạm đề mua pháo. Hàng kho pháp chỉ chờ được ung ra thị trường. Bọn con buôn đang bắt chẹt nhau, bỗng đánh đùng một cái tòa thị trưởng thông cáo ra lệnh cấm đối

pháo trong ngày Tết, lấy cơ chiến tranh chưa yên.

Người dân đọc thông cáo thì đứng đưng. Họ chẳng được đốt pháo cản đỡ tốn tiền, và hàng phố không được đốt pháo, người ta càng đỡ mất ngủ.

Có người thấy thông cáo cấm đốt pháo còn mừng là khác, vì ngoài Bắc, Thường hay rét, người ta hay chui vào chăn lim dim ngủ cho ấm, ấy thế mà đang lúc ngủ lơ mơ, bỗng tiếng « ðùng » tiếng « tạch » làm cho người ta phải giật mình, có bức không ? Nỗi bức này sẽ không có vì có lệnh cấm pháo. Đáng mừng vậy thay.

Nhưng bọn buôn pháp họ không mừng, họ lo phát sốt phát rét, mặt méo đi là đằng khác. Dân không được đốt pháo, bây giờ họ bán cho ai ? Đề trong kho mà ngấm hay sao, hay mang ra sông Hồng-Hà mà cúng Thủy-Tinh, đề tăng cường khí giới cho Thủy-Tinh dùng đánh Sơn Tinh khi vụ nước tới.

Thế là họ phải chạy dọc, chạy ngang, chạy xuôi, chạy ngược. Họ phải họp nhau đề bàn mưu tính kế. Bộ tham mưu của họ hoạt động mạnh lắm. Họ xông vào bàn giấy này, họ cạy cục các ông to bà lớn. Họ vào cả Tòa Thị chính, họ gặp cả ông Thị trưởng.

Cuộc gặp gỡ giữa họ và ông Thị trưởng chắc là gay go lắm song kết quả cũng vui vẻ lắm vì khi họ đứng lên ra về, ông Thị trưởng tiễn họ ra tận cửa phòng giấy mới bắt tay từ biệt. Nét mặt ông Thị trưởng hân hoan, nét mặt họ cũng hân hoan. Mắt họ sáng ngời, họ nói cười vui vẻ chứ không còn vẻ lo lắng như trước nữa.

Và vài bữa sau, dân chúng thành phố lại được đọc

một thông cáo mới. Đại ý thông cáo nói rằng vì trong tục lệ cổ truyền của dân Việt-Nam, nên thành phố lại cho phép dân chúng được đốt pháo trong ba ngày Tết. Ngoài ra nếu ai đốt pháo trong những ngày khác sẽ bị phạt nặng.

Bạn đọc chắc phải hiểu tại sao lại có có bản thông cáo mới này ! Trong câu truyện pháo phải có người được *đếm tiền* chứ ! Đố các bạn biết ông Thị trưởng mặt choắt song hôn có ăn thua gì không?

Những chuyện tương tự nhiều lắm, nếu muốn kể ra không biết bao giờ mới hết: nào chuyện xe xích lô, nào chuyện tăng giá đất thành phố, nào chuyện mở chợ v.v... Nhiều lắm, nhưng tôi chỉ lấy hai thí dụ trên làm dẫn chứng, và xin phép các bạn miễn cho tôi việc kể thêm vài chuyện khác.



## MỘT BẢNG CHỨNG CỤ THỂ

Lẽ ra tôi thôi không nói về ông Thị trưởng mặt choắt ở chương trên vì những điều tôi nói tới đây cũng đủ để người ta hiểu tài ngài «song hôn» đó lắm rồi.

Nhưng một ông bạn tình cò lại thăm tôi, giữa lúc tôi đang viết giờ tập sách nhỏ này, và đúng vào giữa lúc tôi chấm dứt chương trên về ông Thị trưởng của chúng ta.

Ông bạn tôi đã đọc những điều gì tôi viết, và đã nói với tôi về ông Thị trưởng này :

— Tưởng ai chứ thằng cha này ghê gớm lắm. Tôi sẽ cho anh tài liệu xác thực để anh viết thêm về nó. Những quân chó chết như tên này, mà viết như anh chưa đủ.

Tôi muốn nói lại, nhưng ông bạn tôi đã đọc tài liệu không cho tôi nói gì hết, và ngay chiều hôm đó ông vớt cho tôi một mớ tài liệu. Ông bạn bảo tôi :



— Tài liệu này, anh viết đi cho thiên hạ biết những thủ đoạn của tên thị trưởng mặt choắt này.

Tôi đã xem lại mớ tài liệu. Những tài liệu này không hiểu ông bạn tôi lấy ở đâu mà quý hóa vậy, vì nó chứng tỏ không những sự làm tiền bỉ ổi của tên Thị trưởng gian hùng nó còn nói lên lòng công phần của dân chúng đối với tên khốn nạn đó.

Tôi đã không muốn nói nhiều về nó nữa, nói bao nhiêu cũng không hết, nên tôi nhất định chỉ lấy mấy chuyện ở chương trên để bày tỏ tượng trưng một phần nào sự gian hùng của nó. Tuy nhiên nề ông bạn đã cho tôi mớ tài liệu, tôi trở lại một chút với mấy trang này, và cũng đề ông bạn tôi bằng lòng, tôi xin nêu dưới đây một bằng chứng cụ thể về sự làm tiền sống sượng của tên thị trưởng bỉ ổi kia, cũng như về sự công phần của người dân đối với y.

Đây chỉ là một bức thư của một nhà buôn gửi cho tòa Thị chính sau khi nhà buôn này nhận thấy viên Thị trưởng đã bắt công bênh vực người chia chia lời với hắn.

Lá thư có vào sổ của tòa Thị chính hẳn hoi. Số ghi nhận được là số 7585 trong sổ công văn tới và ngày nhận được là ngày 21 tháng 4 năm 1950.

Đây tôi xin chép lại nguyên văn lá thư, lá thư này đã có lời phê và chữ ký của tên thị trưởng mặt choắt.

Hà-Nội ngày 20.4.50.

Kính gửi ông Thị-Trưởng thành phố Hà-Nội

Thưa ông Thị-Trưởng,

Ngày 5.4.1950, Ty Cảnh-Binh thành phố có gọi chúng tôi cho giá in 800 số lương vừa của nhân viên người Việt vừa của nhân viên người Pháp với hai nhà in nữa (giá bỏ trong bì kín).

Sau khi cho giá, ty Cảnh-binh có gọi chúng tôi tới cho biết giá của chúng tôi hạ hơn cả và đã làm phiếu mua hàng gửi ra tòa Thị-chính để duyệt y.

Đến nay ty Cảnh binh cho chúng tôi rõ là ông đã hỏi giá một nhà in thứ tư và giá nhà in thứ tư đó đã hạ hơn (nhưng theo chỗ chúng tôi biết thì giá cũ chỉ ngang với giá của chúng tôi) nên ông đã giao cho nhà in thứ tư đó làm.

Thưa ông theo luật lệ sơ đẳng về buôn bán việc làm như vậy chúng tôi không phục. Nếu ông muốn hỏi giá những nhà in khác ông chỉ nên hỏi giá khi phong bì của chúng tôi chưa được mở ra. Phong bì của chúng tôi đã mở ra rồi tức là giá của chúng tôi đã bị lộ, và như vậy chúng tôi có thể bị cạnh tranh một cách không chính đáng.

Ngoài ra về tháng 3 năm 1949, Phủ Tổng-Trấn sau một cuộc khảo giá, nhà in chúng tôi được nhận in tất cả phong bì của các sở Bắc-Việt với giá 10\$00. Vừa đây ty Cảnh binh rút giá đó xuống 9\$50 vì số phong bì in không bao nhiêu nên chúng tôi đã ưng thuận giá 9\$50.

Đến nay không hiểu vì lẽ gì trong phiếu mua hàng lại thấy xóa số phong bì đó đi và chính ngài ra lệnh mua ở một nhà in khác với giá 5\$ không có in. So sánh 9\$50 có in và 5\$00 không in chắc ngài cũng phải

nhận ra như chúng tôi là không có sự chênh lệch và việc làm của ngài không làm cho chúng tôi hài lòng.

Đề phản kháng những việc trên, đã hai lần ty Cảnh Binh gọi chúng tôi cho giá hàng tôi đều từ chối vì chúng tôi không muốn giá của chúng tôi bị đem ra làm căn bản cho một nhà buôn khác lấy đấy mà cho giá hơi hơn đôi chút.

Nay chúng tôi viết thư này đề ngài rõ và nếu ngài không giải quyết việc này một cách đích đáng, bụng lòng chúng sẽ đem ra tòa án dư luận.

Kính chúc vinh an,

Ký tên không rõ.

Với tài liệu trên ông bạn tôi cho biết thêm là nhà in Lê-Cường hàng buôn có cổ phần của ông Thị trưởng đã được nhận in mọi ấn chỉ của ty sở thành phố, và mọi việc khảo giá, gọi thầu chỉ làm đề che mặt thể gian.

Ông bạn tôi lại cho biết tác giả lá thư trên đã có một bức thư nhỏ gửi tới các báo ở Bắc-Việt hồi đó, nhưng... ông bạn tôi nói anh còn lạ gì, hẳn đang làm Thị trưởng báo nào chẳng muốn sở cậy nên bức thư ngỏ nói trên không báo nào đăng và đã đến tay ông Thị trưởng.

Dân đóng thuế để lấy tiền trả lương ông thị trưởng vậy mà ông thị trưởng đã mặt nhỏ ăn bẩn, tránh quyền lợi của dân, thử hỏi chúng ta có đáng phải nhờ vào mặt những quân vô liêm sỉ ấy không?

Với những Thị trưởng như vậy, hỏi mấy mà Bắc-Việt không mất! Làm mất Bắc-Việt chính là lũ tham nhũng thối nát! Tội chúng phải ghi rõ vào lịch sử!

## NHỮNG MÁNH KHÓE LỚN VÀ NHỮNG MÁNH KHÓE NHỎ

Ăn tiền phải có nhiều mảnh khỏe, to có, nhỏ có. Như ông Thị trưởng của chúng ta, sơ sơ với món thùng rác, với vài ngàn pháo Tết cũng đã kiếm tiền triệu.

Lẽ ra tôi ngừng bút ở đây nhưng trong tập sách nhỏ này, tới đây về thành phần loại một mới, tôi mới chỉ nói đến người nhiều, mảnh khỏe của họ tôi chưa nhắc tới mấy mà xét ra chính những mảnh khỏe của họ lại rất đáng nói.

Vậy từ trang này, tôi xin kể ra một số ít nhiều mảnh khỏe của các bố một già một trẻ, đề các bạn những ai có việc với chúng biết mà tránh, cũng như những ai có trách nhiệm biết mà thộp lấy chúng. Phần nhiều những mảnh khỏe đây là những mảnh khỏe họ đã dùng ở một nơi nào, và soạn giả được những nạn nhân kể lại, hoặc đã vô tình được chứng kiến.



Nếu lịch sử chỉ là một cuộc tái diễn không ngừng thì những mảnh khoe ăn tiền của lũ mọt từ ngày xưa tới nay, mặc dầu thời gian có khác, không gian có đổi, trường hợp có không giống nhau thủ đoạn có biến đổi, những mảnh khoe ấy vẫn có một cái gì không khác, qua khắp các vụ ăn tiền.

Vậy nếu ra đây những mảnh khoe lớn nhỏ của bọn gian hùng ăn tiền âu cũng không phải là một điều vô ích.

Có nhiều điều ở con mắt thường chúng ta trông không thấy gì, ấy thế mà với bọn mọt lại là những kế hoạch rất ra tiền và ra tiền rất nhiều. Trái lại có nhiều việc chúng ta trông vào tưởng là họ kiếm nưí của chính ra lại không có gì cả.

Có nhiều việc bề ngoài có vẻ công bằng lắm, nhưng chính sự công bằng giả tạo đã khiến cho bọn mọt kiếm ăn rất lợi.

Nhiều mảnh khoe lắm, mỗi mảnh khoe mỗi khác. Tôi sẽ cố trình bày một phần nào đề các đạn cùng rõ, nếu các bạn thấy không được như ý, xin thứ lỗi cho, vì nói rõ được hết mọi điều bí hiểm ngang dọc của bọn ăn tiền có lẽ cũng hơi khó... Mà các bạn hiểu tại sao ?

Tôi sẽ cố gắng, cố gắng đề có nhiều chi tiết, ngõ hầu cố nói được phần nào ý mong mỏi của tôi.



## THUẾ CÓ THU MÀ KHÔNG CÓ NẠP

Sao lại có sự lạ như vậy ? Thu thuế phải có sổ sách có phái lai, có chứng từ, sao lại có thu mà không có nạp ?

Xin thưa : đúng vậy — Thuế của dân người ta vẫn có thu, nhưng nạp vào ngân khố, trả vào công quỹ thật là không có ! Lễ tất nhiên tiền thuế đó phải vào túi kẻ đứng thu.

Tôi xin nói rõ : Bắc Việt hồi đó có những làng trắng đen chưa rõ, không ra Tề mà cũng không phải Sở. Có làng ban ngày chịu sự kiểm soát của chính phủ quốc gia, nhưng ban đêm vẫn là địa hạt hoạt động của Việt cộng. Dân những làng này một cò hai tròng. Họ lập hội đồng chính xã với các ủy viên đề cho hợp lệ với chính quyền quốc gia. Việc thành lập này phải được Việt cộng ưng thuận, nếu không dân lành sẽ oí chúng khùng bỏ lúc đêm hôm, những làng này thường

ở xa các đồn bót, nên việc kiểm soát của chính quyền quốc gia thiếu sự chặt chẽ.

Có hội đồng hành chính xã, chịu sự kiểm soát của chính quyền quốc gia. Dù mọi thứ thuế: thuế đất, thuế ruộng, thuế an ninh v.v... Hằng năm đến vụ thuế, các sở thuế được gửi tới các làng này, cũng như tới những làng đã thực thụ quốc gia để thu thuế. Thuế được thu đều: người dân ở tình trạng dở trắng dở đen, ai cũng muốn đóng cho xong xuất thuế, dù có túng thiếu. Có thể nói rằng tại các làng nửa Tề, nửa Sở này việc thu thuế lại mau lẹ hơn tại các nơi khác. Tâm lý con người ta như vậy, ở một nơi pháp phòng, người ta không muốn lòi thôi. Thôi đóng thuế cả hai bên cũng được.

Thuế là các xã này thu được thuế đều, vẫn đem nộp tại quận để chẳng kém gì các xã khác. Nộp tiền các xã cũng nhận được biên lai như thường lệ.

Như vậy, tiền thuế ắt phải nộp vào kho chính phủ chứ gì?

Thưa không: Các ông quận, cũng có ông ngay thẳng nộp tình những số tiền mình thu được, nhưng lại cũng có ông, kém ngay thẳng, thường có những quyền biên lai giả, để biên nhận tiền của những làng tranh tối tranh sáng. Tiền đó của các ông giữ lấy, tất nhiên làm của riêng. Nếu trên tỉnh có hỏi tới, các ông chỉ việc trả lời chưa thu được, các làng đó ở xa đồn, muốn tới thu thuế phải có quân đội đi bảo vệ. Thấy trả lời như vậy trên tỉnh cũng bỏ qua, hoặc nếu có ông tỉnh trưởng nào sắc mắc quá, ông quận sẽ chỉ cho ông

tình trường một phần. Thế là đẹp đẽ cả ! Chỉ thiệt có chính phủ, nghĩa là không thiệt ai cả, và có thể nói là mọi người đều có lợi.

Dân chúng ở các xã đã đóng xong thuế, ông quận không bao giờ quấy nhiễu hỏi tới họ. Ông quận có tiền. Ông tỉnh có tiền. Vui vẻ cả !

Đấy ! Thuế có thu mà không có nạp đấy !

Và còn những trường hợp sau đây :

Về các khoản thuế kiểm lâm, thuế chợ thuế đê và thuế địa phương khác, người thu thuế thường có quyền sổ rang cửa. Khi nhận tiền, người đó liền vào sổ cả hai mé, rồi xé tờ ngoài trao cho người nộp tiền, giữ lại cuống sổ để làm bằng. Những nhân viên có công tâm lương thiện thường biên ở cuống sổ đúng số tiền đã biên ở biên lai trao cho các đương sự, nhưng đã có nhiều nhân viên thiếu thật thà tiền biên ở cuống sổ không đúng với số tiền biên ở biên lai. Ở biên lai số tiền ghi đúng số tiền của các đương sự nộp, còn ở cuống sổ số tiền đã bị rút đi rất nhiều. Người dân nộp thuế chỉ biết mình đã nộp thuế, giữ lấy biên lai làm bằng còn biết đâu đến sự gian trá, ai kêu ca làm gì. Vả chăng thu thuế nhiều nộp lại công quỹ ít, chỉ thiệt công quỹ chứ có thiệt ai đâu.

Ăn cắp của nhà nước không phải ăn cắp mà !





## THAY THẺ CĂN CƯỚC VÀ CHỤP ẢNH

Ai đã ở Bắc Việt chắc không quên cái thời kỳ đen trắng chưa phân, làng này, làng khác, lúc tề lúc sở. Việc kiểm soát dân chúng khó khăn, và người dân muốn đi lại phải có thẻ căn-cước có dán hình.

Lấy thẻ căn cước có dán hình, việc đó thường lắm, người dân cần đi lại ai cũng muốn lấy cho xong để tiện dụng cho mình.

Đây là người dân, nhưng còn địch thì sao ? Như trên đã nói có nhiều làng, ngày thuộc chính quyền quốc gia, nhưng đêm Việt-cộng lại mò về kiểm soát, ra lệnh cho dân-chúng giúp đỡ điều này, nghe theo điều khác. Nhiều khi còn tịch thu hết thẻ căn cước của dân trong một xã nào để gây khó khăn cho chính quyền quốc gia và có khi chỉ tịch thu một số thẻ căn cước để xử dụng.

Trước sự tịch thu này chính quyền quốc gia phải đối phó : cấp thẻ căn cước khác cho toàn xã, hoặc cho

những người đã bị mất và thông tư đi các đồn bót nói rõ các thẻ căn cước đã bị tịch thu để khám xét và bắt giữ những ai dùng những thẻ căn cước đó.

Lúc đầu thẻ căn cước cấp cho dân chúng không cần dán ảnh, nhưng thiếu ảnh sự kiểm soát rất khó khăn, về sau mọi căn cước đều phải dán ảnh.

Dán ảnh ! Đây là một nguồn lợi của ông quận trưởng. Lập tức các ông điều đình với một người thợ ảnh tới quận và sức cho dân chúng phải tới chụp ảnh tại hiệu của người này, *« chỉ có hiệu này mới chụp đúng hình để dán vào căn cước »*.

Lệnh của ông quận trưởng thông tư đó, dân chúng phải tuân theo, vì kiếm được đủ món tiền để chụp ảnh không phải dễ dàng, nếu lại đi chụp ảnh tại hiệu khác e không đúng mẫu căn cước thì mất tiền toi.

Lẽ tất nhiên chụp ảnh tại hiệu do ông quận trưởng chỉ định đắt hơn ở các hiệu khác chút ít, nhưng đắt rẻ có hề chi miễn là xong việc.

Trong việc chụp ảnh này, người thợ ảnh được lời, ông quận trưởng cũng không phải không có lời. Còn người dân cũng được lời, tuy thiệt về giá cả, nhưng khỏi rắc rối ảnh đúng hình sai.

Ông quận trưởng được lời vì ông đã ăn vào mỗi tấm ảnh một số tiền, và ông đã có người nhà thường trực tại hiệu ảnh, ngày nào có bao nhiêu người tới chụp

ảnh ông đều biết. Người thợ ảnh chỉ việc tính ra trả tiền ông.

Như thế ông kiếm được độ bao nhiêu ?

Cả vốn lẫn công một tấm ảnh đúng ra chỉ có 5\$00, nhưng người dân đến chụp ảnh đã phải trả tới 20\$00. Ông quận trưởng sẽ chia đôi với thợ ảnh số sai biệt 15\$00. Một quận có từ 3 đến 5 vạn người. Tính sơ sơ, ông quận trưởng cũng kiếm được từ 225.000\$00 đến 375.000\$00.

Vậy chúng ta đừng lấy làm lạ, tại nhiều quận tự nhiên dân chúng nhận được giấy sức phải thay thẻ căn cước mới, vì thẻ căn cước cũ không còn giá trị nữa: Việt cộng đã thu thẻ tại một xã nào, đã dùng thẻ ấy để trà trộn trong dân chúng.

Việc thay thẻ căn cước xảy ra luôn luôn, nhất là mỗi khi có một ông quận trưởng mới. Mỗi lần thay thẻ căn cước lại thay màu, khi xanh, lúc đỏ, lúc vàng.

Và tại một quận có sự thay thẻ căn cước lại có một thợ ảnh kiếm ăn được, và dân chúng mỗi dịp như vậy lại được nô nức đi chụp ảnh giá cao.

Ảnh chụp nhiều khi không giống người chụp vì thợ ảnh vừa làm vội vàng, vừa cầu thả. Họ cũng như các ông quận trưởng đặt tiền lên trên hết.

Có người dân khi ngắm ảnh mình phải hỏi : «Sao lại không giống tôi ?» Thì người thợ ảnh trả lời : «Giống lắm đấy chứ. Có chụp thế này mới đúng mẫu dán căn cước.»

Thật là một trò cười ! Chỉ khờ người dân dùng tấm



căn cước mà ảnh không giống mình cho lắm, mỗi khi qua đồn bắt thường bị chất vấn lôi thôi !

Tôi còn quên chưa nói đến tiền hoa hồng 400/o của nhà in nhận in những mẫu thẻ căn cước cho ông quận trưởng. Ông ấy soi đơn lại soi kép.

Và chúng ta cũng đừng lấy làm lạ khi thấy ông quận trưởng này sau một thời gian làm việc cũng tậu nhà ở Hà Nội, sắm Ô tô và có ông lại cưới cả vợ bé.

Tiền của dân mà lại ! Dân là một cái kho vô tận ai đã làm quận trưởng khéo đào là ra hết.

Chỉ đáng phàn nàn là nhiều ông quận trưởng, sau ngày hiệp định Genève, di cư vào Nam đã phải bỏ lại nhà cửa ở Hà Nội. Các ông vào đây mà tiếc cay tiếc đắng ! Cũng giống ngày nay, nhiều ông tham những tậu nhà, xây bình định, nhưng rồi tuột dù, sợ bị truy tố, cuốn gói đi ngoại quốc, nhà bỏ mặc cho người thuê !

Không biết các ông quận trưởng bỏ nhà lại Hà Nội có nghĩ đến những nỗi cơ cực người dân phải chịu khi chen chúc đòi lấy tấm căn cước ! Thật là nhục quá chớ ! Có lẽ không ở quốc gia nào, người dân lại chịu nhiều cay đắng như ở nước Việt-Nam ta khi đi chen lấy tấm căn cước !





## NGƯỜI MA

Người là người, ma là ma chứ sao lại có người ma !

Xin thưa người bao giờ cũng là người và ma là ma, nhưng đối với bọn ăn tiền lại có loại người ma, nghĩa là có người đó, nhưng lại không có người. Tôi nói thật chứ không phải trò chơi chữ đâu, xin các bạn chớ vội bảo tôi lắt léo. Nguyên do thế này : có tên người trên giấy tờ, nhưng thật sự đâu có người. Đây chỉ là những người ma, người ta ghi tên vào sổ lương đề tháng tháng lĩnh lương của người ma đó, và lẽ cố nhiên, lương người ta đã lĩnh hộ người ma, người ta lại cũng tiêu hộ một thề.

Có bạn sẽ hỏi sao lại có chuyện lạ làm vậy ? Không lạ đâu các bạn ạ, chuyện đó là chuyện rất thường vậy xảy ra tại Bắc Việt hồi tiền Giơ-Neo mà cả hậu Giơ-Neo cũng vẫn có ! Chắc các bạn đã nghe thấy mấy tiếng Địa-Phương-quân chứ gì ? Địa-phương-quân là một

lính địa phương tuyển tại địa phương để gìn giữ địa phương. Sáng kiến trên rất hay, vì có lẽ người địa phương mới chịu tận tâm bảo vệ quê hương của mình và người địa phương mới kiểm soát địa phương mình dễ dãi. Ở một địa phương, ai hay ai dở, ai là bạn, ai là thù, người địa phương thường vẫn biết nhau.

Địa phương quân do các quận trưởng, tỉnh trưởng tuyển lấy ở các xã trong hạt rồi báo cáo danh sách lên thượng cấp để lĩnh vũ khí và quần áo và nhất là tháng lĩnh lương về để phát cho anh em. Trần văn cột, Ngô thế Trúc, Đặng đình Mai... rồi đệ lên tỉnh trưởng duyệt y.

Tất nhiên tỉnh trưởng duyệt y và kính đệ lên cấp trên để kính tường. Việc duyệt y, tỉnh trưởng phải được quận trưởng có lời trước.

Mỗi quận một đại đội gồm 150 địa phương quân. Có danh sách, có thẻ căn cước, có tên tuổi, có đủ sinh trú quán, nhưng có người thì không có, nếu có đó chỉ độ ba chục người, còn là ma.

Đệ danh sách rồi, quận trưởng xin lĩnh vũ khí và quần áo. Vũ khí về phát cho số quân thực một phần, còn một phần lưu kho để thỉnh thoảng số thực quân lại chia nhau lau chùi cho khỏi rỉ.

Quần áo, giày mũ cũng vậy số quần có thực được lĩnh phần của mình, còn số quần áo và trang bị thừa được cất đi nhưng trái với vũ khí, những thứ này được cất đi để bà quận bán dần hoặc tới kỳ lĩnh quần áo sau, ông quận trưởng làm giấy xin tiền để mua lấy cho đúng kích thước từng người hơn là quần áo may



quận trưởng lại lĩnh tiền, chia cho ông tỉnh trưởng một phần, còn giao cho bà quận đề biện thành nhà ở Hà Nội. Những quần áo giày dép còn thừa kỳ trước lại được đem phát cho số quân thực có. Thật là nhất cử lưỡng tiện, không chết ai, lại chỉ có lợi các ông bà quận và ông bà tỉnh trưởng.

Lương hàng tháng của địa phương quân là 1.000\$00 với số lương 120 người mà, công ma, công quỹ đã phải chi 120.000\$00 một tháng, vị chi đi mỗi năm là  $120.000\$ \times 12 = 1.440.000\$00$ .

Món tiền đã to chưa ? và ta nhân số 1.440.000\$00 với số quận tại Bắc Việt hồi đó ta sẽ thấy một số tiền không nhỏ.

Ở đây tôi không vơ đũa cả nắm, tôi không nói tất cả các ông quận trưởng và tỉnh trưởng. Giới nào chẳng có người trong sạch vậy xin các vị này bình tâm. Ai ăn mặn người đó khát nước, ai đội mũ lệch người đó xấu. Người trong sạch không thẹn về việc mình làm, và cũng không ai có thể bôi tro trát trấu vào mình được.

Qua các con số trên, các bạn thấy bọn ăn tiền đã khoét đục công quỹ ghê gớm chưa ? Thế vẫn chưa hết. Nhiều bọn tham quan còn cả gan đem bán vũ khí nữa, không sợ gì truy tố. Mà đã bán ắt phải bán cho địch.

Chúng làm thế này ! muốn bán một số súng đạn, chúng cho ngay tay chân của chúng, không cần nhiều, chỉ vài bốn người thôi, đóng giả làm Việt Minh tấn công đồn. Chúng chống cự bằng cách bắn bâng quơ một lúc rồi bỏ đồn chạy; tới sáng chúng mới quay lại. Thường

cuờng Việt minh trước đây ở Bắc Việt chỉ tấn công chiếm đồn ban đêm rồi tới sáng lại rút lui.

Trở lại đồn chúng cùng đồng bọn lập biên bản làm báo cáo lên cấp trên kê khai mất súng, mất gạo v.v... súng đó chúng đã bán thực cho địch rồi còn đâu nữa.

Có người hỏi hân không sợ cấp trên điều tra hay sao ? Ai về tới những nơi đó mà điều tra, và người đi điều tra liệu có trong sạch không ?

Việc người ma này có thể xảy ra trường hợp sau đây nữa ! Ở đơn vị địa phương quân có thực nhiều, khi có kẻ đào ngũ hoặc thất tung nhưng cấp chỉ huy không cho khai ngay, đợi dăm ba tháng, mới trình thượng cấp đề xin người thay thế, và trong tờ trình lẽ tất nhiên là kẻ đó nói sự thất tung hoặc đào ngũ mới xảy ra. Như vậy, lương của người mất tích hay đào ngũ cho tới ngày có tờ trình đã được cấp chỉ huy lĩnh hộ. Việc này xảy ra rất thường, thường đến nỗi nhiều vị chỉ huy mong trong đơn vị mình nhiều người đào ngũ hay mất tích.

Tới đây chắc các bạn đã hiểu thế nào là *Người Ma* rồi nhỉ.

Truyện người ma không phải chỉ xảy riêng ở trường hợp địa phương quân, mà đã xảy ra về cả các loại nhân viên nữa. Đã có những cán bộ, lao công ma và nhiều loại nhân viên ma khác.

Đành rằng đây là những truyện cũ, nhưng biết cũ đề xét mới nghĩ cũng không phải là điều vô ích.



## HÀNG MA

**Đã nói đến người ma, phải nói đến hàng ma.**

Hàng ma nghĩa là một thứ hàng có danh mà không có thực, có giấy tờ chứng minh để có người lĩnh tiền bỏ túi, nhưng hàng tuyệt nhiên không có.

Đã có những hóa đơn tiền vạn bạc triệu được thanh toán, chuẩn chi, với đủ hội đồng chứng nhận, nhập kho và phân phát rất đàng hoàng, nhưng hàng quả thật là không có.

Có bạn sẽ hỏi: vậy ai làm hóa đơn và hóa đơn thanh toán cho ai ?

Xin đáp : thiếu gì người đứng nhận làm hóa đơn, một nhà buôn nào đó có môn bài hẳn hoi, làm hóa đơn rồi lĩnh tiền hộ để nhận một món tiền hoa hồng độ hai mươi hay ba mươi phần trăm. Thế là không buôn cũng có lời tội gì chẳng làm. Chỉ cần cho mượn tên, đứng lãnh tiền giúp, dễ dàng và ngon ăn lắm. Và chẳng còn buôn bán còn đi lại với cơ quan nhờ lĩnh tiền giúp,

nếu từ chối đừng buôn bán sẽ khó khăn, và có khi còn bị hất ra ngoài các cuộc đấu thầu gọi thầu là khác.

Có người lại sẽ hỏi : tại các cơ quan có hội đồng tiếp nhận hàng hóa, không có, không có hàng mà hội đồng này cũng dám lập biên bản tiếp nhận sao ?

Câu hỏi rất đúng : tại các công sở từ một món hàng nhỏ của nhà hàng trao đều có hội đồng tiếp nhận, không có biên bản của hội đồng tiếp nhận không thanh toán được. Nhưng đã có người ma, có hàng ma sao lại không có biên bản ma,

Biên bản ma đây là một biên bản lập nên, nhưng không căn cứ vào hàng hóa nhận được, chỉ căn cứ vào phiếu đặt hàng và hóa đơn, còn hàng có hay không đó là một chuyện.

Hội đồng tiếp nhận hàng hóa thường gồm ba người, ba người này ít nhất hai người là nhân viên kế toán. Có khi hẳn ông thanh toán viên cũng là tiếp nhận viên. Như vậy bạn đọc đã hiểu hàng ma ra sao, và bọn ăn tiền đã đồng lõa nhau như thế nào đã ăn bớt tiền công quỹ.

Rút cục chỉ chết thẳng dân. Thằng dân đóng thuế nộp vào ngân khố, rồi lại được lấy ra để chui vào túi lũ một trả lương cho nhân viên ma, trả tiền cho hàng ma.

Những số tiền hàng ma này thường rất to, và thường gây một lỗ thủng rất lớn cho công quỹ. Để các bạn có một vài ý niệm về các món tiền đó, tôi xin kể ra một thí dụ, đủ tượng trưng cho trăm nghìn trường hợp tương tự.

Một cơ quan an ninh ở Bắc Việt đã đặt mua một lúc năm mươi tấn giấy thép gai với giá 1\$50 một kí-lô. Các bạn thử đặt con tính nhân xem bao nhiêu tiền. Và xin nhớ là tiền ngày xưa, có giá gấp trăm tiền bây giờ.

Giấy thép gai mua để chằng chùng quanh các cơ sở an ninh. Cần thiết lắm ! Thế mà là hàng ma có tài không ?

Nguyên cơ quan này đã có sẵn một số giấy thép gai của quân đội Pháp hồi đó cho không. Ông trưởng cơ quan trông thấy tiền qua đồng giấy thép gai đó, liền làm đề nghị để mua năm chục tấn.

Việc mua theo lệ đấu thầu, có điều kiện sách hẳn hoi, nhưng khi đấu thầu, nhà thầu do trưởng cơ quan chỉ định đã thầu được, bằng những mảnh khoe riêng.

Rồi nhận hàng, rồi thanh toán hóa đơn, đúng như nhà thầu đã giao hàng thật.

Có hàng, nhưng hàng của binh gia Pháp đã cho lại còn số hàng trên hóa đơn chỉ là hàng ma.

Hàng ma nhưng tiền thật. Nhà thầu đã có lợi, trưởng cơ quan đã có lợi, các nhân viên phụ trách, biết rõ mảnh khoe cũng có lợi.

Thật là úm ba la, ba ta cùng lợi !

Chỉ có công quỹ là thiệt, nhưng điều đó không hề gì !



## KHAI GIÁ, KHẢO GIÁ, GỌI THẦU, ĐẤU THẦU.

Đã nói đến truyện giao hàng không lẽ bỏ qua truyện mua hàng của cơ quan.

Thường thường theo thông lệ, những món hàng nhỏ các cơ quan vẫn mua theo thông lệ khẩu ước, và những món hàng to thường có những cuộc gọi thầu hoặc đấu thầu có cáo thị trên các báo.

Nếu mua bán cứ ngay thẳng thì dù mua những món hàng to hoặc những món hàng nhỏ cũng không bao giờ có truyện gì, và giờ đây kẻ hèn này cũng không lấy gì mà viết được.

Khốn nỗi, truyện mua bán thường lại thiếu ngay thẳng ! Nói như thế không phải tôi bảo rằng bao giờ việc mua bán cũng quay quắt đâu ! Bao giờ chẳng có người ngay thẳng, nhưng bện những người ngay thẳng



lại thường có rất nhiều kẻ quay quắt.

Vậy ở đây tôi chỉ nói đến những kẻ quay quắt với những truyện gian lận của họ.

Tôi xin bắt đầu bằng truyện mua *khẩu ước*. Mua *khẩu ước* nghĩa là mua theo sự giao ước bằng miệng, không lập giao kèo khế ước gì cả, cứ thuận mua vừa bán, bên lấy hàng bên trả tiền. Việc mua *khẩu ước* giản tiện lắm, nhưng thường có hại cho công quỹ, và nhiều khi nhà hàng thường ăn thông với người đứng mua hàng để tăng giá lên. Số tiền sai biệt lẽ tất nhiên, nhân viên phụ trách phải được hưởng phần nào. Để tránh sự lạm dụng này, các cơ quan tài chính có trách nhiệm thường chỉ cho mua *khẩu ước* trong những trường hợp thật khẩn và thật cần thiết, hoặc chỉ trong những trường hợp số tiền hàng ít ỏi, dưới một số tiền nhỏ nào.

*Khai giá và khảo giá.*— Để bảo đảm quyền lợi của công quỹ, các cơ quan Tài chính thường bắt buộc các cơ quan mua hàng phải khảo giá ít nhất ba nhà buôn trước khi mua, và các nhà hàng phải lập bản khai giá để cơ quan mua hàng tiện so sánh xem hàng nào bán giá hời hơn. Nhà hàng cho giá hạ sẽ được chấp nhận.

Việc làm rành mạch rõ ràng lắm, muốn bán *khẩu ước* hàng phải bán hạ, đã bán hàng theo giá hạ, được lời ít còn tiền đâu hối lộ nhân viên mua hàng.

Nhưng sự thật khác và truyện hối lộ vẫn xảy ra, mặc dầu việc khai giá và khảo giá rất đờng hoàn.

Bọn ăn tiền họ làm như thế này :

Họ hỏi giá ba nhà đúng như chỉ thị của cơ quan Tài chính, nhưng ba nhà hàng này đều quen nhau cả. Họ nhờ hai nhà hàng cho giá thật cao, và nhà thứ ba cho giá hạ hơn hai nhà hàng kia nhưng giá vẫn còn cao hơn giá chợ độ năm sáu chục phần trăm. Cho cao hơn đó, họ nhờ nhà hàng linh họ. Các nhà hàng thường thường được chiếu cố tới, họ nhờ gì không được, hưởng hồ sự nhờ đó chỉ là việc cho giá cao, hoặc chỉ là linh họ món tiền hàng của mình. Và lại thường các nhà hàng vẫn được họ chia lời cho.

Như thế nghĩa là bọn một làm rất đúng luật, chúng vẫn ăn cắp được như thường.

*Gọi thầu và đấu thầu.*— Về những món hàng to, nhiều tiền. Muốn tránh sự lợi dụng, và xét thể thức khai giá, khảo giá không đủ bảo đảm, các cơ quan Tài chính thường bắt buộc các cơ quan xử dụng phải gọi thầu hoặc đấu thầu.

Thể thức đấu thầu và gọi thầu tương tự nhau; có sự cạnh tranh của các nhà thầu. Gọi thầu khác đấu thầu ở chỗ hội đồng gọi thầu có quyền chọn nhà hàng và không mua hàng theo giá hạ nhất, có thể lấy thứ hàng cao giá hơn. Đấu thầu thì bắt buộc hội đồng đấu thầu phải mua của nhà hàng phải có bảo đảm. Có thể họ phải qua một sự điều tra của chính quyền về sự bảo đảm này.

Việc gọi thầu và đấu thầu có điều kiện sách bắt buộc các nhà thầu phải tuân theo, được đăng báo thông cáo trước một thời gian để cho nhiều nhà thầu biết. Các nhà thầu phải đệ trình mẫu hàng, và bắt buộc phải

giao hàng đúng theo mẫu đính trong điều kiện sách.

Có hội đồng gọi thầu hoặc đấu thầu gồm đại diện các cơ sở sử dụng cũng như đại diện các cơ quan Tài chính và kế toán.

Việc làm bao giờ cũng rõ ràng. Các nhà thầu cho giá trong phong bì gắn si dán kín chỉ bốc trước hội đồng, và thường thường trước khi bốc các phong bì đó, ông chủ tịch hội đồng vẫn xin toàn thể hội viên xem xét các phong bì để tránh mọi dị nghị.

Như thế làm sao bọn ăn tiền còn có thể kiểm soát vào được.

Xin thưa : Có thể mới tài tình. Bọn một trong trường hợp này khôn khéo lắm. Chúng có loại ăn non loại ăn già. Phần nhiều chúng là nhân viên kế toán vật liệu.

Chúng ăn non như thế này. Các cơ quan cần đến thứ hàng gì chúng biết, vì chúng có nhiệm vụ phải săn sóc tới sự thiếu còn của vật liệu.

Hàng đã phải gọi thầu là thứ hàng phải mua nhiều, thường ở thị trường chỉ có một số tương đương theo mỗi loại hàng xấu tốt, nghĩa là hàng thì có nhiều nhưng mỗi loại hàng chỉ có một số nào !

Biết cơ quan cần phải mua, chúng gọi một nhà hàng tới cho biết trước sự cần dùng trong ít ngày trước khi lập sách điều kiện. Chúng thỏa hiệp với nhà hàng về mẫu hàng rồi chúng đính mẫu hàng vào sách điều kiện, với điều nói rõ là hàng cung cấp phải đúng với mẫu hàng đính kèm sách điều kiện. Nhà hàng được chúng thỏa hiệp trước liền đặt mua thứ hàng đúng mẫu.

Rồi sách điều kiện lập xong, thông cáo gọi thầu

được đăng lên các báo, các nhà thầu tới tập rủ nhau đến xem sách điều kiện rồi đi lòng hàng ở thị trường. Không có hàng đúng mẫu họ đành xin thầu với thứ hàng gần đúng mẫu.

Rồi hội đồng thầu họp, các đơn thầu được xét rất công minh. Nếu là cuộc đấu thầu công khai, các nhà thầu cũng được dự đề nhận thấy sự công bằng của hội đồng.

Nhà thầu có hàng đúng với mẫu được trúng thầu. Còn ai kêu ca được nữa. Công bằng và hợp lệ lắm. Ấy thế mà đã có *ma ăn cỗ* rồi, ai mà biết nòi, nếu không phải chính nhà thầu trúng thầu và kẻ đã ăn thông với nhà thầu từ lúc chưa lập sách điều kiện.

Trên là ăn non. Còn sau đây là ăn già. Ăn già có hai lối: lối thứ nhất là lối ăn thông với hầu hết số nhà thầu của nhân viên phụ trách.

Cần mua hàng, nhân viên này lập sách điều kiện gọi thầu hoặc đấu thầu, rồi báo cho tất cả các nhà thầu y quen biết, đề các nhà thầu này họp nhau lại mà dàn xếp. Hôm thầu các nhà thầu đều bỏ giá cao, chỉ có một nhà bỏ giá hạ hơn được chấp thuận. Giá hạ hơn này cũng đã cao rồi, vì phải tính lời chia cho mỗi nhà thầu khác một chút. Các nhà thầu khác không cần bán hàng chỉ cần dự thầu là được chia lời, nhân viên phụ trách cũng ăn theo vào đấy. Chỉ chết công quỹ.

Còn lối thứ hai vẫn là lối ăn thông với nhà thầu, nhưng chỉ ăn thông với một nhà thầu.

Nhà thầu này cứ việc cho giá hạ để được thầu, rồi lúc giao hàng sẽ giao thiếu hoặc giao hàng xấu hơn.



Có bạn sẽ hỏi : còn hội đồng nhận hàng ? Xin thưa, hội đồng xét sao được xuề, hoặc có xét xuề nữa thì đã sao. Nén bạc đâm toạc hội đồng mà !

Các bạn thấy chưa ! Bọn ăn tiền nhiều mảnh khỏe lắm, tôi nói cũng không hết, nhưng xin bạn nhớ cho rằng kẻ nào mồm luôn nói làm đúng lệ luật tài chính là kẻ xoay tài nhất. Có xoay tài mới ăn tiền được qua luật lệ!



## GIẤY PHÉP

Những ai đã ở Bắc hân không quên cái thời kỳ quân đội Pháp phong tỏa Việt-Minh về mặt kinh tế.

Thấy đánh mãi không nổi bọn *răng đen mã tấu* bằng quân sự, quân Pháp mở thêm mặt trận kinh tế đề đề bẹp đối phương.

Pháp áp dụng phương pháp phong tỏa : không cho hàng ở vùng quốc gia được chuyển ra bán ở vùng Việt Cộng và trái lại hàng ở vùng Việt Cộng cũng không được mang vào vùng Quốc gia.

Hàng ở vùng Quốc gia được dân chúng vùng Việt Cộng cần dùng là thuốc, đồ chế hóa, vật liệu máy móc, muối, vải và cả thuốc lá thơm nữa.

Hàng ở vùng Việt Cộng cần phải tiêu thụ ở vùng quốc gia gồm có : Tre, lá gồi, nứa chè xanh và chè khô, củ nâu cánh kiến và nhất là thuốc phiện.

Đúng nguyên tắc các hàng trên bị cấm đi chuyển

từ vùng nọ tới vùng kia, nhưng vẫn được phép chuyên chở từ vùng nọ tới vùng kia, nhưng vẫn được phép chuyên chở không phải từ vùng nọ tới vùng kia, mà quanh quẩn ở trong vùng Quốc gia từ nơi này tới nơi khác. Những người chuyên chở trong trường hợp ở nội địa Quốc gia phải có cái gì để chứng tỏ những hàng chuyên chở không phải mang từ vùng địch tới vùng quốc gia hoặc từ vùng quốc gia sang vùng địch : phải có giấy phép. Thiếu giấy phép hàng sẽ bị tịch thu và người mang hàng có thể bị truy tố là tư thông với địch.

Muốn chuyên chở các hàng đó, người ta cần phải xin giấy phép dù chỉ đi từ Bắc-Ninh tới Gia-Lâm, từ Hà-nội tới Bần-Yên-Nhân, từ Hải-phòng đến Kiến-An, hoặc từ Nam-Định đến Thái-Bình, nghĩa là chỉ đi trên một đoạn đường rất ngắn mười lăm cây số.

Rất nhiều cơ quan có quyền tịch thu các hàng chuyên chở bị nghi là tiếp tế cho địch : các đồn hương Dũng, các đồn Bảo Chính, các Công an viên, các nhân viên Hành chính, nhiều khi thêm cả nhân viên Thượng chính, nhân viên Lâm-chính nữa, ấy là chưa kể các đồn binh Pháp.

Người nhà quê có biết tư thông với địch, tiếp tế cho giặc không hay họ chỉ cốt buôn bán kiếm lời để nuôi gia đình, phải ngược xuôi chợ này chợ khác để buôn bán hàng hóa.

Ấy thế mà hàng bị tịch thu có chết con người ta không. Tịch thu mất hàng là cả gia đình mất cái ăn ! Và nhiều khi còn bị giữ nữa, mà bị giữ tức là cả gia đình mất bàn tay kiếm gạo.

Buộc lòng họ phải xin phép di chuyển các hàng hóa

họ buôn họ không phân biệt thứ nào được chuyên chở không có giấy phép, và thứ hàng nào phải có giấy phép. Cứ có hàng là họ xin giấy phép chuyên vận tại quận, tại tỉnh.

Đối với những hàng mà sự chuyên vận không bị cấm đoán một số các ông quận trưởng và tỉnh trưởng vẫn cấp cho họ giấy phép, lẽ tất nhiên là sự cấp giấy phép phải có điều kiện, và điều kiện đây là tiền. Tiền và tiền ! Bọn ăn tiền trông ở việc gì cũng đều ra tiền hết !

Còn về các loại hàng khác, tới một số tối đa nào người ta có thể chuyên chở được không phải giấy phép, các vị tỉnh trưởng và quận trưởng vẫn cấp giấy phép như thường lệ và người xin giấy phép vẫn phải chịu điều kiện trên : 20 cân lá chè xanh, chục cây tre, dăm bánh thuốc Lào, mười thước vải, đôi sấm lốp xe đạp, mấy hộp sữa, thùng muối, vài tấm tôn v.v... Giấy phép và giấy phép ! Điều kiện của giấy phép là tiền.

Khi một số hàng quan trọng muốn được chuyên chở, tất nhiên giấy phép là cần thiết. Trường hợp này, xin giấy phép rất khó khăn. Các ông tỉnh trưởng không dám tự ý cho, phải đợi lệnh cấp trên và quân đội. Theo các nhà buôn, những giấy phép này phải mua bằng tiền, tiền đây là bạc triệu.

Tôi đã biết ông B.N.Ph... đã chịu giá 1.500.000\$ để xin một giấy phép chuyên chở. Đã có giá hẳn hoi :

1 cây tre	4\$00
1 kí-lo lá chè	5\$00
1 yển củ nâu	50\$00



1 lá gồi 3\$00

1 cây mía 2\$00

Đây là giá của những hàng mang ở các nơi giáp  
địch như Việt-trì, Sơn-Tây, Bắc-Ninh và Hà-Nội v.v...

Các bạn hãy thử tính giá tiền của một nhà buôn  
phải bỏ ra để xin giấy phép sau đây :

30.000 cây tre

50.000 cây nứa

100.000 lá gồi

50.000 kí-lo lá chè

80.000 củ nâu

Tính thành tiền, quả thật là một món to, và túi kẻ  
ăn tiền quả là có nặng.

Lại còn những hàng như thuốc Tây, thuốc Bắc, lốp  
xe đạp, v.v.. chở từ Hà-Nội tới các vị trí gần địch nữa.  
Cũng tiền, và cũng vẫn những món tiền to như vậy.

Chung quy chỉ chết thẳng dân nai lưng mua đất để  
nhà buôn có tiền lấy giấy phép !

Bắc-Việt có mất vì bọn ăn tiền cũng không phải là lạ  
vậy. Và cứ đà tham nhũng này đừng nói gì một Bắc-Việt,  
hai ba Bắc-Việt vẫn cứ mất như không !



## THẬT MÀ LÀ GIẢ, GIẢ MÀ LÀ THẬT

Trong bộ Cờ Học Tinh Hoa, các cụ Trần-Lê-Nhân và Nguyễn-văn-Ngọc có nhắc tới câu chuyện *Thật giả khó phân* về giếng quý lạ ở gò Lê-Khưu. Giếng quý này nó bắt chước con cháu anh em người ta thật là giống.

« Có một trưởng giả gần vùng ấy, một hôm ở chợ về, chén say khướt. Lúc đi qua gò Lê-Khưu, con quý hiện hình lên làm con ông ta, tay ôm đỡ diu dắt, nhưng miệng cứ lầm bầm nhieć móc, kêu say sưa là thói hư đời.

« Trưởng giả về nhà, lúc tỉnh rượu gọi con ra mắng :

« — Tao là cha mày, tao có điều gì là ác nghiệt mà lúc tao say, mày lại nở mĩa mai tao như vậy ?

« Người con khóc, lạy cha và thưa rằng : «Oan quá; thật con không dám như thế bao giờ. Con nghe đâu ở

gò Lê-Khuru, có giống quý khéo bắt chước hiện lên làm người, có lẽ đây chăng.

« Trưởng giả đi hỏi dò, quả nhiên ai cũng bảo có như thế thật. Ông mới định bụng hễ gặp giống quý ấy là đâm chết.

« Hôm sau ông lại đi chợ, lại chén say khướt mới về. Người con sợ cha lại gặp quý nó quấy nhiễu gì, bèn sầm sầm đi đón. Trưởng giả trông rõ con mình nhưng cho là quý, liền rút gươm ra đâm chết ».

Trong câu chuyện trên, ta thấy giống quý thật là quý quái. Nó đã làm cho người ta không lường được lúc nào là quý và lúc nào không là quý.

Bọn gian manh bao giờ cũng sảo trá như vậy, không riêng giống quý ở gò Lê-Khuru, nhất là bọn một dân tham nhũng chúng cũng có thiên phương bách kế không sao người ngay thẳng lường cho hết.

Ở đoạn trên, tôi có nhắc tới việc chuyên chở : nửa lá gồi, củ nâu, trà xanh, trà khô v.v... Giấy phép chuyên chở đại quy mô những hàng này không phải do các viên Tỉnh Trưởng, quận Trưởng cấp, mà do chính Hà Nội cấp với sự thỏa thuận của nhà binh pháp ! Xin các bạn đừng thắc mắc về sự thỏa thuận này cũng đừng thắc mắc về chủ quyền Việt Nam khi quân đội Pháp còn đóng trên nước ta ! Quốc gia nào có quân đội ngoại quốc đóng trên đất nước mà chẳng phải chấp nhận tình trạng phải lấy sự thỏa thuận của họ trong những việc quan trọng.

Trở lại vấn đề giấy phép chuyên chở. Giấy phép này đâu có phải dễ gì mà có, vì chính quyền Việt Nam

ở Hà Nội hồi đó, tức là Phủ Thủ Hiến có muốn cấp giấy phép phải dò ý kiến người Pháp trước, mà giấy phép phải chịu sự chiếu khán của Bộ Tư Lệnh quân đội Pháp ở Bắc Việt mới có giá trị.

Đề đối phó với việc khó khăn về giấy phép, bọn tham ô chúng đã có mẹo khác riêng. Thay vì cấp giấy phép chuyên chở cho nhà buôn, chúng nhận chuyên chở từ những vùng giáp tuyến về tới Hà Nội với một số tiền công tính theo như giá biểu khi cấp giấy phép. Lẽ tất nhiên nhà buôn phải chịu. Và một lần chuyên chở như vậy, bọn chúng từ Tỉnh Trưởng trở xuống, có khi hơn nữa đã hưởng một món tiền công ít nhất cũng triệu rưỡi bạc, đồng bạc hồi đó trị giá gấp mười hoặc hơn so với một đồng bạc ngày nay.

Không có giấy phép chuyên chở, chúng làm sao đi qua được đồn bót của người Pháp? Chúng dùng cái đòn thật giả khó phân! Chúng lập biên bản tịch thu số hàng chúng chuyên chở, biên bản thật sự, có số và ngày tháng hẳn hoi. Biên bản này chúng lại được cả bọn quan binh Pháp ký tên đóng dấu vào. Tờ biên bản thật là hợp pháp với cả hai chính phủ Pháp Nam, nhưng rồi biên bản chỉ là một biên bản giả! Giả mà thật, thật mà giả! Giả này một khi hàng tới Hà Nội chúng xé phăng đi, và số hàng trên được giao lại bến nứa Hà Nội cho nhà buôn. Thật vì đây biên bản có đủ chữ ký, triện son dấu tím của hai thứ chính quyền bản xứ và Pháp.

Những hàng hóa này chuyên chở theo sông Hồng Hà, việc kiểm soát trên sông do một vài đồn binh đóng trên bờ, mỗi khi tới đồn binh nào, có người ta xét



chúng đưa biên bản ra, bằng không có ai tra xét thì thôi, bè hàng của chúng cứ đi thẳng.

Ngoài những hàng kê trên chợ từ mán ngược về, bọn tham nhũng còn thông đồng với các nhân viên quan thuế làm biên bản *thật giả khó phân* như trên đề chuyên chở hàng lậu từ Hải Phòng lên Hà Nội, trong các hàng lậu này gồm phần lớn là hàng chúng đã ăn cắp được tại các kho thương cảng, sự ăn cắp lẽ tất nhiên có tổ chức giữa những bọn tham nhũng ở Thương cảng, ở cơ quan kiểm soát, ở cơ quan hành chánh v.v...

Đã bao nhiêu người bị mất hàng, và đã bao nhiêu nhà buôn khóc dở mếu dở vì hàng mất.

Trò biên bản ma này nghe nói gần đây tái xuất giang hồ ở Saigon. Tham nhũng mà, thời nào không có ! Làm một chuyến hàng lậu để xây mấy tòa nhà, kẻ ra cũng nên làm lắm !



## **NHỮNG SỰ NHÂN NHƯỢNG**

Nguyên tắc đặt ra là một chuyện, nhưng trên mọi địa hạt, áp dụng nguyên tắc đó lại là chuyện khác. Vì vậy, người ta đã có nhiều sự nhân nhượng, áp dụng một cách linh động các nguyên tắc không bao giờ có thể bất di bất dịch được.

Sự nhân nhượng về việc áp dụng nguyên tắc chính quyền thường linh động là cốt để giúp đỡ dân chúng, nhưng bọn ăn tiền đã trông thấy ở chỗ nhân nhượng này là một điểm để làm tiền.

Chính quyền ra lệnh cho một khu nhà lá nào trọng một thời hạn nào phải dỡ đi để xây cất nhà gạch chẳng hạn, khi quá thời hạn trên, có một số người chưa chạy đủ tiền để phá nhà lá làm nhà gạch, chính quyền không muốn quá khắt nghiệt cho những người đó được triển hạn. Đó là sự nhân nhượng của chính quyền, nhưng trong khi đó đã có một số những kẻ ăn tiền xoay xở việc triển hạn này, tự nhận là công ơn của mình để kiếm

chắc, hoặc cũng có kẻ đại diện chính quyền không chịu sự nhân nhượng cho tới khi các đương nhan phải nói lại với chính mình.

Một thí dụ khác :

Việc mắc điện nước vào các khu. Có người làm đơn xin mắc điện nước được ngay, có người đợi chờ hàng năm không được chỉ vì những điều kiện xây dựng hoặc vì lý do khác. Nhà máy đèn, nhà máy nước nhiều khi nhân nhượng cho dân chúng, cứ cho mắc điện nước mặc dầu những điều kiện đòi hỏi bởi luật lệ chưa hoàn hảo. Đó là các người có trách nhiệm nhân nhượng để giúp đỡ dân chúng, nhưng đã biết bao nhiêu kẻ làm quá sự nhân nhượng này, thành ra đã có nhiều trường hợp xin điện nước rất lâu không được, đến khi các đương nhan chịu mất tí tiền lẻ cho một vài người nào đó là có nước điện ngay.

Ôi ! Nhân nhượng, người ta đã lợi dụng việc đó.

Dưới đây tôi xin lược kể tóm tắt những trường hợp nhân nhượng thường được bọn ăn tiền lợi dụng nhiều nhất.

Một nhà thầu nhận cung cấp đá dăm và đá sỏi. Cỡ đá đã được ấn định theo giao kèo là phải lọt mắt một thứ sàng cỡ ấn định. Khi giao đá, đá cung cấp đã to hơn thứ đá ghi trong giao kèo. Đúng nguyên tắc, hội đồng tiếp tế nhận hoặc cơ quan tiếp nhận không được nhận thứ đá này, nhưng người ta nhân nhượng với điều kiện!

— Một nhà thầu xây một ngôi nhà, tường dày bao nhiêu phân, vôi quét mấy lượt, kèo sà bao nhiêu ly v.v... đều có ghi trong kế ước, nhưng nhà thầu tin ở sự nhân

nhượng của chính phủ đã xây tường mỏng hơn, gỗ sắt bé hơn, gạch lát đơn sơ hơn v.v... Và ngôi nhà đã được tiếp nhận với sự nhân nhượng của người có trách nhiệm.

— Một nhà thầu lĩnh trưng đồ, chợ, lò sát sinh gửi xe v.v... cam đoan tôn trọng giao kèo sẽ nộp món tiền nạp khoản hàng tháng bao nhiêu và thu tiền của dân chúng theo một giá nào. Nhà thầu đó đã không tôn trọng khế ước, thu tiền quá giá xuất ấn định, đã được sự nhân nhượng khi bị dân chúng kêu ca ! Nhiều khi nhà thầu còn làm đơn xin giảm tiền nạp khoản, hoặc xin chính thức tăng giá vì bị lỗ vốn, lẽ tất nhiên đây cũng là sự lỗ vốn ma !

Mặc dầu trong khế ước hoặc trong sách điều kiện về việc lĩnh trưng đã có ghi rõ khoản.

*« Thuế nạp khoản cũng như giá biểu các xuất chủ thầu được thu của dân chúng sẽ ấn định cho suốt kỳ hợp đồng và nhà thầu không được vì lý do gì kêu ca xin giảm thuế nạp khoản hoặc xin tăng giá xuất thu của dân chúng.*

Nhà thầu vẫn được sự nhân nhượng của nhân viên phụ trách, đề nghị lên cấp trên, và phần nhiều đơn của nhà thầu được chấp thuận mặc sự kêu ca của dân chúng cũng như mặc sự thiệt hại của công quỹ !

Một nhà thầu nhận cung cấp một phẩm vật gì trong một thời gian. Giá cả ấn định trong giao kèo đã ghi rõ là trong suốt thời kỳ cung cấp, nhà thầu không được xin tăng giá bất cứ vì một lý do gì, cũng như chính phủ không được quyền giảm giá bất cứ vì một lý do gì. Ấy thế mà khi hàng khan giá cao, nhà thầu làm đơn xin tăng giá và đã được sự nhân nhượng của chính phủ do



cơ quan đề nghị ! Trái lại nếu giá hàng hạ xuống, nhà thầu có lợi, chính phủ phải tôn trọng giao kèo.

Về việc xin tăng giá, các nhà thầu ở Bắc Việt chắc phải nhớ ông Nguyễn văn Hiệp ở số nhà 93 phố Hàng Quạt được tăng giá giấy thép gai và số tiền tăng là 1.365.000\$00. Và người ta cũng không quên việc ông Lê văn Ty,.. ở phố Hà Trung đã xin được tăng giá 20.000 đôi giấy da. Số tiền tăng vào khoản 160.000\$00.

Lại còn những truyện nhân nhượng về hàng xấu hơn mẫu hàng ít hơn số ghi vẫn có biên bản tiếp nhận ghi rõ ràng hàng giao đủ số và đúng mẫu. Đây là nhân nhượng !

Lại còn những truyện nhân nhượng về thời hạn giao hàng. Một nhà thầu khi nhận cung cấp một vật gì phải giao hàng trong thời gian ấn định bởi giao kèo, nếu chậm theo luật lệ hiện hành có thể bị phạt 0\$20 một ngày tính cho mỗi 100\$00. và có thể bị tịch thu tiền ký quỹ, nhưng nếu nhà thầu đó khéo léo có thể được hưởng sự nhân nhượng, tha hồ giao chậm không phải phạt và cũng không bị tịch thu tiền ký quỹ chi cả.

Truyện nhân nhượng còn nhiều, kể ra đây có lẽ thêm mấy chục trang nữa, nhưng xin các hạn cứ suy theo mấy thí dụ nêu trên để có thể đoán biết được mọi trường hợp khác.



## CÂU TRUYỆN KẾT THÚC VỀ THAM NHỮNG TIỀN GENÈVE.

Tôi đã thấy làm mất thì giờ nhiều của các bạn đọc, và thấy cần phải kết thúc chương này, mặc dầu còn thiên hình vạn trạng của nạn ăn tiền tôi chưa nói xuề : ăn tiền trong việc chuyển tiền, ăn tiền trong việc thăng thưởng, ăn tiền trong việc bắt người, tha người, ăn tiền trong việc cho phép hoặc bãi phép về mọi ngành, nhiều lắm kè sao cho hết được.

Tôi đành tạm kết thúc ở đây bằng câu chuyện về một anh ăn tiền.

Anh này chỉ là một nhân viên, làm việc tại phòng hành chính hoặc phòng kế toán một cơ quan hoặc một tỉnh nào. Anh ta có thể là tôi, là ông, là ông A, ông B, khi tôi, ông, ông A, ông B là công chức phụ trách công việc có nhiều cơ hội ăn tiền và lại thích ăn tiền.

Ở đây tôi không ám chỉ riêng ai, nhưng tôi nói

chung tất cả, ai ăn tiền thì người đó giết mình.

Vậy dưới đây là anh ta :

Anh ta người trông đường hoàng, có vẻ hiền lành chỉ hay nói chuyện liêm chính. Mồm miệng là anh ta khen đức liêm khiết của mình, luôn luôn ngang bằng thẳng cổ. Không ai thấy anh ta lấy tiền, nhai tiền và nuốt tiền, nhưng người ta biết nhất định anh ta có ăn tiền. Biết mình bị nghi ngờ anh ta càng phân trần, và luôn luôn nêu lên những việc người này biểu anh hoa quả anh không lấy, người kia biểu anh đồ vật anh khước từ, người khác mang tiền tới cho anh bị anh mắng mắng mặt. Cứ theo lời anh ta nói đệ nhất liêm khiết trên đời phải là anh ta. Luôn luôn anh ta chửi lũ ăn tiền và anh ta cầu mong chính phủ trừng trị thật nặng quân ăn tiền, chúng là *những con sâu làm rầu nồi canh*, khiến cáo các công chức khác mang tiếng lây.

Đọc một tin tòa án phạt một vụ hối lộ, anh ta tỏ vẻ khoái chí, khen cho thần công lý đã trừng phạt đích đáng lũ một dân.

Nhưng sự thật chính anh là con một bự, một con mọt ăn bần và hay bới lông tìm vết để xoay tiền hơn ai hết.

Có người cung cấp xà phòng cho sở anh chẳng ? Lúc giao hàng anh hoạch hoẹ xà phòng có đủ 72% chất dầu không ?

Có người cung cấp nước mắm cho cơ quan anh chẳng ? Lúc giao hàng anh hỏi nước mắm có đủ 11% chất đạm không ? Rồi anh hăm dọa đưa cơ quan chuyên môn phân chất.

Anh chỉ hăm dọa thể thôi, nhưng rốt cục dù xà phòng không đủ 72/. chất dầu, nước mắm không đủ 11/. chất đậm, anh vẫn nhận tất và không hề gửi mẫu đi phân chất bao giờ, miễn là chủ thầu biết đến anh một chút.

Anh xoay xở khéo nên những đồ dùng trong nhà cũng như của bản thân anh chẳng phải mua thứ gì bao giờ, nếu có phải mua, có lẽ anh chỉ phải mua cái quần đùi của anh và cái áo lót mình của vợ anh là cùng. Mỗi thứ cần dùng của gia đình anh đều có nhà thầu cung cấp theo lối *chuyên mại vô thường* hết.

Quần áo của anh mặc ư? Đã có nhà thầu cung cấp quần áo do tùy phái mang biểu anh.

Vải may mặc cho vợ con anh ư? nhà thầu cung cấp vải lụa rất sẵn sàng cung phụng anh và anh rất vui lòng nhận!

Gạo củi nước mắm nhà anh cần ư? Đã có nhà thầu cung cấp thực phẩm tranh nhau xe tới cho anh.

Sách vở con anh đi học, anh mua chịu khéo tại nhà cung cấp vật liệu văn phòng, và các nhà hàng này không bao giờ dám nhắc tiền anh cả.

Anh muốn đi xem chiếu bóng, anh ngỏ ý khéo là có người cung phụng vé ngay.

Thức ăn hàng ngày tại nhà anh cũng có người cung cấp. Quà biếu anh nhận luôn, nhỏ từ cân lê cân táo, lớn đến chiếc máy thu hình, chiếc máy may cho vợ con anh.

Mùa mưa chưa tới, anh đã có vài chiếc áo mưa kiểu cuối cùng. Mùa lạnh chưa về, vợ anh đã khoe sắm được mấy chiếc chăn len hảo hạng.



Xe gắn máy của con anh đi, không mất tiền sửa chữa đã đành, lại được thay luôn !

Nói tóm lại, anh không mất tiền mua một thứ gì. Lương của anh chỉ đóng họ để dành.

Luôn luôn anh thóa mạ bọn ăn tiền, nói truyện về liêm chính thì trên đời chỉ có anh mà thôi.

Anh đúng là một nhân vật điển hình của loại một chính tông !

Truyện anh còn nhiều nhưng tôi xin tạm dứt ở đây, cũng như truyện ăn tiền trước hòa ước Genève vẫn chưa hết.



**Tham nhũng hậu Genève**

**Hiệp định Genève ký kết ngày 20-7-1954, đất nước Việt Nam bị chia hai, hơn một triệu người miền Bắc phải di cư vào Nam.**

**Một nửa đất nước đã mất ! Ít nhiều gì bọn tham nhũng cũng đã có tội trong việc chia cắt đất nước này. Chúng đã làm mất lòng dân, lòng dân đã mất, đất còn giữ sao cho được !**

**Đất nước chỉ còn một nửa, người ta tin tưởng rằng con người sẽ thay đổi sự tham nhũng sẽ bớt dần !**

**Sự thật không phải thế, con người không thay đổi và sự tham nhũng đã càng ghê gớm hơn bao giờ hết.**

**Bọn sâu dân một nước rút tía được kinh nghiệm của bọn đàn anh qua thời kỳ Pháp thuộc đến thời kỳ tiền Genève, chúng càng khôn ngoan hơn, mách khéo xảo quyết hơn, và những vụ tham nhũng được phanh phui ra càng kinh khủng hơn.**

**Tham nhũng là một bệnh hay lây, truyền nhiễm rất rộng đến nỗi một vị Thủ tướng Việt Nam đã phải tuyên bố nếu diệt trừ hết tham nhũng lấy ai là người làm việc.**

Tại nước bạn Phi Luật Tân, Tổng Thống Garcia mới có một chỉ thị ngày 9-7-1958 đề bài trừ nạn hối lộ quét sạch mọi cơ quan cho hết lũ mọt dân, còn tại miền Nam nước Việt Nam chúng ta, loại chỉ thị tương tự như vậy không biết có đến bao nhiêu lần. Bao nhiêu chỉ thị, bao nhiêu thông tư đã ban ra, lại có thêm cả Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng từ cấp Trung Ương tới cấp địa phương, nhưng kết quả, quả thật chẳng bao nhiêu, đến nỗi các Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng vừa đây đã bị giải tán.

Có người khôi hài bảo rằng Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng bị giải tán tức là nạn tham nhũng và hối lộ đã hết ! Lời khôi hài này có thể coi là đúng được nếu ta nghĩ trái lại, nghĩa là tất cả mọi người đều tham nhũng, ai còn bài trừ ai nữa—đây chỉ là điều ta nghĩ, chứ nếu sự thật mà như vậy thì than ôi !

Phải thành thật nhận rằng, trong chính quyền cũng còn người có thiện chí muốn thật tâm bài trừ tham nhũng, nhưng nếu một con én không làm nổi mùa xuân, thì số ít người có thiện chí đã bị số đông xô đẩy, cấp trên bị cấp dưới che đậy, cấp dưới bị cấp trên nạt nộ nên rút cuộc người muốn biết không được biết, và kẻ biết phải nín thinh.

Đã có những biện pháp thật khắt khe đề bài trừ tham nhũng, và luật pháp đã ấn định án tử hình đối với các can phạm. Nhiều bản án tử hình đã được tuyên ra nhưng việc thi hành bản án này có hơi gượng nhẹ, nghĩa là tuy có án, kẻ tử tội vẫn hưởng được sự khoan hồng.

Trong những bản án tử hình đã thi hành, kẻ tử



tội đáng thương có Trung Ủy Phúc. Trung Ủy đã vì sự ham mê lỗ tiêu mất trên bảy trăm ngàn của công quỹ. Trung Ủy bị lên án tử hình và án này đã thắng tay thi hành. Lúc lĩnh tội, Trung Ủy đã nói với các nhà báo :

— Tôi chết nếu nạn tham nhũng hết, tôi không ăn hận gì ! Nếu tôi chết, nạn tham nhũng vẫn còn, tôi đã chết oan !

Nạn tham nhũng còn hay hết sau cái chết của Trung Ủy Phúc ? Khờ khạo tới đâu, người ta cũng nhận thấy rằng tham nhũng không những chưa hết mà còn mạnh gấp năm, gấp mười gấp trăm gấp ngàn lần trước và sau khi Trung Ủy Phúc đền tội !

Nếu một mạng người chỉ đáng trên bảy trăm ngàn bạc thì nhiều cái đầu đã rơi vì tham nhũng, nhiều sâu dân một nước đã bị đền tội ! Lũ sâu dân một nước đáng phải chịu án hơn Trung Ủy Phúc kia vẫn đường hoàng sống ở nơi cửa cao nhà rộng tác oai tác phúc khiến cho công quỹ bị đục rỗng người dân bị bóc lột trắng trợn. Trung Ủy Phúc chẳng qua là một con vật hy sinh để che tội cho cả một đoàn tham nhũng, có thể trong số đó có người đã dính tay vào cái chết của Trung Ủy, dính tay một cách gián tiếp hoặc trực tiếp !

Tham nhũng tiền Genève đã ghê gớm, nhưng tham nhũng hậu Genève thì thật là kinh khủng, thần phải sùng quí phải khốc vì mảnh khóc của lũ gian tham, sào quyệt không ai mà lường nổi, và những món tiền chúng tham nhũng cũng là những con số không lồ ít nhất có

sáu bảy con số không đằng sau. Chúng lại biết lợi dụng thời cơ lợi dụng hoàn cảnh, và nhiều khi tạo nên thời cơ và hoàn cảnh để đớp hít. Bao nhiêu kẻ đã làm giàu trên xương máu của đồng bào, bao nhiêu kẻ bữa trước nghèo xơ xác mà chỉ sau một thời gian ngắn ở một địa vị, có khi chỉ sau một tuần lễ, chúng đã bắt đầu có xe hơi, vợ chúng phên phảo với hoa hột kim cương, rồi dần dà tậu nhà, tậu đất, xây bình đình, có một rồi có hai ô tô, có nhà trong nước rồi lại mua nhà ngoại quốc để phòng lúc *lưu vong*. Rồi mở chương mục ở các ngân hàng ở ngoại quốc nhất là ở Thụy sĩ. Làm giàu nhanh kỷ lục có lẽ là mấy sừ rơi vào những chỗ quan trọng về các ngành kinh tế, tài chánh, công kỹ nghệ v.v...

Những chuyện tham nhũng hậu Genève nhiều khi nghe như những câu chuyện vô lý, hoặc chuyện thần tiên, không ai tin được, vậy mà đã có.

Dù là những việc đã có, tôi đã nghe thuật lại, tôi cũng không dám tin, do đó tôi chẳng dám nhắc lại ở đây. Những việc tham nhũng siêu đẳng này phải chờ thời gian phanh phui, lịch sử hay nói cho đúng hơn ngoại sử làm sáng tỏ, lúc đó sẽ có người nhắc tới...Bạn đọc xin cố chờ.

Ở đây tôi chỉ nhắc lại sơ lược như một biểu nhất lãm những việc gì đã bị phanh phui, đã bị báo chí la ó để bạn đọc nhớ lại mà thấy rằng *Tham nhũng hậu Genève* thiên biến vạn hóa, phi thường, siêu quần vượt bậc. Nếu không vượt bậc một cách ghê gớm thử hỏi lương bổng tá úy, kể cả hàng tướng nữa là bao nhiêu mà qui vị đó có những sự ăn tiêu trời cùng phải sợ ! Và các

quỹ phụ nhân, bà nào cũng tiêu tiền ra rít và bà nào cũng vài chuyến viễn du sang Nhật để sửa sắc đẹp ! Và bà nào đã biết đánh bạc mỗi canh bạc phải đốt hàng xấp giấy năm trăm ! Chỉ khổ mấy anh công chức, chức nhỏ phải hầu tiếp các bà, và có khi cả các ông nữa : tiền không có phải mượn tạm công quỹ rồi thua không có chỗ bù đắp, cố gỡ lại thua thêm, rút cuộc phải ra tòa để chịu án tử hình như Ông Trưởng Ty Ngân Khố ở Đà Lạt hồi nào.

Biểu nhất lăm này nếu kể đủ thì hơi dài, không kể đủ e bạn đọc thất vọng. Bởi vậy, tôi đại lược kể ra, được tới đâu hay tới đó, việc nhỏ có, việc to có, nhưng nhỏ thì đối với hai thời kỳ Pháp thuộc và Tiền Genève, vẫn là những chuyện tày đình.

Bạn đọc có quen biết ai là cấp chỉ huy cỡ lớn lớn ở dân sự hay quân sự không ? Nếu có quen biết bạn có thấy người quen của bạn đã chiếm công vi tư một cách thật là trắng trợn không ? Họ đã lấy vật liệu của sở mang về sửa sang nhà cửa, nào gỗ nào xi măng, nào sắt... và lại bắt cả nhân viên về nhà xây cất nữa. Đặc biệt nhất là xây cất trên đất công ai muốn kêu ca thì cứ việc kêu ca. Đất công vật liệu công, ngôi nhà cất nên, quí vị đó bán cho dân đen lấy tiền không phải bỏ vào công quỹ mà là vào tư quỹ ! Bán xong một ngôi nhà rồi lại tìm một miếng đất khác lại xây cất bằng vật liệu công, công nhân công rồi lại bán như của tư... Có những người lương thiện hơn, không chiếm đất công nhưng vẫn lấy vật liệu công, nhân công của sở về sửa sang hoặc xây cất nhà cửa của mình rồi cho thuê ! Bao nhiêu đất ở cư xá, ở đầu đường đã bị quí quan lớn cả văn lẫn võ chiếm công vi

tư xây cất nhà cửa cho thuê hoặc bán... Báo chí nói cũng đã nhiều, nhưng ai nói thì cứ nói, ai xoay sở vẫn cứ xoay...

Có người không lấy vật liệu công thì cũng ăp vào tiền thuế như vụ hạm heo mà thủ phạm là huyện Thung đời Đế Nhất cộng hòa.

Nói đến hạm heo thời này, đổ có ai quên được vụ gạo miền Trung với cái án tử hình không thi hành—Chở gạo bán cho địch...

Rồi lại chuyện thuê tàu của địch, trả tiền cho địch để chuyên chở gạo mua từ ngoại quốc về !

Cái chuyện gạo nó thường rắc rối ! Gạo đang nhiều bỗng nhiên ông Kinh tế họ Âu hóa phép, gạo như đi ăn hết. Báo chí nhắc đến kho gạo dự trữ Âu tướng công bảo Việt Cộng sắp đánh, gạo phải để dành ! Nói thế mà nghe được đấy ! Ai không nghe được thì mặc, gian thương nghe thật là xuôi tai lắm. Gạo tự nhiên lên giá vùn vụt. Số tiền sai biệt giữa giá gạo cũ và giá lên vùn vụt tất nhiên phải có chia chửa ! Mà gian thương sẽ chia cho ai, đổ bạn đọc biết đấy...

Gạo, rồi đường và sữa ! vẫn cái đòn trên, tự nhiên ông Kinh tế tuyên bố hạn chế nhập cảng để giá gạo lên vùn vụt. Làm được một mẻ rồi thì đường sữa ở đâu ra lắm thế ?

Và tất cả các thứ hàng khác cũng vậy ! Xe gân máy, xe hơi và các yếu phẩm khác ! Hàng hóa có đắt lên thì thằng dân chết, gian thương có lợi thì phải chia... Những nhu yếu phẩm tự nhiên thành hàng lậu !



Hàng lậu ! Đã là hàng lậu tất nhiên có sự bắt bớ. Bắt bớ đều ra tiền.

Cái chuyện bắt bớ nó cũng thiên hình vạn sắc. Có ông Trưởng Ty ở tỉnh ven biển bắt hàng xe gỗ lớn xe về nhà, rồi có người tới chuộc, hoặc không có người chuộc thì phát mại lo gì ! Xe gỗ, rồi xe hàng hóa khác, thiếu gì — Hàng lậu mà ! Cái gì không là hàng lậu...

Tham nhũng thực muôn mặt.

Có ông dân biểu ăn cấp tượng định mang xuất ngoại, có bà lớn xuất ngoại mang về mấy va li đồ quí giá, có thể là hột xoàn, lậu thuế. Có ông dân biểu buôn lậu ít lịch với ảnh phụ nữ cỡi trường, có ông Chủ tịch một Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng lại tham nhũng hơn ai hết.

Còn nhiều : Nào lạm dụng công xa, quân xa, đây tôi không nói tới việc dùng công xa chở vợ đi chợ, con đi học, mà tôi chỉ nói tới việc dùng công xa để chở hàng hóa. Thời Đế nhất Cộng hòa báo chí đã đăng tin một ông Đại Tá dùng quân xa chở nước mắm từ Phan Thiết về Sài Gòn để bán. Ông Đại Tá ấy hãy còn lương tâm đấy, vì tuy dùng công xa chở nước mắm là của phu nhân bỏ tiền ra mua. Nhiều người đã dùng công xa hoặc quân xa chở ngay những đồ ăn cấp của công sở, người ta còn nói rằng có vị dùng cả tàu bay quân sự để chở vật liệu của nhà binh từ Sài Gòn tới một nơi nghỉ mát để xây Villa. Như thế là ăn cả chì lẫn chài !

Cách đây không lâu báo chí có đăng tin một sĩ quan dùng quân xa chở quế, và Giám sát viện đã có quyết định với biện pháp chế tài... Vị sĩ quan này đã được một nhật báo bênh vực, — chắc là bênh dùa, — trong

một mục châm biếm với các lập luận như sau :

— Quân xa đề xử dụng, bỏ không bị sét rỉ, vậy dùng quân xa dù đề chở quế lậu cũng là một cách giữ gìn quân xa vậy !

— Quế ở trong rừng, nếu cứ đề nguyên sẽ bị hư mục, như vậy tức là hư hao nguồn lợi kinh tế quốc gia, chở quế từ rừng ra là biết khai thác nguồn lợi kinh tế quốc gia, vị sĩ quan kia đã có công vậy.

— Quế đã chở ra khỏi rừng sẽ được xuất cảng ra ngoại quốc. Như vậy sản phẩm quốc gia sẽ được giới thiệu với các nước bạn. Đại Hàn có Sâm ta có Quế.

— Quế đã xuất cảng ắt phải thu hồi được ngoại tệ, với ngoại tệ nền tài chánh trong nước sẽ sung túc hơn, dù ngoại tệ đó có chui vào túi ai cũng mặc.

Có ngoại tệ, tức là có tiền, vị sĩ quan kia sẽ xây được bin dinh, tức là góp phần vào công việc kiến thiết sử sở.

— Có sẵn tiền, vị sĩ quan kia lại có thể cho quý cô, quý cậu, con các bà cả bà hai đi du học. Quý cô quý cậu này sẽ là những nhân tài của đất nước.

Kết luận dùng quân xa chở quế, vị sĩ quan trên đã có công với đất nước.

Nghe đâu sau bài báo bênh vực này, vị sĩ quan đương nhiên đã được thăng chức thay vì phải chịu những biện pháp chế tài của Giám sát viện. Đúng là quan lớn đã có công với đất nước !

Tham những đề lấy tiền, kẻ tham những chỉ nhằm vào tiền, tiền là mục đích, còn phương tiện đâu đáng kể.

Chẳng vậy một bữa tiệc 10 người ăn có ông Nghĩ tiết đã tính 180 000\$—. Chẳng vậy mà tại một Bộ kia trong một thời gian ngắn, Chính phủ sắp thay đổi mà có đến 32 Ông Trưởng Ty bị thay ; chẳng vậy mà việc bổ bán Trưởng Ty, cử người đi ngoại quốc tại một Bộ khác đã được nhân viên mĩa mai bằng hai tiếng gọi thầu !

Và chẳng vậy lại có những ông Trùm địa phương mở sòng bạc, mở ba, quuyến rũ con gái nhà lành dâng cho Mèo ! Tiền, tiền là trên hết ! Quốc gia có nghĩa lý gì, dân tộc có nghĩa lý gì đối với lũ mọt !

Hãy còn, còn nhiều, nhưng rút mây sợ động rừng tôi xin ngưng ở đây, bạn nào muốn biết hơn xin cứ nghĩ rằng Hậu Genève tức là Tiền Genève nhân lên gấp mười, gấp trăm gấp nghìn lần, và có thể gấp hơn nữa. Vẫn những mảnh khoe ấy trong các công việc ấy nhưng khôn khéo hơn, và số tiền tham những kinh khủng hơn ! Nghĩ không ra, xin bạn đọc cứ chờ thời gian phanh phui sẽ rõ !

Và thời gian đang phanh phui đó, mời bạn đọc chịu khó theo dõi các báo, sẽ thấy bao nhiêu vụ tham nhũng đang được nêu lên ! Và có cả những vụ tham nhũng thanh toán lẫn nhau, hoặc thanh toán những người không tham nhũng đã là những con kỳ đà cản mũi, khiến chúng không trở hết được tài ba ! ...





## ĐỀ THAY KẾT LUẬN

### CÔNG BỘC

Công bộc là người đầy tớ công, nghĩa là người làm việc cho mọi người, người đầy tớ của mọi người, người đầy tớ của dân chúng.

Người công bộc phải làm việc cho dân chúng, phải lo đến việc của dân, không được nghĩ đến lợi riêng mà quên lợi chung, không được vì mình mà nhãng việc thiên hạ.

Bây giờ, giả chúng ta mượn một người đầy tớ mà người đầy tớ đó chỉ lo việc của hắn, chắc chúng ta chẳng bằng lòng nào, chúng ta sẽ không ngần ngại gì mà không cảm ơn hắn. Chúng ta mất tiền mượn người, người đó phải lo việc cho chúng ta, đó chỉ là một lẽ tất nhiên



và cũng chỉ là lẽ công bằng. Có đời nào chúng ta đại gì lại trả lương cho một kẻ không lo việc cho chúng ta. Trả lương hần đề hần lo việc của hần chúng ta chẳng khờ khạo lắm ru!

Người đẩy tớ chúng ta mượn, thí dụ hần đã không những không lo việc cho chúng ta, mà nếu chúng ta hở cớ là hần lại xoay luôn, chúng ta sẽ nghĩ sao! Thuần tính thì chúng ta sẽ lôi hần lên bóp, cho hần ra Tòa đề hần vào nghỉ tại khám Chí Hòa, nghiền ngẫm đến thái độ của hần đối với chúng ta. Con nếu chúng ta nóng tính, nhất là lại nóng tính như Trương Phi đời Tam-Quốc, có lẽ chúng ta đã bắt chước Trương Phi bẻ cành dương liễu đét Đốc-Bru, vút vút cho hần một chập rồi mời hần ra khỏi cửa!

Ấy thế mà hàng ngày chúng ta vẫn trả lương cho bao nhiêu tên đẩy tớ bắt lương như thế! Lũ đẩy tớ đó vẫn lĩnh lương của chúng ta nhưng không mảy may lo việc cho chúng ta mà lại luôn luôn *trôn ọc* của chúng ta. Không những thế, chúng lại còn lên mặt với chúng ta là khác!

Đến đây, có người sẽ sừng sốt hỏi: «Sao chúng ta không đưa lũ đẩy tớ này lên bóp, tống chúng vào Khám Chí Hòa, chúng ta còn dùng chúng làm gì? Và lũ chúng là những đứa nào?»

Xin thưa:

— Đấy là những vị công bộc không biết lo đến việc dân việc nước, chỉ lo tư lợi, lo quảng cáo cho mình, lo đục khoét công quỹ và lo ăn tiền của dân. Bọn này lĩnh lương do tiền thuế của chúng ta gom góp, lẽ ra phải hết sức làm việc cho chúng ta như đẩy tớ làm việc cho chủ.

Thế mà chúng lại ăn cắp, ăn tiền, chỉ nghĩ về chúng thử hỏi có đáng đét không ?

Viết đến đây tôi lại nhớ lời LIỄU-TÔN-NGUYỄN đời nhà ĐƯỜNG, khi tiền bạn là TIẾT-TÔN-NGHĨA đi làm quan :

— Phàm làm quan ở hạt nào, phải biết chức phận của mình là người làm việc cho dân, chớ không phải sai dân làm việc cho mình. Dân trong hạt đã chịu nộp thuế để trả lương cho quan, thuê quan làm việc cho mình mà ngân thay nhiều kẻ làm quan, lương của dân thì biết lấy, việc dân không biết lo, nhiều khi lại còn ăn cắp của dân nữa !

Lời nói trên của LIỄU-TÔN-NGUYỄN đáng để cho phường Đốc Bưu ngẫm nghĩ ! Và lời nói này cũng nên được treo ở khắp mọi nơi công sở để các Ông các Bà công bộc ngẫm tới phận mình !

*Viết xong tại Sài Gòn—Việt Nam  
đầu Thu Kỷ Dậu—1969.*

TOAN-ÁNH

## MỤC - LỤC

	TRANG
Thay lời tựa	7

### PHẦN I

THAM NHỮNG THỜI PHÁP THUỘC	13
Một cuộc đổ	15
Dân quê là cái kho vô tận và quan chỉ sống về dân	23
Ba tiếng thở dài ra Bảy nghìn bạc	31
Quan xa Nha gần	41
Một con cá bơi vào trong nước đục	45
Chạy phàm hàm	53
Những món tiền Quan soi	59
Ngâm ra tiền	65
Một Mỹ hiệu	69
Dân kiện quan, Quan xoay dân	73
Một vụ án mạng biến thành một tai nạn chết người	77
Ăn tiền qua mũi quan tây	83
Một bài thơ	87
Đốc bưu đở tội	95
Miệng quan	103
Hai đứa trẻ lên đậu	109
Một Bài thơ ngụ ngôn	115

### PHẦN II

THAM NHỮNG TIỀN GENÈVE	119
------------------------	-----



	<b>TRANG</b>
Cụ lớn không sờ tiền	
nhưng chỉ thích bạc hoa soè _____	123
Một xe bạc đồng hoa soè _____	129
Mưu kế ông thừa _____	133
Đề chuyển sang một loại một mới _____	138
Một con cạp đã tha không	
biết bao nhiêu bò _____	142
Mấy ông tỉnh trưởng _____	161
Còn một ông tỉnh trưởng _____	169
Đến lượt ông thị trưởng _____	175
Mặt hoắt song hôn _____	180
Một bằng chứng cụ thể _____	186
Những mảnh khốe lớn	
và những mảnh khốe nhỏ _____	190
Thuế có thu mà không có nạp _____	192
Thay thẻ căn cước và chụp ảnh _____	195
Người ma _____	199
Hàng ma _____	203
Khai giá, khảo giá, gọi thầu và đấu thầu _____	206
Giấy phép _____	212
Thật mà là giả, giả mà là thật _____	216
Những sự nhân nhượng _____	220
Câu truyện kết thúc về	
tham nhũng tiền Genève _____	224
<b>PHẦN III</b>	
THAM NHƯNG HẬU GENÈVE _____	229
Công bộc _____	240



## Cùng nhà xuất bản

---

- ★ TOAN ÁNH : — Tín ngưỡng V. N. (thượng) — Nghệ thuật Tham nhũng và Hồi lộ — Miến Thượng Cao Nguyên.
- ★ KIM NHẬT : — Bóng tối đi qua — Những ngôi sao đỏ — Về «R».
- ★ VÕ HỮU HẠNH : Buồn vui đời lính.
- ★ NGUYỄN ĐÌNH THIẾU : — Vô đạn cho con trai đầu lòng.
- ★ HOÀNG ANH : — Mưa rào trong nắng — Không một vì sao.
- ★ NGUYỄN ĐẠT THỊNH : — Đường mòn hành hương — Tiếng khóc dậy thì.
- ★ VŨ MAI ANH : — Già từ tuổi trẻ
- ★ HOÀNG XUÂN VIỆT : — Chạm trán với đời.
- ★ VŨ DUY : — Ngày không buồn nắng.
- ★ NGUYỄN VẠNG HỘ : — Sáu Quy tắc tìm dầu nhàn trong Anh ngữ.

# NHỮNG TÁC PHẨM CỦA TOÀN ANH



**BƯỚC ĐẦU**, kịch vui.

**PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG**, khảo cứu phong tục.

**TRONG LŨY TRE XANH** chuyện ngắn phong tục.

**TIẾT THẢO MỘT THỜI** chuyện khí tiết về sĩ phu Việt Nam.

**BỐ HOA BẮC VIỆT** Khảo cứu phong tục.

**NGƯỜI ĐẸP THỜI CHIẾN QUỐC**, chuyện ngắn lịch sử.

**KÝ VĂNG**, phong. tục tiểu thuyết.

**NẾP XƯA**, phong tục tiểu thuyết.

**PHONG TỤC VỚI PHỤ NỮ VIỆT NAM**, khảo cứu phong tục.

**MÚA THIẾT LĨNH, NÉM BÚT CHÌ** tài liệu võ thuật.

**NGHỆ THUẬT ĂN TRỘM**

**VÀ BẮT TRỘM CỦA NGƯỜI XƯA** sưu khảo.

**TINH THẦN TRỌNG NGHĨA PHƯƠNG ĐÔNG**, sưu khảo.

**PHONG TỤC VIỆT NAM I**, khảo cứu.

**NGƯỜI VIỆT ĐẤT VIỆT**, Việt Nam chí lược, hợp soạn với **CỬU LONG GIANG**

**MIỀN BẮC KHAI NGUYÊN**, Việt Nam chí lược, —nt—

**MIỀN THƯỢNG CAO NGUYÊN**, Việt Nam chí lược —nt—  
(Sách đang in)

**NGHỆ THUẬT THAM NHƯNG VÀ HỒI LỘ**, sưu khảo.

**PHONG TỤC VIỆT NAM II**, khảo cứu (sách chưa in)

**VIỆT NAM PHONG TỤC TẬP KÝ**, (sách chưa in)

**NHỚ THƯƠNG HỒI KÝ** (sách đang in)

## và bộ **NẾP CŨ**

**NẾP CŨ** là bộ sách nhắc lại những nếp sống cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Đã xuất Bản :

• **CON NGƯỜI VIỆT NAM**, nói về những phong tục chi phối con người từ lúc còn trong lòng mẹ đến lúc đi vào lòng đất qua mọi giai đoạn : sinh đẻ, học hành, thi cử, khao vọng, tang ma v.v...

**TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM I và II.**

**LÀNG XÓM VIỆT NAM**, tục lệ về xã thôn Việt Nam

**HỘI HÈ ĐÌNH ĐÁM I**, các hội hè tại các xã thôn Bắc, Trung, Nam

**THỨ VUI TAO NHÃ I** (Cầm ca Việt nam)

Cùng trong bộ **NẾP CŨ**, soạn giả sẽ cho xuất bản :

**HỘI HÈ ĐÌNH ĐÁM II**

**THỨ VUI TAO NHÃ II** (Ký, Thi, Họa, Âm Việt Nam)

**THỨ VUI TAO NHÃ III** (Mấy thú phong lưu).

CÁC BẠN HÃY TÌM ĐỌC CHO KỲ ĐƯỢC :

## ***Bóng Tối Đi Qua***

Hồi ký của VŨ HÙNG — KIM NHẬT  
cải biên, ghi lại những chuyện đã xảy ra trong 1287  
ngày ở Bộ chỉ huy Tối cao MTDTGPMN mà Vũ  
Hùng đã sống.

VŨ HÙNG là một sinh viên luật khoa, hiện  
đang ở Saigon.

Bạn sẽ được biết những điều ly kỳ, khám phá  
những điều mới lạ mà bạn chưa bao giờ biết và  
cũng chưa bao giờ có một tác giả, nhân vật nào  
khám phá nổi, trước cũng như sau.

Một tác phẩm có một không hai. Sống trong  
chiến tranh dù bạn cầm súng hay cầm viết, là sinh  
viên, học sinh, trí thức hay lao động v.v... bất cứ  
giới nào, chưa được đọc BÓNG TỐI ĐI QUA bạn  
sẽ vô cùng thiết thòi và hối tiếc một đời.

BÓNG TỐI ĐI QUA tập I đã phát hành chỉ  
còn rất ít, mua ngay kẻo hết.

Tập II sẽ phát hành vào cuối tháng 7/70.

Các bạn chơi sách, muốn có tác phẩm có chữ  
ký tên và triện son của tác giả, hãy ghé quán  
sách LÊ LỢI THƯ QUÁN Kiosque số 30 Đại Lộ  
Lê Lợi Saigon.



THAM NHŨNG VÀ HỐI HỒ CỦA  
TOAN-ÁNH DO HOA-ĐĂNG  
XUẤT BẢN LẦN ĐẦU TẠI SAIGON-  
VIỆT-NAM. NGOÀI SỔ AN- BẢN  
THƯỜNG CÒN IN THÊM 10 BẢN  
ĐẶC BIỆT TRÊN GIẤY TRẮNG  
LANG ĐÁNH SỐ TỪ T.A1 -  
T.A05 VÀ H.Đ1-H Đ5.





## ĐÌNH CHÍNH

Trang	Dòng	Tnay Vĩ	Xin đọc
8	3	Kẻ tham những	Kẻ tham những
11	8	Cái người chưa nghĩ kỹ	Các người chưa nghĩ kỹ
17	13	cồng hnyện	cồng huy.n
19	20	mang giấy khai tử	mang tới giấy khai tử
20	9	tưởng làm thế nào	tưởng là thế nào
22	8	nhờ một giới kêu quan	nhờ một ng vời giới thiện kêu quan.
26	3	vinh thân phì đa	vinh thân phì gia
26	16	người đó đây với	người đó giấy với
27	9	kia làm một tên	kia là một tên
27	17	rật mình	giật mình
30	4	hai chiếc giấy đình	hai chiếc giấy đình
30	17	đầu tiên	đầu tiên
31	4	Không còn ngoại ban	Không còn ngoại bang
32	2	và có đương sự	và có lẽ đương sự
32	19	nào đều là ruộng nhất đẳng điền được ăn cả hai vụ cả	này đều là ruộng nhất đẳng điền được ăn hai vụ cả
33	1	không biết nên tiên ra	không biết nên tiên ra
33	10	huyện cỡ tại biết rõ ông giàu có	huyện sở tại biết rõ ông giàu có
33	15	đục khoé	đục khoét
34	23	tình hân ngủ	tình hân ngủ
35	11	kéo giầy	kéo dầy
36	14	ông houyên	ông huyện
37	15	on cụ lớn	ơn cụ lớn
38	23	nói quan sự	nói với quan sự
39	2	góc phòng trong	góc phòng
40	12	đề nghị của cụ đã ăn ngon	đề nghị của cụ. Cụ đã ăn ngon.

41	6	là <i>điền</i> do	là <i>đều</i> do
41	8	Cụ <i>kề</i> ra	Cứ <i>kề</i> ra
42	24	tậu nhà tậu cửa ruộng	tậu nhà cửa, tậu ruộng
43	6	đem quân <i>nhân</i>	đem quân <i>phân</i>
45	8	<i>hồng</i> bắt	<i>hồng</i> bắt
46	1	<i>nhà</i> nhỏ	<i>nhà</i> nhỏ
47	21	<i>kén</i> vai	<i>kém</i> vai
47	26	nói <i>quan</i>	nói <i>đề</i> <i>quan</i>
47	28	<i>chân</i> <i>trắng</i>	<i>chân</i> <i>trắng</i>
48	28	<i>đội</i> cả nhà	<i>độ</i> cả nhà
49	6	mày có <i>không</i> giữ được	mày có giữ được
50	16	thóc <i>té</i>	thóc <i>té</i>
50	26	thì phải <i>tết</i>	thì phải <i>chết</i>
52	2	ra <i>loà</i> án	ra <i>tòa</i> án
53	11	<i>nặng</i> bóp	<i>nặng</i> bóp
53	14	cấp phạm hàm <i>chỗ</i>	cấp phạm hàm <i>cho</i>
54	6	<i>se</i> có những món tiền	<i>sẽ</i> có những món tiền
59	5	ngồi nhóm <i>giấy</i>	ngồi nhóm <i>dậy</i>
62	16	<i>xì</i> răng	<i>vì</i> răng
62	23	bị <i>quản</i> thúc	bị <i>quản</i> thúc
62	26	muốn khai <i>báo</i> <i>quan</i> biết	muốn khai <i>báo</i> , <i>quan</i> biết
70	5	nhờ <i>lượng</i> <i>quan</i>	nhờ <i>lượng</i> <i>quan</i>
73	18	nên <i>lãng</i> tới chân	nên <i>lấn</i> tới chân
74	3	tìm <i>liền</i> bị <i>quan</i> gát	tìm <i>tiền</i> <i>quan</i> gát
74	24	chỉ <i>cười</i> <i>ăn</i> biết bao	chỉ <i>cười</i> , <i>cái</i> <i>cười</i> <i>ăn</i> biết bao
74	26	hiều rõ <i>cái</i> nghĩa	hiều rõ nghĩa
75	12	bầy <i>lũ</i> hương lý	bầy. <i>Lũ</i> hương lý
76	13	còn <i>trong</i> thấy	còn <i>trông</i> thấy
78	1	đã những nén <i>bác</i>	đã <i>như</i> những nén <i>bạc</i>
78	4	Dưới <i>đay</i>	Dưới <i>đây</i>
78	8	đã <i>bốc</i> lột	đã <i>bóc</i> lột
78	16	hết <i>chười</i> <i>bơi</i>	hết <i>chười</i> <i>bơi</i>
78	19	phang vào <i>trắng</i>	phang vào <i>trán</i>

165	19	<i>mặc</i> mo	<i>mặt</i> mo
166	23	trở <i>trở</i> lại tỉnh	trở lại tỉnh
167	9	mỗi <i>chày</i>	mỗi <i>chài</i>
171	21	ra khỏi hạt	ra khỏi <i>địa</i> hạt
171	23	ngang <i>tàn</i>	ngang <i>tàng</i>
172	22	những chuyện	những <i>câu</i> chuyện
173	10	với ông quận trưởng	với <i>các</i> ông quận trưởng
176	24	đem câu <i>truyện</i> khắp...	đem câu <i>chuyện</i> nói khắp.
176	28	điều giả quá <i>sở</i> <i>khánh</i>	điều giả quá <i>Sở</i> <i>khánh</i>
177	3	<i>cũng</i> tản cư	<i>cùng</i> tản cư
177	9	xong hôn	<i>song</i> hôn
177	15	lắm tài <i>hay</i>	lắm tài <i>thay</i>
177	18	thu chặt <i>kết</i>	thu chặt <i>két</i>
177	21	mặt rõ <i>đầy</i>	mặt rõ <i>dày</i>
178	18	thành phố bác	thành phố bác :
179	9	đường phố <i>đề</i> chia	đường phố, <i>đề</i> chia
179	10	còn hái sấu	còn <i>hái me</i> hái sấu
179	14	của <i>yn</i> g	của <i>ông</i>
180	13	miền làm sao	miền làm sao
181	6 7	bằng <i>thiết</i> , thùng <i>thiết</i>	bằng <i>thiếc</i> , thùng <i>thiếc</i>
181	12	bản <i>thiền</i>	bản <i>thần</i>
181	16	<i>ca</i> nấp	<i>cá</i> nấp
182	14, 21	đồ <i>sở</i> , <i>sở</i> nhau	đồ <i>x</i> , <i>x</i> nhau
182	23	cửa hàng <i>thiết</i>	cửa hàng <i>thiếc</i>
183	27	Hàng kho <i>pháp</i>	Hàng kho <i>pháo</i>
184	3	cản đỡ <i>tổn</i>	<i>càng</i> đỡ <i>tổn</i>
184	17	bọn buôn <i>pháp</i>	bọn buôn <i>pháo</i>
185	2	tục lệ <i>cò</i> <i>truyện</i>	tục lệ <i>cò</i> <i>truyền</i>
187	19	người <i>chịa</i> chia lời	người <i>chịu</i> chia lời
187	21	trong <i>sổ</i> công văn	trong <i>sổ</i> công văn
188	10	giá cũ chỉ ngang	giá <i>của họ</i> chỉ ngang
189	19	bức thư <i>nhỏ</i>	bức thư <i>ngỏ</i>
189	25	tranh quyền lợi	tranh quyền lợi

116	14	điều đó dành	điều đó <i>đã</i> dành
122	18	<i>hội</i> nhật thuộc	<i>hội</i> nhật thuộc
123	16	<i>các</i> quá khứ	<i>cái</i> quá khứ
124	17	chỉ được quyền	<i>ông</i> chỉ được quyền
129	1,16	Bạc đồng hoa sòe	Bạc đồng hoa xòe
(Từ đây xin đọc hoa xòe tất cả những chỗ in hoa sòe)			
129	8	<i>lũ</i> một <i>nhân</i>	<i>lũ</i> một <i>dân</i>
131	6	Cảnh sát trưởng	Cảnh sát trưởng
131	25	hiện nay có ở miền	hiện nay có <i>mặt</i> ở miền
133	6	hoài <i>bảo</i>	hoài <i>bảo</i>
134	10	<i>ông</i> thừa	<i>ông</i> thừa
134	11	ứng cử viên nào	ứng cử viên <i>này</i>
134	19	Đúng thân sinh	Đúng thân sinh
134	27	người của mình ;	người của mình.
135	20	tiền <i>tương</i>	tiền <i>lượng</i>
138	17	<i>tám</i> trạng	<i>tám</i> trạng
139	24	bao nhà	bao <i>nhiều</i> nhà
141	6	nhân <i>nhân</i>	nhân <i>nhân</i>
145	10	Lai càng ghê gớm	Lai <i>càng</i> ghê gớm
147	17	<i>hủy</i> bỏ	<i>hủy</i> bỏ
147	26	vậy mà ông	vậy mà <i>các</i> ông
152	21	<i>thăm</i> si	<i>thăm</i> si
158	5	Bái chu	Búi chu
158	7	mặt Bắc-Việt	<i>mất</i> Bắc-Việt
158	24	có tới tay	cờ tới tay
159	4	đầy tẻ	đầy tẻ
159	12	Chung <i>Hội</i>	Chung <i>Hội</i>
162	28	làng <i>Thương</i> -Phúc	làng <i>Thượng</i> -Phúc
164	12	tiếng <i>tám</i> đồn đến	tiếng <i>tám</i> đồn đến
164	17	thay đổi hai ...	thay đổi ; hai ..



81	26	vin vào vấy	vin vào giấy
85	17	dân chúng nững mừng	dân chúng cũng mừng
85	19	có thiệp mời lại không	có thiệp mời lại không
85	24	nên ông chủ tỉnh	ông chủ tỉnh
85	25	bản sử	bản xứ
88	28	của trường Gia-long	của trường Gia-long không
89	15	Bài thơ trên trên	Bài thơ trên.
95	2	một khi đã...	một khi đã...
95	10	Thợ may ăn dẽ	Thợ may ăn giẻ
96	9	Ấy thế mà một khi	Ấy thế mà một kẻ
97	7	ra vào cửa quen	ra vào cửa quan
97	10	kiếm chat ít tiền	kiếm chat ít tiền
97	26	Hương quán	Hương cả
98	28	gần hết mấy chục	gần hết. Mấy chục
99	1	tên chánh hương hội	tên ông chánh hương hội
100	22	lẽ tất nhiên phải nộp	lẽ tất nhiên quan phải nộp
100	23	trong khi có ghi...	trong có ghi...
101	18	Thợ may ăn dẽ	Thợ may ăn giẻ
102	2	câu phương ngôn	câu tục ngữ
102	3	miệng quan trên trẻ	miệng quan tròn trẻ
102	7	trên một đĩa	tròn một đĩa
102	12	có gan có thép	có gang có thép
105	17	xả lạ	xa lạ
106	6	gát cống	gác cống
106	23	gát cống	gác cống
107	6	kẻ trộm nước kênh	kẻ tháo trộm nước kênh
107	19	gát cống	gác cống
108	11	sự dãi	sự dể dãi
109	10	kề lại nhau	kề lại cho nhau nghe
111	5	rặt mình	giật mình
112	8	trông dân	trong dân
113	17	người mách nước	có người mách nước
115	11	nhận vô	nhận vơ

190	5	vài <i>trần</i> pháo	vài <i>tràng</i> pháo
191	19	các <i>đạn</i> cùng rổ	các <i>bạn</i> cùng rổ
192	14	hội đồng <i>chính</i>	hội đồng <i>hương</i> chính
193	6	sở <i>thuế</i>	sở <i>thuế</i>
193	15	<i>Thuế</i> là các <i>xã</i>	<i>Thế</i> là các <i>xã</i>
193	24	Tiền <i>đó</i> của các ông...	Tiền <i>đó</i> các ông giữ lấy..
194	9	thuế chợ thuế <i>đề</i>	thuế chợ thuế <i>đồ</i>
195	16	<i>đề</i> xử dụng	<i>đề</i> sử dụng
198	7	quận trưởng <i>này</i>	quận-trưởng <i>nào</i>
199	18	là một <i>lính</i>	là một <i>hạng</i> lính
200	9	<i>đề</i> <i>lĩnh</i> vũ khí	<i>đề</i> <i>lĩnh</i> vũ khí
200	9	nhất là <i>tháng</i> ...	nhất là <i>cuối</i> tháng
200	11	... rồi <i>đệ</i> lên	... <i>Danh sách</i> lập rồi <i>đệ</i>
202	14	tất nhiên là kẻ <i>đó</i>	tất nhiên về kẻ <i>đó</i>
204	1	<i>đường</i> buôn bán	<i>đường</i> buôn bán
204	4	<i>không</i> có, <i>không</i> có hàng	<i>không</i> có hàng
204	19	<i>đã</i> ăn <i>bột</i>	<i>đề</i> ăn <i>bột</i>
207	27	<i>đường</i> <i>hoàn</i>	<i>đường</i> <i>hoàng</i>
208	5	<i>cho</i> cao hơn <i>đó</i> ...	<i>chỗ</i> cao hơn <i>đó</i> ...
209	12	Bọn <i>một</i> trong...	Bọn <i>một</i> trong...
209	28	<i>thỏa</i> hiệp trước...	<i>thỏa</i> hiệp trước...
212	4	thấy đánh mãi <i>không</i> nổi	thấy đánh mãi <i>không</i> nổi
215	5	giá <i>tiền</i> của một nhà buôn	giá <i>tiền</i> của một nhà buôn
216	14	mày lại <i>nở</i> <i>mĩa</i> mai	mày lại <i>nở</i> <i>mĩa</i> mai
217	19	những hàng <i>này</i> <i>không</i> <i>phải</i> <i>đó</i>	những hàng <i>này</i> <i>không</i> <i>phải</i> <i>đó</i>
219	3	... <i>chở</i> từ <i>mán</i> ngược về	<i>chở</i> từ <i>mạn</i> ngược về
223	4	Ông <i>Nguyễn-văn-Hiệp</i>	Ông <i>Nguyễn-văn-Hiệp</i>
223	22	nhưng xin các <i>hạn</i> cứ...	nhưng xin các <i>bạn</i> cứ..
236	18	giá <i>gạo</i> cũ và <i>gá</i> lên...	giá <i>gạo</i> cũ và <i>giá</i> lên...
238	16	... <i>bin</i> <i>dinh</i>	... <i>bin</i> <i>dinh</i>
238	17	... <i>Sứ</i> <i>sở</i> .	... <i>xứ</i> <i>sở</i> .